TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

22/11

Mã nhận dạng 00306 Trang 1/1

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11
ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Lớp	Ký tên	Điểm
1	03228006	NGUYỄN VÂN	ANH	TC04AVB		
2	04224004	HUỲNH QUỐC SỬ	BÌNH	TC04QL		5
3	03221229	VÕ THÀNH	ĐIỆP	TC03PTTN		7
4	05224268	TRƯƠNG HỒNG	ĐỨC	TC05QL		
5	05137050	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH05NL		
6	05224280	LÊ THANH	HƯNG	TC05QL		
7	04224042	NGUYỄN HOÀI	NAM	TC04QL		
8	02224144	HUỲNH KHANH	NHÀN	TC02QL		
9	04224050	LÊ MINH	PHI	TC04QL		6
10	06138039	NGUYỄN ĐÌNH	QUANG	DH06TD		7
11	05224300	BÙI VƯƠNG	QUYỀN	TC05QL		5
12	05224346	NGUYỄN HÙNG	THÁI	TC05QL		
13	03221316	NGUYỄN VĂN	THẾ	TC03PTTN		7
14	07162011	HUỲNH CHÂU TIẾN	THỊNH	DH07GI		
15	06333143	PHẠM THỊ	THƠM	CD07CQ		6
16	06115056	NGUYỄN VĂN	THƯ	DH06CB		

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	
2	5
3	7
4	
5	
6	
7	
8	
9	6
10	7
11	5
12	
13	7
14	
15	6
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 07 Số tờ: 07 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01517

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11
ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	03228006	NGUYỄN VÂN	ANH	TC04AVB			1
2	04224004	HUỲNH QUỐC SỬ	BÌNH	TC04QL			2
3	03221229	VÕ THÀNH	ĐIỆP	TC03PTTN			3
4	05224268	TRƯƠNG HỒNG	ĐỨC	TC05QL			4
5	05137050	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH05NL			5
6	05224280	LÊ THANH	HƯNG	TC05QL			6
7	04224042	NGUYỄN HOÀI	NAM	TC04QL			7
8	02224144	HUỲNH KHANH	NHÀN	TC02QL			8
9	04224050	LÊ MINH	PHI	TC04QL			9
10	06138039	NGUYỄN ĐÌNH	QUANG	DH06TD			10
11	05224300	BÙI VƯƠNG	QUYỀN	TC05QL			11
12	05224346	NGUYỄN HÙNG	THÁI	TC05QL			12
13	03221316	NGUYỄN VĂN	THỂ	TC03PTTN			13
14	07162011	HUỲNH CHÂU TIẾN	THỊNH	DH07GI			14
15	06333143	PHẠM THỊ	THƠM	CD07CQ			15
16	06115056	NGUYỄN VĂN	THƯ	DH06CB			16
17	04127074	CÔ TRƯỜNG ANH	VŨ	DH04MT		7	17
							18
							19
							20
							21
							22
							23
							24
							25
							26
							27
							28
							29
							30
							31
							32

Số bài: 01 Số tờ: 02 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Đặng Thị Giang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00905 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TY
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV102 Nhóm 19 - Tổ 01

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07112001	VŨ THỊ THÚY	AN				1	
2	07112006	PHAN KHÁNH	ÂN	1		2	2	
3	07112008	NGUYỄN VĂN	BINH	1		0	3	
4	07112009	NGUYỄN QUỐC	BÌNH				4	
5	07112010	NGUYỄN VÕ	BÌNH	1		2	5	
6	06112008	VŨ THANH	BÌNH	2		7	6	
7	07112015	TRẦN MINH	CHƠN	1		6	7	
8	07112016	ĐỖ THÀNH	CHUNG	1		8	8	
9	07112022	LÊ QUỐC	CƯỜNG	1		7	9	
10	06112015	NGUYỄN PHƯƠNG VIỆT	CƯỜNG				10	
11	07112023	TRẦN VĂN	DA	1		5	11	
12	07112026	LÊ HUỲNH PHƯƠNG	DUNG	1		7	12	
13	07112029	BÙI HỮU	DŨNG	1		8	13	
14	07112033	NGUYỄN HỮU	DUY	1		8	14	
15	07112034	NGUYỄN QUỐC	DUY	1		3	15	
16	07112036	NGUYỄN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	1		7	16	
17	07112037	TRẦN NGUYỄN BẢO	ĐAN	1		7	17	
18	07112039	CAO MINH	ĐẠO	1		7	18	
19	07112038	MAI ĐỨC	ĐẠO	1		7	19	
20	07112044	ĐỖ THỤY HỒNG	ĐIỆP	1		7	20	
21	07112047	PHÙNG MINH	ĐỨC	1		7	21	
22	07112051	LÝ VĂN	ĐƯỜNG	1		5	22	
23	07112054	NGUYỄN LINH	GIANG	1		7	23	
24	07112057	TRẦN TRỌNG	GIÁO	1		8	24	
25	07112059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	1		6	25	
26	07112060	VŨ NGỌC	HÀ	1		3	26	
27	07112061	HOÀNG	HẢI	1		6	27	
28	07112063	NGUYỄN THỊ MINH	HẢI	1		6	28	
29	07112062	VŨ HỮU	HẢI	1		7	29	
30	07112066	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	2		8	30	
31	07112067	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	1		7	31	
32	07112069	LƯƠNG CHÍ	HẢO	1		7	32	

Số bài: 48 Số tờ: 50 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 201

Thái Văn Hòa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00905 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TY
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV102

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07112070	BÙI THANH	HẰNG	1		7	1	7
34	07112071	CAO THỊ THANH	HẰNG	1		8	2	8
35	07112072	ĐỖ THỊ THANH	HẰNG	1		8	3	8
36	07112073	LÊ THỊ	HẰNG	1		8	4	8
37	07112074	PHẠM	HIỀN	1		7	5	7
38	07112077	TRƯƠNG QUỐC	HIẾU	1		8	6	8
39	07112079	VŨ TRÍ	HIẾU	1		5	7	5
40	07112081	TRẦN THỊ THU	HOÀI	1		7	8	7
41	07112083	ĐẶNG VĂN	HOÀN	1		7	9	7
42	07112089	NGUYỄN THỊ	HỚI	1		6	10	6
43	07112090	NGUYỄN KIM	HUỆ		V		11	V
44	07112091	NGUYỄN TẤN	HÙNG	1		6	12	6
45	07119003	PHAN THỊ	HUY	1		7	13	7
46	07112306	TRẦN QUANG	HUY	1		6	14	6
47	07112097	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	1		7	15	7
48	07112098	TRẦN THANH	HUYỀN	1		7	16	7
49	07112099	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	1		7	17	7
50	07112101	TẠ THANH	HƯƠNG	1		7	18	7
51	07112100	TRẦN THỊ HOÀNG	HƯƠNG	1		7	19	7
52	07112103	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	1		7	20	7
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 48 Số tờ: 50 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2011

Ng Thị Hồng Hạt

Thái Văn Hòa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00906

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TY
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV103

Nhóm 14 - Tổ 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07112107	VÕ THỊ	KHẢI			7	1	
2	07112108	NGUYỄN TUẤN	KHANH			5	2	
3	07112112	PHẠM ĐĂNG	KHÊ			7	3	
4	07112115	NGUYỄN NGỌC	KHUYÊN			6	4	
5	07112122	NGUYỄN THỊ	LÊ			7	5	
6	07112123	NGUYỄN CHÍ	LINH		Vắng		6	
7	07112124	PHẠM CHÍ	LINH			7	7	
8	07112128	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN			5	8	
9	07112130	NGUYỄN VĂN	LONG			8	9	
10	07112136	NGUYỄN THANH	LUYẾN			7	10	
11	07112142	BÙI THỊ	LÝ			7	11	
12	07112140	LÊ CÔNG	LÝ			6	12	
13	07112143	NGUYỄN THỊ	LÝ			8	13	
14	07112146	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI			7	14	
15	07112148	LÊ MINH	MẪN			4	15	
16	07112153	BÙI HUỲNH KIỀU	MY			7	16	
17	07112158	HUỲNH LÊ THIÊN	NGA			7	17	
18	07112159	HOÀNG THỊ KIM	NGÂN			8	18	
19	07112162	NGUYỄN VĂN	NGHĨA			6	19	
20	07112164	TRẦN VĂN	NGỌC			7	20	
21	07112170	NGUYỄN HỮU MINH	NHẬT		Vắng		21	
22	07112173	ĐẶNG QUỲNH	NHƯ			7	22	
23	07112179	NGUYỄN AN	PHI			6	23	
24	07112181	NGUYỄN VĂN	PHONG			7	24	
25	07112190	LÊ THỊ YẾN	PHƯƠNG			7	25	
26	07112188	TRẦN THỊ ÁI	PHƯƠNG			5	26	
27	07112192	NGUYỄN THỤY THÚY	PHƯỢNG			7	27	
28	07112196	LÊ TRÍ	QUÝ			5	28	
29	07112195	NGUYỄN MINH	QUÝ			6	29	
30	07112310	KHOUNDPHAITHOUNE	SAVANH			5	30	
31	06112114	LƯƠNG QUANG	SƠN			8	31	
32	07112206	MAI THỊ THANH	TÂM			6	32	

Số bài: 60 Số tờ: 65 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22...tháng 11... năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00906

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TY
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV103

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07112209	VÕ MINH	TÂN			7	1	7
34	07112214	KHƯU PHỤNG	THANH			7	2	7
35	07112219	LÊ NGỌC	THÀNH			7	3	7
36	06112124	NGUYỄN HUỆ	THÀNH			7	4	7
37	07112222	LÊ THỊ BÍCH	THẢO			3	5	3
38	07112227	TRƯƠNG VĂN	THẢO			8	6	8
39	07112232	NGUYỄN VĂN	THÌN			7	7	7
40	07112235	PHAN THỊ MINH	THƠ			2	8	2
41	07112309	LÝ MINH	THUẬN			5	9	5
42	07112239	TRẦN VÕ ANH	THƯ			7	10	7
43	07112246	LÊ ANH	TÌNH			4	11	4
44	07112249	NGUYỄN QUỐC	TOÀN			8	12	8
45	07112253	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TRANG			5	13	5
46	07112256	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG			Vắng	14	Vắng
47	07112257	NGUYỄN THỊ NHƯ	TRANG			4	15	4
48	07112262	HỒ MINH	TRÂM			7	16	7
49	07112264	HỒ NGỌC	TRÂM			Vắng	17	Vắng
50	07112265	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM			5	18	5
51	06112144	MAI QUANG	TRÍ			Vắng	19	Vắng
52	07112268	VÕ HẢI	TRIỀU			5	20	5
53	07112269	HỒ SĨ	TRINH			7	21	7
54	07112270	TRẦN THỊ	TRÚC			7	22	7
55	07112275	NGÔ NHẬT	TRƯỜNG			8	23	8
56	07112277	HỒ THANH	TÚ			6	24	6
57	07112278	ĐỖ MINH	TUẤN			Vắng	25	Vắng
58	06112155	ĐỒNG THANH	TUẤN			Vắng	26	Vắng
59	07112280	NGUYỄN NGỌC	TUẤN			7	27	7
60	07112283	TRẦN THANH	TÙNG			6	28	6
61	07112285	TRẦN THỊ	TÙNG			8	29	8
62	07112286	NGUYỄN	TUYÊN			7	30	7
63	07112287	DƯƠNG THỊ MỘNG	TUYỀN			Vắng	31	Vắng
64	07112289	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT			6	32	6

Số bài: 60 Số tờ: 68 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Nguyễn Thị Chí Tâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00906

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TY
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV103

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
65	07112293	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VÂN			
66	07112294	TRẦN QUỐC	VĨ			
67	07112299	LẦY KHIỂN	VĨNH			
68	06112167	LÂM HOÀNG	YÊN			
69	07112305	PHẠM PHI	YẾN			
70	07112304	VŨ HOÀNG	YẾN			

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	0
2	7
3	6
4	0
5	7
6	7
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 60 Số tờ: 65 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00883 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07PT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07121001	ĐOÀN QUỐC	KHÁNH	1		7	1	
2	07116086	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	1		7	2	
3	07116089	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	1		7	3	
4	07116091	LÊ VĂN	KỊCH	1		8	4	
5	07146094	NGUYỄN BẢO	KIÊN	1		8	5	
6	07121005	KỜ THỊ	LAN	1		8	6	
7	07116094	LÊ SƠN	LÂM	1		8	7	
8	07116097	NGUYỄN HỒNG	LÂY	1		8	8	
9	07146095	ĐOÀN THỊ MỸ	LINH	1		8	9	
10	07149064	NGUYỄN DUY	LINH	1		8	10	
11	07116101	VÕ TẤN	LINH	1		8	11	
12	07146099	NGUYỄN THỊ	LOAN				12	
13	07116104	BÙI THÀNH	LONG	1		7	13	
14	07116105	NGUYỄN KHẮC	LỘC	1		8	14	
15	07116113	NGUYỄN VĂN	LỰC	1		8	15	
16	07116117	PHẠM HÀ TƯỜNG	LY	2		9	16	
17	07146101	NGÔ THỊ	MAI	2		8	17	
18	07146104	NGUYỄN THIỆN	MINH	1		8	18	
19	07146105	VŨ THỊ	MƠ	1		7	19	
20	07149073	NGUYỄN HẢI	NAM	2		9	20	
21	07149076	NGUYỄN THẾ	NAM	1		8	21	
22	07116123	PHẠM THỊ MỸ	NGA	1		8	22	
23	07149078	TRẦN THỊ	NGA	1		9	23	
24	07149079	PHAN CHÂU KIM	NGÂN	1		8	24	
25	06146036	DƯƠNG TRUNG	NGHĨA	1		6	25	
26	07116124	VÕ THÀNH	NGHĨA	2		8	26	
27	07114087	HÀ THỦY	NGUYÊN	1		8	27	
28	07116132	NGUYỄN VĂN	NHÂN	1		4	28	
29	07149084	TRẦN ĐỨC	NHÂN	1		8	29	
30	07146107	TRẦN HỮU	NHÂN	1		5	30	
31	07149086	TRẦN QUANG	NHẬT	1		5	31	
32	07149091	LẠI THỊ KIM	NHUNG	1		8	32	

Số bài: 32 Số tờ: 36 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

Phạm Thị Thuyền

Ng Thị Hồng Hạnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00883

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07116140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	1		8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 32 Số tờ: 36 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Phạm Thị Thuyền

Ng Thị Hồng Hạnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00867 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07KEA

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD301 N8/Tờ 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07123001	LÊ PHƯƠNG	AN	1		8	1
2	07123003	TRẦN NGỌC MAI	ANH	1		8	2
3	07123005	HÀ NGỌC THIÊN	ÂN	1		8	3
4	07123007	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	1		8	4
5	07114068	LƯƠNG THỊ	BỐN	1		7	5
6	07123011	TRẦN VĂN	CẢNH	1		7	6
7	07123013	ĐẶNG VĂN	CHÂU	1		7	7
8	07123015	VŨ HOÀNG LAN	CHI	1		8	8
9	07123017	ĐẶNG THỊ NGỌC	CHINH	1		8	9
10	07114003	PHAN MINH	CÔNG	1		7	10
~~11~~	~~07123019~~	~~NGUYỄN THỊ HỒNG~~	~~CÚC~~				~~11~~
12	07123023	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	1		8	12
13	07123025	KHƯƠNG THỊ	DIỆU	1		7	13
14	07123027	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	1		7	14
15	07123029	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	1		7	15
~~16~~	~~07123031~~	~~TRẦN THỊ THÙY~~	~~DUNG~~				~~16~~
17	07114009	LÊ VĂN	DŨNG	1		7	17
18	07114108	NGUYỄN CÔNG	DŨNG	1		8	18
19	07123033	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	1		8	19
20	07123037	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	2		9	20
21	07123039	LÊ PHÚC	ĐẠT	1		8	21
22	07123368	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	1		3	22
23	07123043	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	1		7	23
24	07114014	PHẠM THỊ THANH	HẢI	2		9	24
25	07123047	TRẦN MINH DẠ	HẠNH	1		8	25
26	07114077	TRÌNH HỮU	HẠNH	1		7	26
27	07123051	HOÀNG GIA PHƯƠNG	HẢO	1		8	27
28	07123055	BÙI THỊ THÚY	HẰNG	1		6	28
29	07123053	DƯƠNG THỊ	HẰNG	1		7	29
30	07123057	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	1		8	30
31	07123059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	1		7	31
32	07123065	NGUYỄN THỊ	HIỀN	1		7	32

Số bài: 59 Số tờ: 62 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

C.P.U.Trân

DTMai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00867 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KEA
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD301

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07123063	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	2		8	1	8
~~34~~	~~06123089~~	~~HOÀNG VĂN~~	~~HIỂN~~				2	
35	07123069	HUỲNH THỊ MINH	HIẾU	1		8	3	8
36	07114017	NGUYỄN THỊ THU	HÒA	1		6	4	6
37	07123073	CHÂU THỊ	HOÀI	1		5	5	5
38	07123075	NGUYỄN THỤY	HOÀNG	1		8	6	8
39	07114118	NGUYỄN	HUÂN	1		8	7	8
40	07123079	TRẦN MINH LÝ	HÙNG	1		8	8	8
41	07123081	TRẦN NGUYỄN HỒNG	HUY	1		8	9	8
42	07123083	PHÙNG THỊ MAI	HUYỀN	1		8	10	8
43	07123089	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	1		8	11	8
44	07123087	PHAN THỊ KIỀU	HƯƠNG	1		2	12	2
45	07123091	TRẦN THỊ	HƯƠNG	1		7	13	7
46	07123093	TRẦN THỊ THU	HƯỜNG	1		8	14	8
47	07114023	NGUYỄN XUÂN	HỮU	1		5	15	5
48	07114025	ĐỖ ĐĂNG	KHÁNH	1		6	16	6
49	07114081	SIU	KHEM	1		7	17	7
50	07114082	LƯƠNG VĂN	KHIÊM	1		7	18	7
51	07123097	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	1		8	19	8
52	07123099	NGUYỄN THỊ	KIỀU	1		7	20	7
53	07114026	ĐÀO THỊ DIỄM	LAN	1		7	21	7
54	07123103	PHAN NGỌC HOÀNG	LAN	1		8	22	8
55	07123105	PHAN THỊ	LANG	1		7	23	7
56	07123303	THẠCH THỊ CÔ	LẠP	1		7	24	7
57	07114083	A RI GIANG	LẦY	1		6	25	6
58	07123108	DƯ THỊ MỸ	LIÊN	1		5	26	5
59	07123109	LÊ THỊ MỸ	LIÊN	1		7	27	7
60	07123107	TẠ THỊ KIM	LIÊN	1		8	28	8
61	07123113	TRẦN THỊ THÚY	LIỄU	1		8	29	8
62	07123115	ĐẶNG THỊ HOÀI	LINH	1		8	30	8
							31	
							32	

Số bài: 59 Số tờ: 62 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

ĐVII.Trân
ĐTMai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00869 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07KEA

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD305

Nhóm 08 - Tổ 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07123237	NGUYỄN THỊ THANH	TIỀN	1		8	1	
2	07114058	LÊ VĂN	TIN	1		8	2	
3	07123239	NGUYỄN THỊ	TOAN	1		8	3	
4	07123243	ĐOÀN THỊ	TRANG	1		8	4	
5	07123241	HỒ THỊ KIỀU	TRANG	1		8	5	
6	07123247	LÊ THỊ HOÀI	TRÂM	1		8	6	
7	07123249	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	1		8	7	
8	07123251	TRẦN THỊ NGỌC	TRẤN	1		7	8	
9	07123257	TÔ YẾN	TRINH	2		9	9	
10	07123259	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	1		7	10	
11	07123261	NGUYỄN ĐÌNH	TRƯỜNG	1		6	11	
12	07114141	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	2		8	12	
13	07114061	TRẦN ĐÌNH	TÚ	1		8	13	
14	07123265	VÕ NGUYỄN THANH	TÚ	1		8	14	
15	07114143	LÝ NGỌC	TUYỀN	1		8	15	
16	07123267	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	1		8	16	
17	07123271	ĐỖ THỊ ÁNH	TUYẾT	1		7	17	
18	07123275	VÕ HOÀNG NHÃ	UYÊN	1		8	18	
19	07123279	ĐẶNG THỊ THU	VÂN	1		8	19	
20	07123277	TRẦN KHÁNH	VÂN	1		7	20	
21	07123281	PHAN THỊ TƯỜNG	VI	1		8	21	
22	07123283	PHẠM HỒ THANH	VIÊN	1		8	22	
23	07114144	BÙI QUỐC	VIỆT	1		8	23	
24	07114064	LƯƠNG QUỐC	VIỆT	1		8	24	
25	07114146	NGUYỄN THỊ KIM	VUI	2		9	25	
26	07123287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VY	1		8	26	
27	07123291	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	1		8	27	
28	07123293	LÊ THỊ KIM	XUYẾN	1		8	28	
29	07114147	NGUYỄN PHAN	Ý	1		7	29	
30	07123297	PHẠM THỊ	YÊN	1		8	30	
31	07114148	NGUYỄN THỊ	YẾN	2		8	31	
32	07114102	RO DA NAI	YẾN	1		8	32	

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Phan Võ Trang Thanh

Trần Thị Lệ Hằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00864 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07KEB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD203

Nhóm 7 _ Tổ 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07123110	TRẦN THỊ	LIÊN			9	1	
2	07123116	ĐOÀN NGỌC NGUYÊN	LINH	1		9	2	
3	07123118	LƯU MỸ	LOAN	1		8	3	
4	07139115	NGÔ YẾN	LOAN	1		8	4	
5	06123138	PHAN THỊ KIM	LOAN	1		9	5	
6	07139121	PHẠM HỒNG	LUÂN	1		8	6	
7	07139126	HỒ THỊ GIANG	LY	1		8	7	
8	07123122	HUỲNH THỊ TRÚC	LY			8	8	
9	07139127	PHÙNG THỊ	LÝ	1		9	9	
10	07123126	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	1		8	10	
11	07123128	NGUYỄN THỊ HẢI	MIÊN	1		8	11	
12	07123130	LÊ THỊ	MINH	1		8	12	
13	07123132	TRƯƠNG THỊ	MINH			8	13	
14	07139133	NGUYỄN HỮU	MỪNG	1		8	14	
15	07123134	ĐẬU THỊ	NGA	1		9	15	
16	07123140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	1		8	16	
17	07123136	PHẠM THỊ KIM	NGÂN			8	17	
18	07123138	TRƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	2		9	18	
19	07123304	BÙI THỊ	NGỌC	1		8	19	
20	07139142	HUỲNH THỊ KIM	NGỌC	2		9	20	
21	07123142	LÊ NGUYỄN ÁNH	NGỌC	2		8	21	
22	07123144	NGUYỄN THỊ	NGUYÊN	1		8	22	
23	07123146	NGUYỄN THỊ	NHÀI	1		8	23	
24	07123152	PHAN THỊ THU	NHI	1		8	24	
25	07123162	GIÁP THỊ	NHUNG			8	25	
26	07123164	HỒ THÙY	NHUNG	1		9	26	
27	07123158	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	1		9	27	
28	07139153	NGUYỄN THỊ	NHUNG	1		8	28	
29	07123156	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	1		7	29	
30	07123166	VÕ THỊ HUỲNH	NHƯ	2		9	30	
31	07123168	ĐẶNG THỊ MỸ	NI	1		8	31	
32	07139155	PHẠM THỊ XUÂN	NƯƠNG			8	32	

Số bài: 32 Số tờ: 36 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00863

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KEB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202

Nhóm 7 - Tổ 2.

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07123048	TRẦN HUỲNH ĐỨC	HẠNH	1		8	1	
2	07123056	ĐÀO THỊ THÚY	HẰNG	1		8	2	
3	07123054	ĐẬU THỊ THU	HẰNG	1		8	3	
4	07123052	TRẦN DIỆU	HẰNG	1		9	4	
5	07123058	TRƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	1		8	5	
6	07123060	PHẠM NGỌC	HẬU	1		7	6	
7	07123066	HÀ THỊ THU	HIỀN	1		7	7	
8	07123062	NGUYỄN THỊ MỸ	HIỀN	1		7	8	
9	07139070	NGUYỄN THANH	HIẾU	1		7	9	
10	07139073	NGUYỄN THANH	HOA	1		8	10	
11	07123072	NGUYỄN THỊ	HOA	1		8	11	
12	07139074	HỒ THỊ KIM	HÒA	2		9	12	
~~13~~	~~07123074~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~HOANG~~				13	
14	07123076	TRẦN QUANG	HỌC	1		7	14	
15	07123078	MAI THỊ	HỒNG	2		9	15	
16	07123080	PHÙNG VĂN	HÙNG	1		7	16	
17	07123082	TRẦN THANH	HUY	1		8	17	
18	07123084	DƯƠNG THANH	HUYỀN	1		8	18	
19	07123086	PHAN THỊ THU	HUYỀN	1		8	19	
20	07139090	VÕ HOÀNG	HƯNG	2		8	20	
21	07123088	HUỲNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	1		7	21	
~~22~~	~~07123090~~	~~TRẦN THỊ~~	~~HƯƠNG~~				22	
23	07123092	TRẦN THỊ	HƯỜNG	1		8	23	
24	07139094	PHẠM QUANG	KHẢI	1		8	24	
25	07139096	NGUYỄN ĐĂNG SONG	KHANG	1		8	25	
26	07139095	NGUYỄN MINH	KHANG	1		7	26	
27	07123096	TÔ THỊ KIM	KHÁNH	1		8	27	
28	07123098	LÊ THỊ THANH	KHƯƠNG	2		9	28	
29	07123102	HỒ THÚY	LAM	2		9	29	
30	07123104	PHẠM THỊ KIM	LAN	2		9	30	
31	07139108	ĐẶNG NGỌC	LÃNH	1		9	31	
32	07123106	ĐOÀN THỊ KIM	LIÊN	1		8	32	

Số bài: 30 Số tờ: 32 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 12 năm 10

Diệp Thanh Tùng

Lý Thùy Linh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng **01516**

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : **Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3**
Tên lớp: **DH07KEB**
Ngày Thi : **22/11/10** **Giờ thi: 09g30 -** **phút** **Phòng thi HD204** Nhóm 7, Tổ 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07123170	TĂNG MỸ	NƯƠNG	1		7	1
2	07123172	PHAN THỊ	OANH	1		8	2
3	07123174	LÊ TẤN	PHÁT	1		7	3
4	07139158	BÙI ĐỨC	PHÚ	1		8	4
5	07139160	NGÔ THANH	PHÚC	1		7	5
6	07123180	NGUYỄN KIM	PHỤNG	1		7	6
7	07123182	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	1		8	7
8	07123186	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯỢNG	1		8	8
9	07123188	PHẠM THỊ	PHƯỢNG	1		9	9
10	07123190	NGUYỄN THÀNH	QUÂN	1		8	10
11	07123192	NGUYỄN THỊ LỆ	QUYÊN	2		9	11
12	07123194	VĂN TRẦN TÚ	QUYÊN	2		8	12
13	07123196	TRẦN THỊ	SEN	2		8	13
14	06118029	BÙI THANH	SƠN	1		7	14
15	07123198	GIÁP THỊ THU	SƯƠNG	2		9	15
16	07139186	LÊ THỊ THANH	TÂM	2		9	16
17	07139187	NGUYỄN DƯƠNG THANH	TÂM	1		8	17
18	07139195	CHÂU THỊ PHƯƠNG	THẢO	1		8	18
19	07123206	ĐOÀN THỊ THU	THẢO	1		9	19
20	07123204	NGUYỄN HUỲNH THANH	THẢO	1		8	20
21	07123200	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THẢO	1		8	21
22	07123208	DƯƠNG THỊ HỒNG	THẮM	1		7	22
23	07123210	PHAN TOÀN	THẮNG	1		7	23
24	07123212	NGUYỄN THỊ MỘNG	THI	2		9	24
25	07139212	LÊ MINH	THUẬN	1		8	25
26	07123220	TRIỆU THANH	THÙY	2		9	26
27	07123224	NGUYỄN THỊ	THÙY	1		8	27
28	07123222	PHẠM THỊ BÍCH	THÙY	2		9	28
29	07139217	TỐNG THỊ THU	THÙY	1		8	29
							30
							31
							32

Số bài: 34 Số tờ: 43 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 24 tháng 11 năm 2010

Mai Thu Mai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01516

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : **Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3**
Tên lớp: **DH07HH**
Ngày Thi : **22/11/10** **Giờ thi: 09g30 -** **phút** **Phòng thi HD204**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
30	07139216	TRẦN THỊ	THÚY	1		5
31	07123226	TRƯƠNG THỊ THU	THÚY	2		9
32	07123230	NGUYỄN THỊ	THÚY	1		8
33	07123232	LÊ ANH	THƯ	1		8
34	06118034	HUỲNH HỮU	TRÍ	1		

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	5
2	9
3	8
4	8
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 34 Số tờ: 43 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 21 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00866 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07KEB

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD205 Nhóm 7 - Tờ 5.

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07123234	PHẠM HOÀNG TRIẾT	THƯ	1		7	1
2	07139219	VÕ VĂN	THỪA	1		7	2
3	07139220	NGUYỄN TOÀN	THỨC	1		7	3
4	07123236	NGUYỄN TRIỀU	TIÊN	1		7	4
5	07123238	NGUYỄN TRUNG	TIỂN	1		6	5
6	06139176	NGUYỄN BÁ	TÌNH	1		1	6
7	07139232	NGUYỄN THỊ THANH	TRÀ	2		9	7
8	07139233	HỒ NGỌC MỸ	TRANG	1		8	8
9	07139234	LÊ THỊ MỸ	TRANG	1		1	9
10	07123240	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	2		9	10
11	07123244	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	2		9	11
12	07123248	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂM	1		8	12
13	07123246	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	1		8	13
14	07123250	LƯƠNG THỊ NGỌC	TRÂN	1		4	14
15	07123254	NGUYỄN THỊ TÚ	TRINH	1		6	15
16	07123256	PHẠM NGỌC YẾN	TRINH	2		8	16
17	07123258	NGUYỄN QUỲNH THANH	TRÚC	1		8	17
18	07123260	VÕ THÀNH	TRUNG	1		7	18
19	07123262	NGUYỄN NGỌC	TRƯỜNG	1		8	19
20	06123311	NGUYỄN HOÀNG	TÚ	1		8	20
21	07123264	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	1		8	21
22	07123269	TRẦN KIM	TUYẾN	1		8	22
23	07123272	LÊ THỊ	TUYẾT	1		8	23
24	07123274	HỒ THỊ	TƯƠI	2		9	24
25	07123278	ĐỖ THỊ THANH	VÂN	2		9	25
26	07123280	VÕ THỊ THÙY	VÂN	1		9	26
27	07123282	VŨ THỊ TƯỜNG	VI	1		8	27
28	07139274	NGUYỄN THỊ	VIỆT	1		8	28
29	07123286	NGUYỄN THỊ THIÊN	VƯƠNG	1		9	29
30	07123290	LÝ THỊ THANH	XUÂN	1		9	30
31	07123292	DƯƠNG THỊ MINH	XUYÊN	1		7	31
32	07123296	ĐỔNG MỸ	YÊN	1		8	32

Số bài: 32 Số tờ: 38 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

B.T.K.Phụng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00866

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KEB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD205

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07123300	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	2		9

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10
2	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
15	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
16	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
17	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
18	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
19	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
20	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
21	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
22	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
23	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
24	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
25	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
26	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
27	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
28	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
29	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
30	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
31	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
32	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Số bài: 1 Số tờ: 02 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00886 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD106 Nhóm 14 - Tổ 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07122004	LÊ KIM	ANH	1		5	1	
2	07122005	NGUYỄN THẾ	ANH	1		5	2	
3	07122008	TRẦN TUẤN	ANH	1		7	3	
4	07122009	LÊ NGỌC	ẢNH	1		8	4	
5	07122010	VƯƠNG THỊ NGỌC	ÂN	1		7	5	
6	07122012	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	1		8	6	
7	07122015	PHẠM THÁI	BÌNH	1		8	7	
8	07122016	NGUYỄN THỊ HOÀNG	CẨM	2		9	8	
9	07122018	PHẠM THỊ KIM	CHI	1		8	9	
10	07122019	NGUYỄN THỊ	CHUNG	1		8	10	
11	07122020	VÕ TẤN	CÔNG	1		8	11	
12	07125031	PHAN THỊ	CÚC	1		5	12	
13	07122021	LÝ HOÀNG MỘNG	DIỄM	1		8	13	
14	07122022	TỐNG NHỰT	DIỄN	1		8	14	
15	07122025	TRẦN KHÁNH	DIỆU	1		7	15	
16	07122026	MAI CÔNG	DOAN	2		7	16	
17	07122027	NGÔ THỊ MỸ	DUNG	2		9	17	
18	07122028	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	1		7	18	
19	07122029	NINH NGỌC	DUY	1		8	19	
20	07122030	TRG QUANG NỮ KIỀU	DUYÊN	1		8	20	
21	07122031	NGUYỄN QUỲNH	ĐAN	1		8	21	
22	07122032	VŨ THỊ HỒNG	ĐÀO	1		8	22	
23	07122033	ĐỖ XUÂN	ĐIỆP	2		9	23	
24	07122037	LÊ VĂN	HÀ	1		8	24	
25	07122035	NGUYỄN THỊ LỆ	HÀ	1		7	25	
26	07122036	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	1		8	26	
27	07122038	NGÔ THỊ TUYẾT	HẠNH	1		8	27	
28	07122040	NGUYỄN THỊ	HẰNG	2		9	28	
29	07122039	PHẠM THỊ	HẰNG	1		8	29	
30	07122041	HỒ THỊ NGỌC	HÂN	1		8	30	
31	07122043	NGUYỄN THỊ MỸ	HẬU	1		7	31	
32	07122042	PHẠM ĐỨC	HẬU	1		8	32	

Số bài: 39 Số tờ: 45 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

Phạm Thị Thuyền

Lakon nhật Linh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00886

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD106

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
33	07122046	HỒ THỊ THU	HIỀN	1		7	1
34	07122044	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	1		8	2
35	07122045	PHẠM THỊ	HIỀN	2		9	3
36	07122048	LÊ THỊ	HOA	1		6	4
37	07122049	TRẦN THỊ	HOA	1		8	5
38	07122050	NGUYỄN XUÂN	HÒA	1		5	6
39	07122052	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	1		7	7
~~40~~	~~07151036~~	~~Nguyễn Minh Tuyến~~		~~2~~			8
							9
							10
							11
							12
							13
							14
							15
							16
							17
							18
							19
							20
							21
							22
							23
							24
							25
							26
							27
							28
							29
							30
							31
							32

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

Số bài: 39 Số tờ: 45 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

Phạm Thị Nguyên

Nhatson Nhật Linh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07CH

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV223

Nhóm 5 - Tổ 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07131050	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	1		7	1	
2	07111031	NGUYỄN NGỌC	HẢN	1		7	2	
3	07111168	NGUYỄN DUY	HIỂN	1		7	3	
4	07111169	UNG THỊ	HIẾU	1		8	4	
5	06111060	MAI VIẾT	HOÀNG	1		6	5	
6	07153017	PHAN THIÊN	HOÀNG	1		8	6	
7	07119012	DƯƠNG THỊ	HỒNG	1		7	7	
8	07131258	ĐÀO THỊ KIM	HỒNG	1		8	8	
9	07131067	DƯƠNG MẠNH	HÙNG	1		8	9	
10	07111178	ĐẶNG PHƯỚC	HÙNG	1		8	10	
11	06153014	NGUYỄN VĂN	HUY	1		5	11	
12	07131261	PHAN	HUY	1		8	12	
13	07131076	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	1		7	13	
14	07111182	VŨ DUY	HƯNG	1		8	14	
15	07111186	LÊ QUANG	KHẢI	2		9	15	
16	07131080	NGUYỄN ĐẶNG NGUYÊN	KHANG	1		7	16	
17	07111187	LÊ QUỐC	KHANH	1		7	17	
~~18~~	~~06153015~~	~~NGUYỄN TRẦN~~	~~KHÁNH~~				18	
19	07111191	ĐỖ MINH	KHƯƠNG	1		8	19	
20	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC	LÀI	1		7	20	
21	07131266	LÝ THỊ DIỆU	LAN	1		7	21	
22	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	1		7	22	
23	07131087	NGÔ THỊ NGỌC	LINH	1		7	23	
24	07111063	NGUYỄN VĂN	LINH	1		7	24	
25	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	1		6	25	
26	07131269	LÊ THỊ HỒNG	LOAN	2		9	26	
27	07111065	NGUYỄN BÁ	LONG	1		7	27	
28	07153023	PHẠM VĂN	LONG	1		7	28	
29	07131091	DƯƠNG VĂN	LỢI	1		8	29	
30	07131272	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	1		7	30	
31	07119017	VÕ THỊ NGỌC	LỢI	2		9	31	
32	07131094	NGUYỄN HOÀNG DUY	LƯU	1		6	32	

Số bài: 45 Số tờ: 48 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 12 năm 10

Diệp Thanh Tùng

Võ T. Bạch Tuyết

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM

PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07CH

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV223

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07131095	LÊ THỊ KHÁNH	LY	1		7	1	
34	07111203	NGUYỄN VĂN	MÃO	1		7	2	
35	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	1		8	3	
36	07131096	HỨA HOÀNG	MINH	1		7	4	
37	07131098	LÊ NHẬT	MINH	1		7	5	
38	07111206	NGUYỄN NGỌC	MINH	1		8	6	
39	07111205	VŨ HỒNG	MINH	1		6	7	
40	07131101	ĐẶNG HOÀI	NAM	1		8	8	
41	07111207	NGUYỄN THỊ BÉ	NĂM	1		7	9	
42	07131277	ĐẶNG THỊ VĨ	NGÂN	1		8	10	
43	07111073	VÕ THỊ KIM	NGÂN	1		9	11	
44	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	1		7	12	
45	07131112	PHẠM ĐỨC ANH	NGUYÊN	1		8	13	
46	07131116	TRƯƠNG ĐÀO ÁNH	NGUYỆT	1		8	14	
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 45 Số tờ: 48 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 12 năm 10

Diệp Thanh Tùng

Nguyễn Bạch Tuyết

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00851 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV227

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07131302	TRẦN CHÍ	TOÀN	1		7	1	
2	07131186	TRƯƠNG ĐỨC	TOÀN	1		8	2	
3	07111257	NGUYỄN ĐỨC	TOẢN	1		7	3	
4	07153038	NGUYỄN THANH	TÔNG	1		8	4	
5	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	2		9	5	
6	07111123	HUỲNH NỮ THANH	TRANG	2		9	6	
7	07131196	ĐẶNG THỊ THẢO	TRÂM	1		7	7	
8	07111263	LÊ THỊ KIM	TRẦN	1		7	8	
9	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	1		8	9	
10	07121017	ĐỖ THỊ MỸ	TRINH	1		7	10	
11	07131309	HỒ THỊ MỸ	TRINH	1		7	11	
12	06153029	DƯƠNG BÌNH	TRỌNG	1		1	12	
13	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	1		3	13	
14	07111267	HUỲNH THU	TRÚC	1		6	14	
15	07111270	ĐỖ NGUYỄN THÀNH	TRUNG	1		5	15	
16	07131205	NGUYỄN HỮU	TRUNG	1		7	16	
17	06153030	VÕ MINH	TRUNG			5	17	
18	07111128	HỒ THANH	TÚ	1		7	18	
19	07111273	LÊ VĂN	TÚ	1		7	19	
20	07153043	TRẦN THÀNH	TUÂN	1		7	20	
21	07119026	NGUYỄN ANH	TUẤN	1		8	21	
22	07131312	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	1		7	22	
23	07111131	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	2		9	23	
24	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	1		6	24	
25	05131092	PHẠM HUY	TUẤN	1		5	25	
26	07119027	LÊ THANH	TÙNG	1		7	26	
27	07131213	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	1		6	27	
28	07131215	PHẠM THỊ NGỌC	TUYẾT	1		7	28	
29	07111277	NGUYỄN TRẦN THỤC	UYÊN	1		8	29	
30	07111136	NGUYỄN CÔNG	VĂN	1		7	30	
31	07131218	TRẦN QUỐC	VĂN	1		7	31	
32	07131221	LÊ HOÀNG	VINH	1		8	32	

Số bài: 35 Số tờ: 38 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Đinh Quang Vinh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00851

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CN
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV227

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07111279	PHẠM THẾ	VINH	1		8
34	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	1		7
35	06119035	NGUYỄN ANH	VŨ	1		5

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	7
3	5
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 35 Số tờ: 38 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 20

Đinh Quang Vinh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00850 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV225

STT	Mã SV	Họ và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07131118	TRẦN ĐỨC	NHÃ	1		7	1	
2	07119020	PHAN VĂN	NHẬT	1		7	2	
3	07131126	ĐOÀN THỊ HỒNG	NHUNG	1		8	3	
4	07111220	NGUYỄN ĐỨC	NHƯ	1		7	4	
5	07111221	LƯU HUỲNH HOÀNG	OANH	1		8	5	
6	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH	OANH	1		7	6	
7	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	1		7	7	
8	07131282	NGUYỄN HỒNG	PHƯƠNG	1		8	8	
9	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	1		6	9	
10	07131285	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	1		7	10	
11	07153031	LƯ HẢI	QUANG	1		8	11	
12	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	1		7	12	
13	07111226	TRẦN DUY	QUANG	1		7	13	
14	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	1		8	14	
15	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	1		8	15	
16	07131159	LÊ HỒNG	SƠN	1		7	16	
17	05119059	PHẠM THÁI	SƠN	1		7	17	
18	07131160	TRẦN THANH	SƠN	1		7	18	
19	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC	SƯƠNG	1		7	19	
20	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	1		7	20	
21	06119004	ĐẶNG VĂN	TÂM	1		7	21	
22	07119022	LÊ MINH	TÂM	1		7	22	
23	07111285	NGÔ THANH	TÂM	1		8	23	
24	07131290	PHẠM NGUYỄN ĐAN	TÂM	1		7	24	
25	06153059	LÊ NGỌC	TÂY	1		6	25	
26	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	1		8	26	
27	07147085	NGUYỄN LÊ Ý	THẢO	1		7	27	
28	07111240	LĂNG ĐÌNH	THĂNG	1		8	28	
29	06153062	VÕ DUY	THẮNG	1		7	29	
30	07111241	HỒ VĂN	THẾ	2		9	30	
31	07111242	NGUYỄN VĂN	THẾ	1		7	31	
32	07111108	ĐINH QUANG	THIỆU	1		8	32	

Số bài: 46 Số tờ: 48 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 12 năm 10

Nguyễn Bảo Việt

Bùi Phụ Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00850

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV225

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07131231	CẦM BÁ	THÌN	1		7	1	
34	07153077	VÕ VĂN	THÌN	1		8	2	
35	07131172	HUỲNH NGỌC	THỊNH	1		5	3	
36	07119005	NGUYỄN THỊ	THO	1		7	4	
37	07119024	NGUYỄN THỊ	THÔM	1		7	5	
38	07119025	TRẦN THỊ	THU	2		8	6	
39	07153035	NGUYỄN VĂN	THỪA	1		6	7	
40	06111022	TRẦN ĐÌNH	THƯỞNG	1		7	8	
41	07131180	TRƯƠNG PHẠM DUY	TIÊN	1		7	9	
42	07131182	ĐINH VŨ	TIẾN	1		8	10	
43	07131232	K'	TIỆP	1		8	11	
44	07111252	LÊ MINH	TÍN	1		7	12	
45	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	1		8	13	
46	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	1		8	14	
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 46 Số tờ: 48 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 12 năm 10

Nguyễn Bảo Vệ

Bùi Thị Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00896 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07TB

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD401 Nhóm 16 - Tổ 003.

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07135117	LÊ BẢO	NGÂN	1		7	1	7
2	07135120	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYÊN	1		7	2	7
3	07135119	NGUYỄN THỊ KIM	NGUYÊN	1		6	3	6
4	07135052	TRẦN THỊ LAN	NHI	1		7	4	7
5	07135053	NGUYỄN THỊ MỸ	NƯƠNG	2		9	5	9
6	07135122	NGUYỄN ĐĂNG	PHÚC	1		7	6	7
7	07135123	ĐINH THỊ MINH	PHƯƠNG	1		7	7	7
8	07135056	TRẦN THỊ THẢO	PHƯƠNG	1		7	8	7
9	07135124	NGÔ THỊ TÚ	PHƯỢNG	1		6	9	6
10	07135125	NGUYỄN ĐẠT NGUYỆT	QUẾ	1		5	10	5
11	07135127	LÊ HOÀNG	SƠN	2		6	11	6
12	07135128	TRƯƠNG ĐẮC	TẠO	1		7	12	7
13	07135130	LÊ THANH	TÂM	1		6	13	6
14	07135059	NGUYỄN HỒNG	THẢO	1		6	14	6
15	07135131	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO	1		7	15	7
16	07135132	TRẦN QUỐC	THẢO	2		7	16	7
17	07135133	NGUYỄN VĂN	THẮNG	1		6	17	6
18	07135134	NGUYỄN MINH	THẾ	1		8	18	8
19	07135063	LÊ THỊ PHƯƠNG	THÚY	2		9	19	9
20	07135065	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯƠNG	1		7	20	7
21	07135068	TRƯƠNG THỊ THỦY	TIÊN	1		7	21	7
22	07135139	NGÔ MẠNH	TIẾN	1		8	22	8
23	07135140	TRẦN TRUNG	TÍN	1		7	23	7
24	07135141	PHẠM THỊ	TOAN	1		8	24	8
25	07135142	NGUYỄN KIM	TOÀN	1		6	25	6
26	07135143	NGUYỄN MINH	TOÀN	1		8	26	8
27	07135069	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	1		8	27	8
28	07135070	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	2		8	28	8
29	07135072	NGUYỄN TRUNG	TRỌNG	1		5	29	5
30	07135073	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	1		8	30	8
31	07135074	TRỊNH THỊ BÍCH	VÂN	2		8	31	8
32	07135148	NGUYỄN KHẮC HOÀNG	VINH	1		8	32	8

Số bài: 34 Số tờ: 41 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

T.T. Hiếu

Ch. Trần T. D. Châu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00896 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD401

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07135150	ĐOÀN TRẤN	VŨ	2		6	1	
34	07135075	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	1		7	2	
							3	
							4	
							5	
							6	
							7	
							8	
							9	
							10	
							11	
							12	
							13	
							14	
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 34 Số tờ: 41 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

T. T. Thủy

Ch. Trần T. Diễm Châu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00890 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07SK

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD301 Nhóm 15 - Tổ 01

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07158001	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	1		8	1	
2	07132001	KIỀU THỊ	ÁNH	2		8	2	
3	07147005	NGUYỄN THANH	BÌNH	1		7	3	
4	07132003	PHẠM THỊ	CẦN	2		8	4	
5	07158083	THUẬN HOÀNG	CHÁNH	1		7	5	
6	07158084	DƯƠNG THỊ MỸ	CHI	2		7	6	
7	07132004	VƯƠNG THỊ	CHUNG	2		8	7	
8	07132056	LÊ QUANG	CÔNG	1		6	8	
9	07147008	VŨ THÀNH	CÔNG	1		7	9	
10	07147009	ĐIỂU	CU	1		7	10	
~~11~~	~~07147119~~	~~NGUYỄN NGỌC~~	~~CUNG~~		Vắng		11	
12	07147012	NÔNG VĂN	CƯỜNG	1		7	12	
13	07132007	DƯƠNG THỊ HỒNG	DIỆU	1		8	13	
14	07132008	NGUYỄN THỊ THANH	DUNG	1		8	14	
15	07147015	LÊ HỮU	DUY	1		4	15	
16	07132010	TÔ THỊ	DUYÊN	1		7	16	
17	06132005	LÊ TRỌNG	ĐẠI	1		3	17	
18	07132011	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	1		6	18	
19	07147123	ĐỖ HUY	ĐỊNH	1		8	19	
20	07132013	NGUYỄN THỊ	GIÀU	2		9	20	
21	07132059	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	2		8	21	
22	07132060	VÕ THỊ THU	HÀ	2		9	22	
23	07147023	CAO NAM	HẢI	1		7	23	
24	07147130	NGUYỄN VĂN	HẠNH	2		8	24	
25	07147129	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	1		4	25	
26	07147132	DOÃN THỊ THU	HẰNG	1		7	26	
27	07158010	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	2		9	27	
28	07158091	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	1		8	28	
29	07147026	PHẠM THỊ	HẰNG	1		8	29	
30	07158094	PHẠM THỊ HOA	HIÊN	1		7	30	
31	07114079	THỊ DIỆU	HIỀN	1		8	31	
32	07158013	NGÔ DUY	HIỆP	1		6	32	

Số bài: 35 Số tờ: 45 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Trần T. T. Giang

Võ Văn Đồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00890

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SP
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút **Phòng thi** RD301

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07132015	VÕ THẾ	HIỆP	1		7
34	07147134	ĐẶNG ĐÌNH	HIẾU	2		7
35	07158014	DƯƠNG THỊ KIM	HÒA	1		8
36	07147029	ĐOÀN NGỌC	HOÀI	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
2	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
3	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
4	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
5	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
15	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
16	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
17	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
18	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
19	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
20	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
21	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
22	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
23	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
24	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
25	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
26	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
27	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
28	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
29	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
30	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
31	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
32	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Số bài: 35 Số tờ: 46 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Trần T. T. Công

Võ Văn Đông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00892 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SP
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD303 Nhóm 15 - Tổ 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07132030	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	2		9	1	9
2	07132031	TRẦN THỊ	NGÂN	2		8	2	8
3	07158037	PHAN DUY	NGUYÊN	1		7	3	7
4	07132073	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	2		9	4	9
5	07158038	NGUYỄN THỊ	NHÀN	2		8	5	8
6	07147160	NGUYỄN THỊ KIM	NHỊ	1		7	6	7
7	07158118	NGUYỄN THỊ THÙY	NHIÊN	1		8	7	8
8	07132075	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	2		9	8	9
9	07158041	HOÀNG THỊ XUÂN	OANH	2		8	9	8
10	07132077	NGUYỄN SONG	PHÁT	1		7	10	7
11	07132078	LƯƠNG THỊ	PHẤN	2		8	11	8
12	07147068	HOÀNG TRUNG	PHONG	2		6	12	6
13	07158120	DIỆP THỊ NHƯ	PHỤNG	2		9	13	9
14	07158043	LÊ THỊ KIM	PHỤNG	1		7	14	7
15	07147166	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC	1		5	15	5
16	07132081	HÀ THỊ THU	PHƯƠNG	2		8	16	8
17	07132083	ĐẶNG THỊ NAM	PHƯỢNG	1		7	17	7
18	07158044	THÁI THỊ BÍCH	PHƯỢNG	2		8	18	8
19	07158045	NGUYỄN THỊ	QUANG	2		9	19	9
20	07158047	CHÂU THỊ LỆ	QUÂN	2		9	20	9
21	07147073	TRẦN VĂN	QUÂN	1		8	21	8
22	07132084	LƯƠNG THỊ THANH	QUẾ	1		7	22	7
23	07147075	VŨ KIM	SÁNG	1		3	23	3
24	07158048	ĐỖ THỊ	SANH	2		8	24	8
25	07132085	LÊ THỊ HỒNG	SƯƠNG	2		9	25	9
26	07158051	TRƯƠNG THỊ THANH	TÂM	1		9	26	9
27	07158130	NGÔ QUỐC	THÁI	1		6	27	6
28	07158134	HUỲNH TRẦN PHƯƠNG	THANH	1		5	28	5
29	07158137	PHAN VIỆT	THÀNH	1		7	29	7
30	07132039	BÙI THỊ THU	THẢO	2		9	30	9
31	07114094	CAO HÀ THANH	THẢO	1		8	31	8
32	07158164	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	1		7	32	7

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00892

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SP
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD303

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07132088	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	2		9	1	
34	07147177	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	1		6	2	
35	07132089	NGUYỄN THỊ	THÊU	1		7	3	
36	07132090	NGÔ THIỆN	THÌNH	1		6	4	
37	07132041	HUỲNH ĐINH TẤN	THỊNH	1		3	5	
38	07158143	TRƯƠNG THỊ MỸ	THO	2		8	6	
39	07158059	CAO VĂN	THÔNG	1		7	7	
40	07147181	NGUYỄN THỊ MINH	THU			7	8	
							9	
							10	
							11	
							12	
							13	
							14	
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00903 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD504

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07150057	ĐỖ HOÀNG	LAI	1		5	1	
2	07150058	PHẠM THANH	LAM	1		7	2	
3	07150061	LÊ HOÀNG YẾN	LAN	1		6	3	
4	07150060	TRẦN THỊ MAI	LAN	1		8	4	
5	07150062	VƯƠNG ĐỨC	LỊCH	1		7	5	
6	07150063	NGUYỄN THỊ THÙY	LIÊN	1		7	6	
7	07150064	NGUYỄN THỊ HẢI	LINH	2		9	7	
8	07150065	TRẦN KHÁNH	LINH	1		3	8	
9	07150066	TRẦN THỊ	LINH	1		7	9	
10	06150096	NGUYỄN THĂNG	LONG				10	
11	07150067	ĐẶNG THẠNH	LỘC			5	11	
12	07150068	LƯƠNG VĂN	LỘC	1		6	12	
13	07150069	NGUYỄN CHÍNH	LUÂN	1		7	13	
14	07150070	NGUYỄN CAO HỒNG	LỮU	1		8	14	
15	07150074	VÕ THỊ THU	MỸ	2		7	15	
16	07150076	CUNG THỊ BÍCH	NGỌC	2		9	16	
17	07150082	ĐOÀN THÁI	NGỌC	1		7	17	
18	07150077	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	1		7	18	
19	07150080	PHAN KIM	NGỌC	2		8	19	
20	07150086	NGUYỄN LÊ HỒNG	NHAN	1		8	20	
21	07150087	ĐỖ THỊ THANH	NHÀN	1		8	21	
22	07150089	ĐỖ NGUYỄN YẾN	NHI			6	22	
23	07150088	VÕ THỊ NGỌC	NHI	1		8	23	
24	07150090	VÕ THỊ YẾN	NHI	1		7	24	
25	07150092	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	1		7	25	
26	07150096	PHẠM THỊ	OANH	1		7	26	
27	07150095	TRƯƠNG HOÀNG	OANH	1		7	27	
28	07150097	ĐẶNG VĂN	ÔN	1		7	28	
29	07150099	NGUYỄN DUY	PHÚ	1		8	29	
30	07150100	NGUYỄN THỊ HẠNH	PHÚC	2		8	30	
31	07150102	ĐỖ BÍCH	PHƯƠNG	2		9	31	
32	07150105	ĐỖ THỊ TRÚC	PHƯƠNG	1		7	32	

Số bài: 35 Số tờ: 43 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn Thị Ngọc Hà

Ng. V. Lâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00903

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD504

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07150104	LÊ HOÀI	PHƯƠNG	1		7
34	07150103	NGHỊ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	1		7
35	07150108	HUỲNH THỊ HỒNG	PHƯỢNG	1		7
36	07150107	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	2		9

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	7
3	7
4	9
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 35 Số tờ: 43 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn Thị Ngọc Hà
Ng. V. Lâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00904 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TM
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** TV101 Nhóm 18 - Tổ 003

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07150109	PHẠM HOÀNG	QUÂN	1		7	1	
2	07150111	PHAN PHÚ	QUỐC	1		7	2	
3	07150114	VŨ THÙY	QUYÊN	1		7	3	
4	07150115	CAO THỊ NHƯ	QUỲNH	1		7	4	
5	07150117	NGUYỄN ÁNH	SANG	1		7	5	
6	07150118	NGUYỄN THỊ HỒNG	SON	1		8	6	
7	07150119	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	1		8	7	
8	07150120	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	2		9	8	
9	07150125	LÊ THỊ	TÂM	2		8	9	
10	07150124	NGUYỄN THÀNH	TÂM	2		7	10	
~~11~~	~~07150123~~	~~THÁI THỊ THANH~~	~~TÂM~~				11	
12	07150126	HỒ KIẾN	THẠCH	2		7	12	
13	07150127	LÊ VĨNH	THÁI	1		7	13	
14	07150130	NGUYỄN THỊ	THANH	1		7	14	
15	07150129	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	1		7	15	
16	07150132	NGUYỄN VĂN	THÀNH	1		7	16	
17	07150133	ĐẶNG THỊ KIM	THẢO	1		7	17	
18	07150135	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	1		8	18	
19	07150137	TRẦN THỊ THU	THẢO	1		7	19	
20	07150138	ĐẶNG THỊ	THẮM	1		7	20	
21	07150140	ĐINH THỊ	THẮM	1		8	21	
22	07150141	PHAN THỊ THANH	THÂN	1		8	22	
23	07150142	LƯƠNG THỊ THU	THÌN	1		5	23	
24	07150144	NGUYỄN PHÚC	THỌ	1		5	24	
25	07150146	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	1		8	25	
26	07150148	LÊ MỸ ĐAN	THÙY	1		8	26	
27	07150151	CAO HÀ THU	THỦY	1		8	27	
28	07150149	LÊ THỊ	THỦY	1		8	28	
29	07150150	NGUYỄN THỊ	THỦY	2		8	29	
30	07150155	PHẠM THỊ THU	THỦY	1		8	30	
31	07150156	ĐOÀN THỊ	THÚY	1		6	31	
32	07150157	TRƯƠNG THỊ	THUYỀN	1		7	32	

Số bài: 61 Số tờ: 71 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn Phi Lan Phương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00904

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV101

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07150160	LÊ THỊ	THƯƠNG	01		8	1	
34	07150161	NGUYỄN THỊ LAN	THY	01		7	2	
35	07150162	PHẠM THỊ	THY	01		7	3	
36	07150163	CAO MINH	TIẾN	01		7	4	
37	07150165	TẠ HỮU	TÌNH	01		8	5	
38	07150166	TRẦN THỊ THANH	TRÀ	02		9	6	
39	07150168	ĐOÀN LÊ MINH	TRANG	01		8	7	
40	07150172	LÊ THỊ THÙY	TRANG	01		8	8	
41	07150176	NGUYỄN THỤY VÂN	TRANG	01		7	9	
42	07150171	THẨM THỊ	TRANG	01		7	10	
43	07150169	TRẦN LÊ MINH	TRANG	02		9	11	
44	07150177	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	TRÂM	01		8	12	
45	07150178	TRẦN LÊ QUỲNH	TRÂM	02		9	13	
46	07150180	PHAN THÀNH TỐ	TRÂN	01		7	14	
47	07150184	BÙI THANH	TRUNG	02		7	15	
48	07150186	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	1		7	16	
49	07150187	PHẠM XUÂN	TRUNG	1		7	17	
50	07150185	TẠ ĐÌNH THANH	TRUNG	1		8	18	
51	07150189	ĐỖ MINH	TRƯỜNG	1		7	19	
52	07150188	HỒ NGỌC ĐẠO HẢI	TRƯỜNG	01		5	20	
53	07150191	TRẦN NGỌC	TÚ	01		7	21	
~~54~~	~~06150210~~	~~PHẠM VĂN~~	~~TUẤN~~				22	
55	07150196	LÊ THỊ BÍCH	TUYỀN	01		7	23	
56	07123273	MAI THỊ THU	TUYẾT	01		8	24	
57	07150197	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	01		8	25	
58	07150203	NGUYỄN TUYẾT	VÂN	02		9	26	
59	07150201	PHẠM THỊ MỸ	VÂN	01		8	27	
60	07150200	VÕ THỊ CẨM	VÂN	01		8	28	
61	07150204	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	01		7	29	
62	07150207	LÊ THỊ MỸ	VY	01		7	30	
63	07150209	NGUYỄN THỊ	XOAN	01		8	31	
							32	

Số bài: 61 Số tờ: 71 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn Thị Lan Phương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00902 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD503 Nhóm 15 - Tổ 01

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07150003	BÙI NGUYỄN HOÀNG	ANH	1		7	1	
2	07150006	DƯƠNG THỤC	ANH	1		7	2	
3	07150007	LÊ VÂN	ANH	2		9	3	
4	07150004	PHAN THỊ KIM	ANH	1		8	4	
5	07150009	LÊ VĂN	ÂN	1		8	5	
6	07150008	PHẠM THANH	ÂN	1		7	6	
7	07150010	NGUYỄN THỊ	BÉ	2		8	7	
8	07150011	MA THỊ	BẾN	1		8	8	
9	07150012	PHAN THỊ MAI	CHI	1		8	9	
10	07150013	LÊ VĂN	CHIÊN	1		3	10	
11	07150014	THÁI LỆ	CHINH	1		8	11	
12	07150015	PHẠM QUANG	CHUẨN	1+2		8	12	
13	07150017	VÕ THỊ KIM	DANH	1		8	13	
14	07150019	HUỲNH CÔNG	DUNG	1		7	14	
15	07150021	LÝ THỊ NGỌC	DUNG	2		9	15	
16	07150024	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	2		9	16	
17	07150025	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	2		8	17	
18	07150027	TRẦN VĂN	ĐEN	1		7	18	
19	07150028	TRẦN QUỐC	ĐỐNG	1		8	19	
20	07150030	LÊ VỆ	GIANG	1		7	20	
21	07150029	NGUYỄN SƠN	GIANG	1		7	21	
22	07150032	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	Vắng			22	
23	07150031	TRẦN HOÀNG NGỌC	HÀ	1		7	23	
24	07150033	NGUYỄN MAI HỒNG	HẠNH	1		8	24	
25	07150034	TRẦN THỊ HỒNG	HẠNH	1		8	25	
26	07150037	LÊ THỊ MINH	HẰNG	2		9	26	
27	07150036	PHAN THỊ LỆ	HẰNG	1		8	27	
28	07150040	LÊ TRÍ	HIẾU	1		5	28	
29	07150041	PHẠM THỊ THANH	HỒNG	2		8	29	
30	07150044	ĐINH THỊ	HUỆ	1		7	30	
31	07150046	TRẦN ĐỖ PHÚC	HUY	2		9	31	
32	07150048	PHẠM THỊ MỸ	HUYỀN	2		9	32	

Số bài: 35 Số tờ: 44 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00902

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD503

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07150050	LÊ ĐẶNG MỸ	HƯƠNG	1		7
34	07150052	VŨ NGUYỄN VÂN	KHÁNH	1		8
35	07150053	TRẦN	KIÊN	1		5
36	07150056	NGUYỄN THỊ	LA	1		8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	8
3	5
4	8
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 35 Số tờ: 44 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Trương T K Thuỷ

Ngô Hữu Kham

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00848 Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CC
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** PV219

Phòng 3 - Tổ 001

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
1	06119007	NGUYỄN HOÀI	AN			
2	07131234	NGUYỄN THỊ XUÂN	AN			8
3	05119026	NGUYỄN QUỐC	ANH			8
4	06153001	TRẦN NGỌC	ANH			7
5	07153001	TRẦN	BÌNH			7
6	07131013	LIỀNG KÝ	CHÁNH			7
7	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC			7
8	07111008	PHẠM HOÀNG	CÔNG			8
9	07131242	LÊ THỊ THU	CÚC			8
10	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỪ			7
11	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG			7
12	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG			8
13	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH			7
14	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG			7
15	07131027	NGUYỄN HỮU	DUY			8
16	07119002	NGUYỄN VĂN	DUY			7
17	07111151	PHẠM CAO	DUY	2		8
18	07111152	PHẠM CÔNG	DUY			7
19	07153052	TRẦN QUANG	DƯỢC			8
20	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG			7
21	07131031	PHẠM TRANG	ĐÀI	2		9
22	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI			7
23	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT			8
24	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT			6
25	07153011	HÀ TẤN	ĐẮC			8
26	07153012	ĐỖ NGUYÊN	ĐÌNH			8
27	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG			8
28	06153007	KIỀU MINH	GIÁP			7
29	07153054	TRẦN HẢI	HÀ			8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	10
2	8
3	8
4	7
5	7
6	7
7	7
8	8
9	8
10	7
11	7
12	8
13	7
14	7
15	8
16	7
17	8
18	7
19	8
20	7
21	9
22	7
23	8
24	6
25	8
26	8
27	8
28	7
29	8
30	
31	
32	

Số bài: 34 Số tờ: 36 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 12 năm 10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00848

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CD
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV219

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
30	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI			7	1	7
31	07153055	BÙI CHÍ	HẢI			7	2	7
32	07111162	LÊ THÀNH	HẢI			8	3	8
33	07111028	NGUYỄN ĐỨC	HẢI			8	4	8
34	07131044	PHAN TẤN	HẢI			7	5	7
35	07131045	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẠNH			8	6	8
							7	
							8	
							9	
							10	
							11	
							12	
							13	
							14	
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 34 Số tờ: 36 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 12 năm 10

Ng Thị Đào

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00900 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TD
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD501 Nhóm 17 - Tổ 04

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	1		7	1	
2	07131158	ĐÀO DUY	SƠN				2	
3	06138042	PHẠM VĂN	SƠN				3	
4	07126163	NGUYỄN THỊ THU	SƯƠNG	2		8	4	
5	07111231	PHẠM THANH	TÀI	1		1	5	
6	07131291	LÊ DIỆP	TÂN	1		7	6	
7	07126166	NGUYỄN MINH	TÂN	1		7	7	
8	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	1		7	8	
9	07138048	ĐINH VĂN	THÁI	1		5	9	
10	07138047	PHẠM NGỌC	THÁI	1		7	10	
11	07126170	MÃ YẾN	THANH	1		7	11	
12	06138060	TRẦN LÊ DUY	THANH	1		7	12	
13	07126172	PHẠM ĐÌNH	THÀNH	1		5	13	
14	07126177	BÙI THANH	THẢO	1		5	14	
15	07126178	TRẦN THANH	THẢO	1		7	15	
16	07126176	VŨ THỊ PHƯƠNG	THẢO	1		3	16	
17	07131169	NGUYỄN ANH	THI	1		6	17	
18	07138011	VÕ HUY	THỊNH	1		9	18	
19	07138050	NGUYỄN ĐĂNG	THỌ	1		7	19	
20	07138051	VŨ KHOA	THỌ			7	20	
21	07126183	TRẦN VĂN	THÔNG	1		8	21	
22	07126184	NGUYỄN THỊ	THỜI	2		8	22	
23	07126185	LÊ THỊ	THƠM	1		7	23	
24	07131176	NGUYỄN THANH	THU	1		7	24	
25	07126186	NGUYỄN THỊ YẾN	THU	1		7	25	
26	07126190	TRẦN THỊ BÍCH	THÚY	1		7	26	
27	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	1		7	27	
28	07126193	ĐINH QUỐC	THƯỢNG	1		8	28	
29	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	2		9	29	
30	05138019	PHẠM VIẾT	TIẾN	1		6	30	
31	07126197	NGUYỄN ANH	TÍN	1		8	31	
32	07126198	PHAN HỮU	TÍN	2		8	32	

Số bài: 31 Số tờ: 36 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

K.x.c

Võ Thị Hồng Võ Thị Hồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00900

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD501

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07126203	ĐỖ THANH	TRÀ	2		8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

K.X.C Võ Thị Hồng Võ Thị Hồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00862 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07DTH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD105

Nhóm 02 – Tổ 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07130126	NGUYỄN VĂN	TÍCH	1		2	1	
2	07151028	BÙI TRẦN MINH	TIẾN	1		6	2	
3	07151078	DUY NGỌC	TIẾN	1		6	3	
4	07151079	NGUYỄN TĂNG	TIẾN	1		7	4	
5	07151029	VĂN CÔNG	TỈNH	2		7	5	
6	07151030	LÊ TRẦN BÁ	TĨNH	2		8	6	
7	07151031	TRẦN VĂN	TÍNH	1		7	7	
8	07151080	HOÀNG NGỌC HÀ	TRANG	2		8	8	
9	07134039	HUỲNH THỊ	TRANG	1		7	9	
10	07151081	LÊ THỊ	TRANG	2		8	10	
11	07130133	PHAN MINH	TRIỆU	2		7	11	
12	07130137	NGUYỄN HUỲNH NAM	TRUNG	1		6	12	
13	06134029	LÊ HOÀNG NHẬT	TUẤN	1		6	13	
14	06130216	LÊ NGỌC	TUẤN	1		5	14	
15	07151034	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	1		6	15	
16	07151035	PHAN VĂN	TUẤN	1		6	16	
17	07130141	NGUYỄN DƯƠNG	TÙNG	1		2	17	
18	07151083	TƯỞNG THANH	TÙNG	1		3	18	
19	07151036	NGUYỄN MINH	TUYỂN	2		7	19	
20	07134024	LÊ THÀNH	TƯỜNG	1		6	20	
21	07151084	TRẦN HỒ MINH	TƯỜNG	2		8	21	
22	07151085	HUỲNH VĂN	ÚT	1		6	22	
23	07130144	HỒ THỊ MỸ	UYÊN	1		5	23	
24	07134025	MAI HUỲNH TỐ	UYÊN	1		7	24	
25	06130094	PHẠM THÀNH	VÀNG	1		4	25	
26	07151037	TỐNG THỊ HỒNG	VÂN	1		7	26	
27	07130145	NGUYỄN TUẤN	VINH	1		6	27	
28	06134067	BÙI THANH	VŨ	1		5	28	
29	06130098	CAO ANH	VŨ				29	
30	07151038	HỒ DUY	VŨ	1		6	30	
31	07151086	CHUNG LỢI TIỂU SƠN	VƯƠNG	1		6	31	
32	07130147	NGUYỄN THỤY	VY	1		7	32	

Số bài: 32 Số tờ: 42 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Trần Thị Bích Vân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00862

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07DC

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD105

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07151087	NGUYỄN THỊ THU	XA	2		8
34	07130149	PHAN NGỌC	YẾN	1		8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	8
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 32 Số tờ: 41 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Trần Thị Bích Nữ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00884 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 Nhóm 13 – Tổ 4.

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07116139	PHẠM THỊ	NHUNG			8	1	
2	07116142	TRẦN MINH	NHỰT			7	2	
3	07116143	ĐOÀN CHÍ	NIỆM			8	3	
4	07149093	NGUYỄN CAO	PHÁT			8	4	
5	07126145	VÕ MINH	PHỤNG			8	5	
6	07116151	LÊ VŨ VIỆT	PHƯƠNG			8	6	
7	07116150	NGUYỄN TRI	PHƯƠNG			8	7	
8	07149098	PHẠM THỊ LAN	PHƯƠNG			8	8	
9	07149100	LƯỜNG THÀNH	PHƯỢNG			8	9	
10	07146038	THÁI VĂN	QUỐC			6	10	
11	07116156	TRỊNH NGỌC BẢO	QUỐC			6	11	
12	07116158	ĐẶNG THÀNH PHÚ	QUÝ			8	12	
13	07149107	PHAN THỊ	QUỲNH			9	13	
14	07116162	VÕ HOÀNG TRỌNG	SANG			7	14	
15	07121014	TẠ THỊ	SÁU			8	15	
16	07116165	HỒ HOÀI	SƠN	2		8	16	
17	07149111	NGUYỄN TẤN	SƠN			8	17	
18	07116168	NGUYỄN VĂN	TÁ			7	18	
19	07149115	LÊ THÀNH	TÂM			7	19	
20	07116170	NGUYỄN NHÂN	TÂM			6	20	
21	06116102	NGUYỄN THÀNH	TÂM			8	21	
22	07116171	TRƯƠNG THANH	TÂM			7	22	
23	07116173	NGUYỄN NGỌC	TẤN			7	23	
24	07149119	NGUYỄN THANH	THÁI			8	24	
25	05116224	ĐÀO NGỌC	THANH			3	25	
26	07116176	ĐÀO QUỐC	THANH			5	26	
27	07149121	MÃ KIM	THANH			8	27	
28	07116180	PHAN THỊ	THÀNH			8	28	
29	07149124	NGUYỄN THỂ	THAO			8	29	
30	07116182	HUỲNH DUY	THẢO	2		6	30	
31	07121003	TRẦN THỊ	THẮM			8	31	
32	07121016	PHAN VĂN	THẮNG			7	32	

Số bài: 33 Số tờ: 35 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Lê Thị Thanh Nữ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00884

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NK
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07146043	NGUYỄN HỮU	THẾ			6	1
							2
							3
							4
							5
							6
							7
							8
							9
							10
							11
							12
							13
							14
							15
							16
							17
							18
							19
							20
							21
							22
							23
							24
							25
							26
							27
							28
							29
							30
							31
							32

Số bài: 33 Số tờ: 35 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Lê Thị Thanh Nữ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00861 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07DC
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD104 Nhóm 01 - Tổ 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07151069	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	2		7	1	
2	07130092	NGUYỄN THIỆN	PHÚC	1		6	2	
3	05130122	TRẦN QUANG	PHÚC	1		2	3	
4	06130064	HỒ QUỐC	PHƯƠNG	1		3	4	
5	07130096	LÊ THỊ	PHƯƠNG	1		6	5	
6	07130095	NGUYỄN THỊ DIỆU	PHƯƠNG	1		7	6	
7	07130098	TRẦN VĂN	PHƯƠNG	1		6	7	
8	06130066	PHẠM LÊ	PHƯỜNG	1		6	8	
9	06130175	NGUYỄN VINH	QUANG	1		3	9	
10	07130100	NGUYỄN MINH	QUÂN	1		5	10	
11	07130101	TRỊNH VĂN	QUI	1		2	11	
12	07130102	CAO VĂN	QUÝ	1		5	12	
13	07151022	NGUYỄN ANH	QUÝ	1		8	13	
14	06130176	TRẦN NGUYỄN THẢO	QUYÊN	2		6	14	
15	07130103	PHAN THỊ NGỌC	QUYỀN	2		7	15	
16	07151071	BÙI THANH	SANG	1		3	16	
17	07151023	NGUYỄN THẠCH	SANG	1		2	17	
18	07130105	NGUYỄN HỮU	SÁNG	1		2	18	
19	07130108	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	1		5	19	
20	07130111	LÊ TẤN	TÀI	2		6	20	
21	07134021	PHẠM VĂN	TẠO	1		6	21	
22	07151024	NGUYỄN DUY	TÂM	1		2	22	
23	07151025	NGUYỄN THANH	TÂM	1		7	23	
24	07130112	TRỊNH ĐỨC	TÂM	1		5	24	
25	07130113	NGUYỄN VŨ HOÀNG	TÂN	1		1	25	
26	07151074	HOÀNG VĂN	THÁI	1		6	26	
27	07134036	LÊ LAM	THANH	1		7	27	
28	07151076	VÕ VĂN	THANH	2		8	28	
29	07130114	PHẠM MINH	THÀNH	1		3	29	
30	07151027	NGUYỄN THỊ	THẢO	2		8	30	
31	07151077	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	2		8	31	
32	07130123	DƯƠNG THỊ HỒNG	THÚY	1		5	32	

Số bài: 33 Số tờ: 40 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Ngô Đ Duy

Ng T Bích Chi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00861

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07DTH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD104

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07130125	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 33 Số tờ: 40 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Ngô Bá Dũng
Ng. T. Bích Chi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00887 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07QT

Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD202 Nhóm 14 - Tổ 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07122056	HỒ XUÂN	HUY	1		5	1	
2	07122054	TRẦN HOÀNG	HUY	1		6	2	
3	07122055	TRẦN MINH	HUY	1		6	3	
4	07122060	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	1		8	4	
5	07122059	TRỊNH THỊ	HƯƠNG	1		7	5	
6	07122061	TRẦN THỊ	HƯỜNG	1		7	6	
7	07122064	VÕ VĂN	KHÁNH	1		8	7	
8	07122066	HÀ TRUNG	KIÊN	1		6	8	
9	07122068	ĐÀO TUẤN	KIỆT	1		7	9	
10	07122069	TẠ HỒNG	KIỀU	2		9	10	
11	07122071	ĐỖ NGUYỄN THÚY	LAN	1		8	11	
12	07122073	TRẦN THỊ	LÊ	1		6	12	
13	07122074	NGUYỄN THỊ MỸ	LỆ	1		8	13	
14	07122075	PHAN THANH	LIÊM	1		7	14	
15	07122077	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	1		8	15	
16	07122080	LÝ ĐẠT	LONG	1		7	16	
17	07122081	NGÔ HOÀNG	LONG	1		7	17	
18	07122083	ĐOÀN SƠN ANH	LUÂN	1		8	18	
19	07122084	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	2		7	19	
20	07122086	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	1		7	20	
21	07122087	PHẠM THỊ NGỌC	LÝ	1		7	21	
22	07122090	BÙI VĂN	MẠNH	1		5	22	
23	07122091	HUỲNH THANH	MẪN	1		5	23	
24	07122093	NGUYỄN QUANG	MINH	2		7	24	
25	07122092	TRẦN DƯƠNG NHẬT	MINH	1		7	25	
26	07122094	NGUYỄN THỊ	MỚI	1		7	26	
27	07122096	LÊ HOÀI	NAM	1		7	27	
28	07122103	NGUYỄN HUỲNH THÁI	NGÂN	1		7	28	
29	07122102	NGUYỄN NGỌC	NGÂN	1		6	29	
30	07122104	PHẠM THỊ THÁI	NGÂN	1		7	30	
31	07122106	PHẠM THỊ THÙY	NGÂN	1		8	31	
32	07122105	TRẦN THẢO	NGÂN	1		7	32	

Số bài: 35 Số tờ: 38 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

NTK Tiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00887

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD202

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07122107	NGUYỄN THỊ	NGHE	1		8
34	07122108	VŨ THỊ	NGOAN	1		7
35	07122111	PHẠM THỊ KIM	NGỌC	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	8
3	8
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 35 Số tờ: 38 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00888 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD203 Nhóm 14 - Tổ 08

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07122112	HUỲNH KHÁNH	NGUYÊN	2		9	1	
2	07122114	LÊ CHÍ	NHÂN	1		8	2	
3	07122115	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	1		8	3	
4	07162020	LÊ PHẠM TRUNG	NHƠN	1		2	4	
5	07122117	LÂM THỊ TUYẾT	NHUNG	1		5	5	
6	07122118	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	1		5	6	
7	07122119	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	1		5	7	
8	07122120	NGUYỄN THỊ	NINH	1		5	8	
9	07122121	LÊ THỊ	NỞ	1		8	9	
10	07112175	VÕ VĂN	NỮ	1		6	10	
11	07122123	HUỲNH	PHÁT	1		5	11	
12	07122125	ĐÀO LOAN	PHI	2		9	12	
13	07122126	NGUYỄN HỒNG	PHONG	1		8	13	
14	07122127	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	1		8	14	
15	07122128	NGUYỄN THỊ KIM	PHÚC	1		7	15	
16	07122129	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG	PHỤNG	1		8	16	
17	07122130	LÊ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	1		5	17	
18	07122131	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	1		7	18	
19	07122136	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	1		7	19	
20	07122135	TRẦN THỊ THANH	PHƯƠNG	1		5	20	
21	07122138	PHAN THỊ THU	PHƯỢNG	1		7	21	
22	07122137	TRẦN THỊ NGỌC	PHƯỢNG	1		7	22	
23	07122140	DƯ DUY	QUANG	1		7	23	
24	07122141	LƯƠNG VĨNH	QUAY	1		7	24	
25	07122142	CHÂU NGỌC	QUẾ	1		7	25	
26	07122143	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	1		8	26	
27	07122145	TRẦN THỊ BÍCH	QUYÊN	1		7	27	
28	07122147	LÝ A	SÁNG	1		7	28	
29	07122148	ĐOÀN QUỐC	SĨ	2		9	29	
30	07122150	PHAN XUÂN	SỸ	1		7	30	
31	07122151	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TÂM	1		7	31	
32	07122152	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	1		8	32	

Số bài: 39 Số tờ: 43 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Ng Nữ Quỳnh Hoa

Nguyễn Minh Tín

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00888

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD203

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
33	07122153	TRẦN THANH	TÂM	1		7	1
34	07122156	BẠCH VĂN	TÂN	1		7	2
35	07122155	PHẠM	TÂN	1		6	3
36	07122157	TRẦN ĐÌNH	THẠC	1		7	4
37	07122160	HỒ PHƯƠNG	THẢO	1		7	5
38	07122162	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	1		7	6
39	07125223	PHAN THỊ MỸ	THẮM	1		8	7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00898 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TD
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD403 Nhóm 17 - Tổ 02

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	06117039	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	1		8	1	
2	07131248	TRẦN KỲ	ĐỨC	1		7	2	
3	07126247	DANH KIM	ĐƯỢC	1		8	3	
4	07126052	ĐINH THỊ	HÀ	2		9	4	
5	07126054	VÕ THIÊN THI	HẠ	1		7	5	
6	07126056	NGUYỄN TRỌNG	HẢI	1		8	6	
7	07131042	TRẦN DUY	HẢI	1		8	7	
8	06138019	PHẠM HỮU	HẠNH	1		2	8	
9	07131047	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	HẰNG	1		8	9	
10	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	1		8	10	
11	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	1		8	11	
12	07126067	HUỲNH THÁI	HÒA	2		9	12	
13	07126068	NGUYỄN VĂN	HOÀN	1		8	13	
14	05138045	NGUYỄN DƯƠNG	HOÀNG	1		8	14	
15	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	1		7	15	
16	07131259	VÕ THỊ KIM	HUỆ	1		8	16	
17	06138023	NGUYỄN ANH	HÙNG	1		7	17	
18	07138006	NGUYỄN BÁ	HÙNG	1		5	18	
19	07126085	CHU LƯƠNG	HÚY	1		7	19	
20	07126093	ĐINH THỊ HẢI	HƯƠNG	1		5	20	
21	07126096	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	1		8	21	
22	07131077	PHẠM THIÊN	HƯƠNG	1		7	22	
23	07138031	NGUYỄN QUỐC	KHẢI	1		7	23	
24	07126249	TRẦN TẤN	KHẢI	2		8	24	
~~25~~	~~07131081~~	~~NGUYỄN HỒNG~~	~~KHANH~~				25	
26	07131085	TRƯƠNG CÔNG	KHIÊM	1		7	26	
27	07126105	HUỲNH KHOA	KHÔI	1		5	27	
28	07126111	BÙI THỊ THÚY	LIỄU	1		6	28	
29	07126112	NGUYỄN THỊ	LIỆU	1		7	29	
30	07126113	ĐẶNG DUY	LINH	1		3	30	
31	07131089	LÊ THỊ PHONG	LINH	1		8	31	
32	07131268	NGUYỄN MINH THỤC	LINH	2		9	32	

Số bài: 35 Số tờ: 39 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Ng Hồng Minh

Trần Thị Lệ Hằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00898

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SH
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD403

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07126115	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	1	Linh	8	1	8
34	07126116	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	1	Mlinh	8	2	8
35	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	1	Thành	7	3	7
36	07131090	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	LOAN	1	Loan	6	4	6
							5	
							6	
							7	
							8	
							9	
							10	
							11	
							12	
							13	
							14	
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 35 Số tờ: 39 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Ng. Hồng Minh

Trần Thị Lệ Hằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00901 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TK
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD502 Nhóm 18 - Tổ 005

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07131187	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TRÀ			8	1	8
2	07126253	DANH QUỐC	TRANG			7	2	7
3	07126206	HUỲNH THỊ XUÂN	TRANG			8	3	8
4	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG			5	4	5
5	07138013	LÂM NGUYỄN MINH	TRÍ			2	5	2
6	07126209	LÊ MINH	TRÍ			7	6	7
7	07138012	NGUYỄN CAO	TRÍ			7	7	7
8	07131308	PHÙNG QUANG	TRIẾT			6	8	6
9	07126214	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	TRINH			6	9	6
10	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG			7	10	7
11	07131204	NGUYỄN THANH	TRÚC			8	11	8
12	07131310	ĐINH VĂN	TRUNG			7	12	7
13	07126221	LÊ QUANG	TRUNG			9	13	9
14	06126170	VÕ ĐÌNH	TRUNG			7	14	7
15	07126224	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ			8	15	8
16	07126225	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TÚ			8	16	8
17	07131208	LÃ ĐỨC	TUẤN			6	17	6
18	06138054	LÊ MINH	TUẤN			5	18	5
19	07138014	NGUYỄN QUỐC	TUẤN			7	19	7
20	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ			7	20	7
21	07138060	LÊ THANH	TÙNG			7	21	7
22	07131314	TRƯƠNG THỊ THANH	TUYẾT			9	22	9
23	07126232	TRƯƠNG MINH	TƯỜNG			7	23	7
24	07131315	AN NGUYỄN NHÂN	VĂN			6	24	6
25	07138062	LÝ QUANG	VIÊN			6	25	6
26	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT			7	26	7
27	07131316	MAI THỊ NGUYỆT	VINH			9	27	9
28	06138058	NGUYỄN HOÀNG	VINH			8	28	8
29	07138066	TRẦN THANH	VĨNH			4	29	4
30	07138068	PHAN TRUNG	VŨ			4	30	4
31	07126244	TĂNG NGỌC KIỀU	VY			9	31	9
32	07138016	NGUYỄN VŨ	XUÂN			8	32	8

Số bài: 32 Số tờ: 38 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Mai Thị Thảo
phan xphủ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00889 Trang 1/:

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD204 Nhóm 14 _ Tổ 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07122165	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	1		8	1	
2	07122167	VÕ KHẮC	THÂM	1		7	2	
3	07122168	DƯƠNG ĐINH KIM	THI	1		3	3	
4	07122169	NGUYỄN TRƯỜNG	THI	2		8	4	
5	07122170	NGUYỄN THỊ	THÌN	1		7	5	
6	07122171	DƯƠNG THỊ PHÚC	THỊNH	2		8	6	
7	07122172	NGUYỄN TRƯỜNG	THỌ	2		8	7	
8	07122174	NGUYỄN MAI NGỌC	THOA	1		8	8	
9	07122175	VÕ THỊ	THƠ	1		8	9	
10	07122177	HOÀNG THỊ MINH	THÙY	1		7	10	
11	07122176	HỒ THỊ KIM	THÙY	2		9	11	
12	07122178	NGUYỄN THỊ	THỦY	1		8	12	
13	07122179	ĐẶNG THỊ HỒNG	THÚY	1		8	13	
14	07122180	NGUYỄN THANH	THÚY	1		8	14	
15	07122181	NGUYỄN THỊ KIM	THU	2		8	15	
16	07122185	ĐẶNG THỊ HUYỀN	TRANG	1		8	16	
17	07122186	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	1		8	17	
18	07122189	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	2		9	18	
19	07122187	TRẦN THỊ	TRANG	2		8	19	
20	07122190	TRỊNH THỊ XUÂN	TRANG	1		7	20	
21	07122191	NGUYỄN THỊ VŨ	TRẦM	1		8	21	
22	07122192	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRÂN	1		8	22	
23	07122193	TRỊNH THỊ BẢO	TRÂN	1		8	23	
24	07122194	NGUYỄN VĂN	TRÍ	1		7	24	
25	07122195	NGUYỄN ÍCH PHI	TRÌNH	2		9	25	
26	07122196	NGUYỄN ĐỖ THANH	TRÚC	1		6	26	
27	07122197	VÕ THỊ THANH	TRÚC	1		8	27	
28	07122198	ĐOÀN LÊ ANH	TUẤN	1		7	28	
29	07155015	HỒ MINH	TUẤN	1		7	29	
30	07122199	BÙI QUỐC	TÙNG	1		8	30	
31	07122201	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	1		5	31	
32	07122200	NGUYỄN THỊ HỒNG	TUYỀN	2		8	32	

Số bài: 40 Số tờ: 52 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00895 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07TB

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD305 Nhóm 16 _ Tổ 02

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07135022	TRẦN THỊ MINH	HIẾU	1		7	1	
2	07135026	LÊ THỊ	HÒA	2		9	2	
3	07135025	LƯU THÁI	HÒA	1		3	3	
4	07135027	LÊ THANH	HỒ	1		5	4	
5	07135028	VŨ VĂN	HUẤN	01		5	5	
6	07135029	NGUYỄN THỊ	HUỆ	1		7	6	
7	07135030	PHẠM NHẬT	HUY	1		7	7	
8	07135098	NGUYỄN THỊ THỤC	HUYÊN	1		8	8	
9	07135031	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	1		8	9	
10	07135033	VƯƠNG HỒNG	KÁCH	2		7	10	
11	07135034	TRẦN ĐĂNG	KHOA	1		5	11	
12	07135102	NGUYỄN NGÔ BẢO	KHUYÊN	1		6	12	
13	07135035	VÕ THỊ HOÀNG	KHƯƠNG	1		8	13	
14	07135103	ĐOÀN THỊ HỒNG	LÊ	1		7	14	
15	07135036	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	1		7	15	
16	07135106	CAO THÁI TRÚC	LINH	1		7	16	
17	07135038	NGUYỄN CHÍ	LINH	1		6	17	
18	07135104	NGUYỄN KHOA THÙY	LINH	1		7	18	
19	07135109	TRẦN NGỌC	LINH	2		9	19	
20	07135039	TRẦN THỊ THÙY	LINH	1		7	20	
21	07135105	TRỊNH THÙY	LINH	2		8	21	
22	07135041	NGUYỄN QUANG	LONG	1		5	22	
23	07135042	VÕ TRÍ	LONG	1		5	23	
24	07135043	HỒNG TẬP	LỘC	1		7	24	
25	07135107	PHẠM THỊ	LỘC	1		7	25	
26	07135108	TRẦN MINH	LUÂN	1		7	26	
27	07135045	NGUYỄN VĂN	LỰC	1		6	27	
28	07135110	NGUYỄN THỊ	MAI	2		8	28	
29	07135046	ĐINH GIA	MẠNH	2		8	29	
30	07135111	TRƯƠNG KIỀU	MI	1		7	30	
31	07135112	LÊ THỊ DIỆU	MY	1		8	31	
32	07135047	NG P THIÊN BỬU TRÀ	MY	1		1	32	

Số bài: 37 Số tờ: 47 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Nguyễn Thị Hạnh

Bùi Thị Thiên Kim

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00895

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD305

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
33	07135113	NGUYỄN THỊ THẾ	MỸ	1		6	1
34	07135114	LÊ HOÀI	NAM	02		9	2
35	07135048	NGUYỄN THỊ	NGA	02		9	3
36	07135116	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	02		8	4
37	07135115	VŨ THỊ	NGA	01		7	5

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

6	1
9	2
9	3
8	4
7	5
	6
	7
	8
	9
	10
	11
	12
	13
	14
	15
	16
	17
	18
	19
	20
	21
	22
	23
	24
	25
	26
	27
	28
	29
	30
	31
	32

Số bài: 37 Số tờ: 47 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Nguyễn Thị Hạnh

Bùi Thị Thiên Kim

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00858 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07DC
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD101 Nhóm 06 - Tổ 007

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07151001	LƯU MINH	AN	1		7	1	
2	07151002	ĐẶNG THỊ LAN	ANH	1		8	2	
3	07130002	ĐINH NGỌC	ANH	1		3	3	
4	06130102	HOÀNG NGỌC	ANH				4	
5	07151040	HUỲNH NGỌC	ANH	2		8	5	
6	07134002	VÕ HOÀI	ÂN	1		7	6	
7	07151003	TRẦN THỊ BÍCH	CHI	1		5	7	
8	07134027	LÊ PHẠM HIỆP	CÔNG	1		5	8	
9	07151005	NGÔ THÀNH	CÔNG	1		8	9	
10	06130114	NGUYỄN HOÀNG	DANH	1		3	10	
11	07134003	NGUYỄN XUÂN	DANH	2		8	11	
12	06130248	QUÁCH THỊ THÙY	DUNG	1		2	12	
13	07130015	TRẦN THỊ	DUNG	1		5	13	
14	07151041	TRẦN THỊ NGỌC	DUNG	2		9	14	
15	07114070	TRỊNH QUỐC	DŨNG	1		7	15	
16	07151043	LÊ THANH	DUY	1		5	16	
17	07130018	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY				17	
18	06130119	QUÁCH ĐÌNH	DUY	1		2	18	
19	06130120	VÕ BÙI QUANG	DUY	1		2	19	
20	07130019	CHẾ THỊ NGỌC	DUYÊN	1		5	20	
21	07151045	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	1		6	21	
22	07151007	LÊ THỊ ANH	ĐÀO	2		8	22	
23	07130020	NGUYỄN ĐÌNH	ĐẠT	1		6	23	
24	06130127	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	1		5	24	
25	07151008	LÊ HẢI	ĐĂNG	1		8	25	
26	05130027	TRẦN NGỌC	ĐỨC				26	
27	05134020	TRƯƠNG HUYỀN	GIANG				27	
28	07134005	ÔN THỊ MAI	GIÀU	1		7	28	
29	07134006	CHÂU NGUYỄN NGÂN	HÀ	1		6	29	
30	07130027	ĐỖ THỊ	HÀ				30	
							31	
							32	

Số bài: 25 Số tờ: 29 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Trần Thanh Thanh
Trần Thị Kim Khoa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00882 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103

Nhóm 13 - Tổ 021

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07149029	PHẠM LÂM	ĐỒNG	1		8	1	
2	07146010	ĐINH VĂN	ĐỨC	1		8	2	
3	07149034	NGUYỄN THÀNH	GIANG	1		8	3	
4	07116040	PHẠM THỊ NGỌC	GIÀU	1		8	4	
5	07116041	ĐOÀN THỊ THU	HÀ	1		8	5	
6	07149037	NGÔ VĂN	HẢI	1		7	6	
7	07116044	DƯƠNG HỒNG	HẠNH	1		7	7	
8	07121007	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	1		7	8	
9	07121008	PHAN THỊ	HẰNG	1		7	9	
10	07146015	CAO THỊ THU	HIỀN	1		8	10	
11	07116048	NGUYỄN THÚY	HIỀN	1		8	11	
12	07149044	NGUYỄN VĂN	HIỂN	1		8	12	
13	07146083	PHAN CHÂU	HIỆP	1		8	13	
14	07116052	ĐINH CHÍ	HIẾU	1		9	14	
15	07116056	NGUYỄN VĂN	HÌNH	1		9	15	
16	07146019	NGÔ THỊ	HOA	1		8	16	
17	07149046	ĐẶNG THỊ	HÒA	1		7	17	
18	07149047	HOÀNG THỊ	HÒA	1		8	18	
19	07116059	VŨ THÁI	HÒA	1		7	19	
20	07116060	PHẠM QUANG	HOÀI	1		8	20	
21	07116063	HỒ MẠNH	HOÀN	1		8	21	
22	07146021	NGUYỄN ĐÔN	HOÀNG	1		6	22	
23	07116069	NGUYỄN HỮU	HÙNG	1		7	23	
24	07149051	ĐỖ THỊ	HUYỀN	1		8	24	
25	07116077	NGUYỄN THỊ VÂN	HUYỀN	1		8	25	
26	07116076	TRẦN THỊ THAO	HUYỀN	1		7	26	
27	07146089	VÕ THỊ THANH	HUYỀN	1		8	27	
28	07116078	ĐẶNG NGỌC	HƯNG	1		7	28	
29	07146091	ĐỖ THỊ	HƯƠNG	1		8	29	
30	07116080	NGUYỄN LÊ THANH	HƯƠNG	1		6	30	
31	07146026	TRƯƠNG HUỲNH	KHẢI	1		7	31	
32	07116083	DƯƠNG ĐÌNH	KHANG	1		3	32	

Số bài: 33 Số tờ: 33 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Lê Nguyễn Mai Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00882

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07149055	PHẠM HOÀNG	KHANH	1		8	1
							2
							3
							4
							5
							6
							7
							8
							9
							10
							11
							12
							13
							14
							15
							16
							17
							18
							19
							20
							21
							22
							23
							24
							25
							26
							27
							28
							29
							30
							31
							32

Số bài: 33 Số tờ: 33 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Ths. Nguyễn Mai Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00874 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07NHA
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV323

- Nhóm 10 - Tổ 2.

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
~~1~~	~~07113056~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~HẢO~~				1	
2	07127043	LÊ THỊ	HẰNG	1		8	2	8
3	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	1		7	3	7
~~4~~	~~07113059~~	~~NGUYỄN THỊ THU~~	~~HIỀN~~				4	
5	07127047	PHẠM TRUNG	HIỀN	1		7	5	7
6	07127048	ĐỖ XUÂN	HIỂN	1		5	6	5
7	07127199	HOÀNG VĂN	HIỆU	1		2	7	2
8	07137028	HUỲNH NGỌC	HÒA	1		8	8	8
~~9~~	~~07113064~~	~~TRẦN THANH~~	~~HOÀI~~				9	
~~10~~	~~07113068~~	~~LÊ THỊ THÚY~~	~~HỒNG~~				10	
11	07137004	HÀ THANH	HÙNG	1		8	11	8
12	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	1		8	12	8
13	07137029	TRẦN CAO	HUY	1		8	13	8
14	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	1		7	14	7
15	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	1		0	15	0
16	07137033	VÕ MINH	HƯNG	1		8	16	8
17	07127059	PHẠM TẤN	HƯƠNG	1		7	17	7
~~18~~	~~07113075~~	~~MAI THỊ~~	~~HƯỜNG~~				18	
19	07137035	MAI VĂN	KHANH	1		7	19	7
~~20~~	~~07113077~~	~~BÙI KHẮC~~	~~KHÁNH~~				20	
21	07127061	VÕ DUY	KHÁNH	1		7	21	7
22	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	1		3	22	3
23	06137007	HUỲNH ANH	KHOA	1		2	23	2
24	07127071	ĐOÀN VĂN	LÂM	1		1	24	1
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	1		8	25	8
~~26~~	~~07113080~~	~~VÕ VĂN~~	~~LÂM~~				26	
~~27~~	~~07113084~~	~~BÙI THANH~~	~~LIÊM~~				27	
~~28~~	~~07113086~~	~~HỒ THANH~~	~~LIÊM~~				28	
29	~~07113091~~	~~DƯƠNG KIM~~	~~LIÊN~~				29	
~~30~~	~~07113095~~	~~ĐINH TẤN~~	~~LINH~~				30	
31	07127074	NÔNG VĂN	LINH	1		7	31	7
32	07137038	TÔ CÔNG	LINH	1		6	32	6

Số bài: 34 Số tờ: 34 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Ngô Đăng Lan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00874 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07MT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV323

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07151057	NGUYỄN THỊ	LOAN	1	Loan	8	1	
34	07113096	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN				2	
35	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	1		7	3	
~~36~~	~~07113104~~	~~PHẠM HỮU~~	~~LỢI~~				4	
~~37~~	~~07113110~~	~~PHAN THÀNH~~	~~LUÂN~~				5	
~~38~~	~~07113112~~	~~PHAN VĂN~~	~~LY~~				6	
39	07127079	NGUYỄN NHẬT HUỲNH	MAI	1		9	7	
40	07127080	PHAN ĐÌNH	MẠNH	1		1	8	
~~41~~	~~07113117~~	~~HỒ THỊ~~	~~MY~~				9	
42	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	1		8	10	
43	07127088	NGUYỄN NHẬT	NAM	1		8	11	
44	07127089	LƯU THỊ BÍCH	NGÂN	1		8	12	
45	07113124	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN				13	
46	07127097	CÙ THẢO	NGUYÊN	1		8	14	
47	07127100	CAO THỊ	NHẠN	1		8	15	
~~48~~	~~07113134~~	~~PHẠM THÀNH~~	~~NHÂN~~				16	
~~49~~	~~07113139~~	~~LÂM MINH~~	~~NHUNG~~				17	
~~50~~	~~07114088~~	~~NGUYỄN THỊ BÍCH~~	~~NHUNG~~				18	
~~51~~	~~07113143~~	~~LÊ THỊ THÙY~~	~~NINH~~				19	
52	07127112	VŨ NGỌC	PHIẾN	1		6	20	
53	07127114	LƯƠNG ĐẶNG	PHÚ	1		8	21	
54	07137006	TRẦN NGỌC	PHƯỚC	1		2	22	
55	07131146	LƯU THẾ	PHƯƠNG	1		0	23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 34 Số tờ: 34 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Ngô Đăng Lâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00899 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TD
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD404 Nhóm 19 - Tổ 205

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
1	06138028	ĐẶNG KIM	LONG	1		3	1
2	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	1		3	2
3	07131270	NGUYỄN TRỌNG	LONG	1		7	3
4	06138029	NGUYỄN NGUYÊN	LỘC	1		5	4
5	07138035	BÙI VĂN	LỢI	1		6	5
6	07138007	NGUYỄN VIẾT	LUẬN	1		7	6
7	07126122	VÕ TẤN	LỰC	2		8	7
8	07138037	KIÊN NGỌC	LÝ	1		6	8
9	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	1		3	9
10	06138031	VŨ ĐỨC	MINH	1		7	10
11	07126250	TRƯƠNG HẢI	NAM	1		5	11
12	07126251	DOANH THỊ	NGA	1		6	12
13	07126128	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	1		3	13
14	07131105	LÊ HOÀNG KHÁNH	NGÂN	1		7	14
15	07126130	HUỲNH DIỆU	NGỌC	1		7	15
16	07131113	NGUYỄN HOÀNG THANH	NGUYÊN	1		7	16
17	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYÊN	1		4	17
18	07131119	NGUYỄN KIM	NHÃ	1		7	18
19	07131278	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHẠN	1		5	19
20	07131120	ĐẶNG THỊ KIỀU	NHI	1		8	20
21	07131121	ĐINH THỊ NGỌC	NHI	1		8	21
22	07131124	HUỲNH VĂN	NHƠN	1		5	22
23	07126136	NGUYỄN LÝ	NHƠN	1		7	23
24	~~07131136~~	~~TRƯƠNG CÔNG~~	~~PHÁP~~				24
25	07126142	ĐẶNG VĂN	PHÁT	1		3	25
26	07131137	NGUYỄN THỊ MAI	PHI	1		7	26
27	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	1		7	27
28	07126146	TRẦN VĂN	PHỤNG	1		5	28
29	07131147	TRẦN THẾ	PHƯƠNG	1		8	29
30	07126151	TRẦN NGUYỄN ANH	QUANG	2		9	30
31	07139169	LÊ VĂN CHÁNH	QUY	2		8	31
32	07126155	PHAN THỊ	QUYÊN	2		8	32

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

Số bài: 35 Số tờ: 41 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Võ Thanh Khiêm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00899

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD404

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07126156	LĂNG ĐỨC	QUỲNH	2		8
34	07126157	HUỲNH ĐĂNG	SANG	2		8
35	07131157	NGUYỄN THANH	SANG	1		7
36	07126160	DƯƠNG PHÚ	SĨ	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	8
3	7
4	7
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 35 Số tờ: 41 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Võ Thanh Khiêm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00897 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SH
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** RD402 Năm 11 - Tổ 2011

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07126001	LÂM THỊ DIỆU	ÁI	2		8	1	
2	07138001	PHẠM DUY	AN	1		6	2	
3	05138029	CHU THẾ	ANH	2		7	3	
4	07126009	ĐỖ BẢO TRÂM	ANH	2		9	4	
5	07126005	LÊ HOÀNG DUYÊN	ANH	2		8	5	
6	07131003	NGUYỄN XUÂN MINH	ANH	1		7	6	
7	07138002	TRẦN VỸ	ANH	1		8	7	
8	07126012	LÊ THỊ	ÁNH	1		7	8	
9	07126010	TRẦN NỮ NGỌC	ÁNH	1		7	9	
10	07126246	DANH	ÂN	1		6	10	
11	07126013	NGUYỄN HỒNG	ÂN	1		3	11	
12	07131008	HỒ SỸ	BẰNG	1		6	12	
13	07126018	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	2		9	13	
14	07131010	VŨ DƯƠNG	BÌNH	2		8	14	
15	07131011	VƯƠNG GIÁNG	BÌNH	2		8	15	
16	07138018	LÊ QUỐC	CẢNH	1		7	16	
17	07138019	NGUYỄN THANH	CẢNH	1		5	17	
18	07131012	TỪ MINH	CẢNH	1		6	18	
19	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	1		6	19	
20	07126021	LÊ THỊ LAN	CHI	1		8	20	
21	07126023	NGUYỄN VĂN	CHÍ	2		8	21	
22	07126024	CAO DOÃN	CHINH	1		6	22	
23	07131016	LÊ CAO	CƯỜNG	1		1	23	
24	07146073	LÊ QUỐC	CƯỜNG	1		2	24	
25	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	1		7	25	
26	07131020	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DIỄM	1		6	26	
27	07131022	BÙI THỊ NGỌC	DIỆU	1		7	27	
28	07126034	HOÀNG LỆ	DUNG	1		7	28	
29	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	1		6	29	
30	07126040	ĐẶNG THANH	DUYÊN	1		2	30	
31	07131029	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	1		8	31	
32	07126045	HUỲNH QUỐC	ĐẠT	1		7	32	

Số bài: 33 Số tờ: 42 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Trương Đình Hồ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00897

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD402

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07126047	PHAN QUỐC	ĐĨNH	2		8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	8
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 33 Số tờ: 42 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

Trương Đình Bảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00164 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07HH

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201 Nhóm 7 - Tổ 001

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	06139008	DOÃN TRỌNG THẾ	ANH	1		7	1	
2	05123002	DƯƠNG ĐỨC	ANH	1		8	2	
3	07139003	NGUYỄN BÍCH	ANH	1		7	3	
4	07123002	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	1		8	4	
5	07123004	NGUYỄN TÚ	ANH	1		8	5	
6	07139007	TRẦN TUẤN	ANH	1		8	6	
7	06123006	VŨ HOÀNG	ANH	2		7	7	
8	07139008	LÊ ĐỨC	ÂN	1		8	8	
9	07139014	PHỒNG THIỆU	BĂNG	1		8	9	
10	07123006	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	2		9	10	
11	07123008	VŨ TRỌNG	BIÊN	1		8	11	
12	07123010	NGUYỄN VĂN	CẢNH	1		7	12	
13	07139025	LÊ THỊ NGỌC	CHÂU	1		7	13	
14	07123302	LIÊU THỊ LAN	CHI	1		7	14	
15	07139027	NGUYỄN HỮU	CHUNG	1		5	15	
16	07123018	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	1		7	16	
17	07123020	BÙI THỊ	CÚC	2		9	17	
18	07123306	PHẠM THỊ MỘNG	DIỄM	1		7	18	
19	07123022	NGUYỄN THỊ	DIỆN	1		8	19	
20	07123026	LÊ THỊ	DIU	2		8	20	
21	07123028	NGUYỄN THỊ	DUNG	1		8	21	
22	07123030	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	1		9	22	
23	05139008	ĐÀO QUANG	DUY	1		7	23	
24	07123032	PHẠM TƯỜNG	DUY	1		8	24	
25	07139040	PHẠM ÁNH	DUYÊN	1		8	25	
26	07123034	PHẠM THỊ XUÂN	DUYÊN	2		9	26	
27	07139042	NGUYỄN VĂN	DỰ	2		7	27	
~~28~~	~~07123038~~	~~ĐOÀN THỊ TRÚC~~	~~ĐÀO~~				28	
29	06139029	BÙI VĂN	ĐOÀN	1		7	29	
30	07123046	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	1		8	30	
31	07139059	ĐOÀN THANH	HẢI	1		7	31	
32	07123050	LÊ THỊ MAI	HẠNH	1		9	32	

Số bài: 32 Số tờ: 37 Cán bộ coi thi 1&2 TT Long Thu Thủy Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 12 năm 10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00167 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NL
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV319 Nhóm 10 - Tổ 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	05137033	LÊ VĨNH	AN	1		3	1
2	06137017	ĐINH NHO	ANH	1		2	2
3	07113003	NGUYỄN THỊ THÚY	ANH				3
4	07113008	TRẦN NGUYỄN VĂN	ANH				4
5	07127007	HUỲNH THỊ	ÁNH	1		8	5
6	07127008	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	1		2	6
7	07137015	HUỲNH THẾ	BẢO	1		8	7
8	07113014	ĐỖ AN	BÌNH				8
9	07137016	PHAN AN	BÌNH	1		2	9
10	07113019	NGUYỄN THỊ BÍ	BO				10
11	07113021	NGUYỄN SINH	CẢNH				11
12	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	1		8	12
13	07127015	NGUYỄN THỊ MINH	CHUYÊN	1		8	13
14	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	1		6	14
15	07113027	NGUYỄN NGỌC	DIỄM				15
16	07114071	NGUYỄN XUÂN	DU				16
17	07127021	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	1		8	17
18	07113032	NGUYỄN TRUNG	DŨNG				18
19	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	1		7	19
20	07113036	VÕ ĐỨC	DƯƠNG				20
21	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	1		7	21
22	07113044	LƯƠNG THỊ ANH	ĐÀO				22
23	07113046	LÊ TẤN	ĐẠT				23
24	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	1		8	24
25	07127027	VÕ THÀNH	ĐẠT	1		2	25
26	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	1		7	26
27	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	1		2	27
28	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	1		7	28
29	07127034	NGUYỄN THỊ MỸ	GIÀU	1		8	29
30	07113052	TRẦN THỊ TRÚC	HÀ	0			30
31	07127039	BÙI THANH	HẢI	1		8	31
32	07127038	ĐỖ NGỌC	HẢI	1		8	32

Số bài: 21 Số tờ: 21 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

PGS. TS. Bạch Liên Thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00167

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07MT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV319

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07127040	PHẠM THỊ	HẠNH	1		8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 21 Số tờ: 21 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Phạm T. Thanh Bạch Liên Thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00894 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07TB

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD201 - Nhóm 16 - Tổ 01

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07135001	TRẦN HỮU HÀ	AN			8	1	
2	07135002	ĐINH LÊ HOÀI	ANH			7	2	
3	07135005	HOÀNG THẾ	ANH	1		7	3	
4	07155003	LÃ THỊ LAN	ANH	1		5	4	
5	07135003	NGUYỄN MAI	ANH	1		7	5	
6	07135077	PHAN TÚ	ANH	1		7	6	
7	07135078	TRẦN NGỌC	ÁNH	1		7	7	
8	07135151	NGÔ HẢI	CHI			7	8	
~~9~~	~~07159009~~	~~NGUYỄN NGỌC~~	~~CHIÊM~~				9	
10	07135008	NGUYỄN THỊ	DIỄM			7	10	
11	07135082	LÊ HÙNG	DỤC	1		7	11	
12	07135009	NGUYỄN THÙY	DUNG			7	12	
13	07135010	NGUYỄN ANH	DUY	1		7	13	
14	07135083	NGUYỄN QUANG	DUY	1		6	14	
15	07135084	LÊ NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	1		7	15	
16	07135085	TRẦN THỊ HỒNG	ĐÀO	1		6	16	
17	07135086	TRẦN QUANG	ĐẠO	1		7	17	
18	07135011	LÂM QUỐC	ĐẠT	1		7	18	
19	07135012	TRẦN MINH	ĐỊNH	1		7	19	
20	07135013	ĐÀO XUÂN	ĐỨC			7	20	
21	07147020	PHẠM NGUYỄN CÔNG	ĐỨC	1		7	21	
22	07135014	LÊ THỊ HỒNG	GẤM	1		8	22	
23	07135016	HỒ PHẠM TRÀ	GIANG			8	23	
24	07135018	NGUYỄN MINH	HẢI	1		5	24	
25	07135019	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	1		6	25	
26	07135090	NGUYỄN THỊ	HẢO	2		9	26	
27	07135020	NG HUỲNH PHƯƠNG	HẰNG	1		8	27	
28	07135092	VĂN NGUYỄN TUYẾT	HẰNG			8	28	
29	07135094	ĐẶNG THẾ	HÂN	1		7	29	
30	07135021	HUỲNH THỊ NGỌC	HÂN			7	30	
31	07135093	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	1		7	31	
32	07135095	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	1		6	32	

Số bài: 32 Số tờ: 33 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Lê Nguyễn Hải Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00894

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD201

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07135023	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	1		6

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	6
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 32 Số tờ: 33 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Nguyễn Mai Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00161 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07CT

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV319 Nhóm 02 - Tổ 001

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07117003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN			7	1	
2	07148002	NGUYỄN THỊ THÚY	AN			3	2	
3	07117004	CHIÊM THỊ NGÂN	ANH			7	3	
4	07148003	HUỲNH THOẠI	ANH			7	4	
5	07148004	LÊ PHẠM THỤC	ANH			8	5	
6	07148007	ĐOÀN THỊ MỸ	ÁNH			8	6	
~~7~~	~~07117005~~	~~TRẦN NGỌC~~	~~ÁNH~~				7	
8	07117006	LA HỒNG	BÍCH			8	8	
9	07117007	HOÀNG THỊ ÁNH	BÌNH			8	9	
10	07148010	NGUYỄN THANH	BÌNH			3	10	
11	07117009	TRƯƠNG THỊ THANH	BÌNH			6	11	
12	07117014	NGUYỄN THỊ	CẨM			7	12	
13	07117017	LÊ THỊ HUỲNH	CHI			7	13	
14	07148016	NGUYỄN LINH	CHI			7	14	
15	07148017	NGUYỄN THỊ	CHUYÊN			7	15	
16	07148021	LÊ THỊ	DIỆU			9	16	
17	07117021	ĐINH THỊ MỸ	DUNG			8	17	
18	07117023	NGUYỄN	DŨNG			8	18	
19	07148024	LÊ TRẦN MINH	DUY			5	19	
20	07148023	PHẠM LÊ	DUY			7	20	
21	07117024	HUỲNH VĂN	DƯ			8	21	
22	07148026	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG			7	22	
23	07117026	VÕ TẤN	DY			5	23	
24	07148027	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO			6	24	
25	07148029	NGUYỄN TẤN	ĐẠT			7	25	
26	07148031	HỒ HẢI	ĐĂNG			8	26	
27	07148033	NGUYỄN PHẠM HÀ	GIANG			7	27	
28	07148035	VÕ TRƯỜNG	GIANG			7	28	
29	07148036	NGUYỄN THỊ HUỲNH	GIAO			9	29	
30	07117032	NGUYỄN ĐẶNG ANH	HÀI			6	30	
31	07148041	PHAN THỊ	HẠNH			8	31	
32	06117048	TRẦN NGUYÊN HỮU	HẠNH			5	32	

Số bài: 34 Số tờ: 42 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00161

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV319

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07117034	ĐẶNG THỊ	HẰNG			8
34	07117033	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG			7
35	07117035	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG			8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
2	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
3	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
4	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
15	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
16	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
17	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
18	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
19	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
20	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
21	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
22	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
23	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
24	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
25	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
26	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
27	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
28	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
29	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
30	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
31	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
32	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Số bài: 34 Số tờ: 42 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

Lê Thị Thúy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00852 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 Nhóm 04 - Tổ 02

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07117036	PHẠM THÚY	HẰNG	1		8	1	
2	07148047	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	1		7	2	
3	07117046	NGUYỄN THÀNH	HOÀI	2		8	3	
4	07117048	LÊ PHẠM CÔNG	HOANG	1		8	4	
5	07148049	LÊ ĐĂNG	HOÀNG	1		7	5	
6	07148050	LÊ NGỌC	HOÀNG	1		8	6	
7	07148051	VŨ THỊ	HỢI	2		8	7	
8	07148053	NGUYỄN THỊ	HUỆ	01		7	8	
9	07117056	NGUYỄN TẤN QUỐC	HUY	01		8	9	
~~10~~	~~07148056~~	~~PHAN VĂN~~	~~HUY~~				10	
11	07148058	VÕ THỊ THU	HUYỀN	02		8	11	
~~12~~	~~07117058~~	~~NGUYỄN QUỐC~~	~~HƯNG~~				12	
13	07148061	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	02		8	13	
14	07117061	NGUYỄN TẤN	HỮU	1		6	14	
15	07117063	NGUYỄN CÔNG	KHANH	1		8	15	
16	07148065	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	1	Khoa	8	16	
17	07117070	TRẦN THANH	LÂM	1		6	17	
18	07117071	PHẠM THỊ KIM	LIÊN	1		7	18	
19	07148069	LÊ THỊ THU	LIỄU	1		6	19	
20	07148072	DOÃN THÙY	LINH	1		8	20	
21	07148070	LÊ THỊ MAI	LINH	1		8	21	
22	07117075	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	1		6	22	
23	07117077	NGUYỄN NGỌC	LONG	1		7	23	
24	06117108	NGUYỄN THẾ	LUÂN	1		7	24	
25	07117082	ĐỖ THỊ	LUYẾN	2		9	25	
26	07117083	LÊ THỊ	LUYỆN	1		8	26	
27	07117084	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	2		9	27	
28	07117085	TRẦN THỊ	LƯƠNG	1		7	28	
29	07117087	LÊ THỊ NGỌC	MAI	2		8	29	
30	07117088	NGUYỄN THẾ	MÃI	2		9	30	
31	07117090	HOÀNG THỊ	MẾN	1		9	31	
32	07148082	PHẠM PHÚ	MINH	1		8	32	

Số bài: 57 Số tờ: 78 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Hồ Xuân Hồng

Huỳnh Tấn Phát

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00852

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07117091	TRẦN	MINH	01		6	1
34	07148083	DƯƠNG THỊ TIỂU	MY	01		7	2
35	07117094	HUỲNH THỊ DIỄM	MY	2		8	3
36	07148084	NGUYỄN THANH	MỸ	1		7	4
37	07148085	NGUYỄN THỊ LỆ	MỸ	1		7	5
38	07117095	LÊ THỊ	NA	1		7	6
39	07117096	PHÙ THANH	NAM	01		7	7
40	07117100	ĐẶNG THỊ KHÁNH	NGỌC	01		8	8
41	07148091	NGÔ THỊ HỒNG	NGỌC	01		6	9
42	07117102	TRẦN TRỌNG	NGUYÊN	01		7	10
43	07148093	LÊ THỊ MINH	NGUYỆT	02		9	11
44	07117105	TRẦN TRUNG	NHÂN	1		7	12
45	07117106	VÕ VĂN	NHÂN	01		7	13
46	07148095	ĐẶNG THỊ	NHẬN	2		8	14
47	07148096	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHI	01		8	15
48	07148097	PHẠM THÙY	NHI	02		8	16
49	07117108	LÊ MINH	NHỰT	1		8	17
50	07148099	TRẦN THỊ	NINH	2		8	18
51	07148193	MAI LƯ NỮ THỊ KIM	OANH	1		8	19
52	07117111	CHỐNG THỊ ÁI	PHI	1		7	20
53	07117115	DƯƠNG THỊ MỸ	PHÚC	1		7	21
54	07117116	HUỲNH NGỌC	PHÚC	1		8	22
55	07117119	NGHIÊM THỊ KIỀU	PHƯƠNG	1		8	23
56	07117118	PHAN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	1		8	24
57	07148106	TRẦN MAI	PHƯƠNG	1		7	25
58	07117122	NGUYỄN HỒNG	PHƯỢNG	2		8	26
59	07117125	PHẠM THÚY	PHƯỢNG	1		8	27
							28
							29
							30
							31
							32

Số bài: 57 Số tờ: 1 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Võ Xuân Thắng

Huỳnh Tấn Nhựt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00877

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07NY
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV333 Nhóm 11 - Tổ 02

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
1	07141042	LÊ TRỌNG	HIẾU	1		8	1
2	07141045	TRỊNH XUÂN	HIẾU	1		8	2
3	07143062	BÙI VĂN	HOÀNG	1		7	3
4	06141028	HOÀNG ANH	HOẠT	1		3	4
5	07162016	PHAN THỊ ÁNH	HỒNG	1		7	5
6	07143063	NGUYỄN TRỌNG	HUY	1		7	6
7	07162017	VÕ	HUY	1		5	7
8	07162001	MAI THỊ	HUYỀN	1		8	8
9	07141049	NGUYỄN MINH	HƯNG	1		8	9
10	07143065	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	1		8	10
11	07143064	TRẦN THỊ MAI	HƯƠNG	1		3	11
12	07162002	LÊ QUỐC	KHẢI	1		3	12
13	07141052	NGHIÊM HÀ NGUYỄN	KHOA	1		8	13
14	07162018	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	1		3	14
15	06143044	TRẦN ĐĂNG	KHOA	1		6	15
16	07143014	LÊ THỊ	KHUYÊN	1		6	16
17	07117064	TRẦN VĂN	KHƯƠNG	1		8	17
18	07143066	LÊ ĐÌNH	KIÊN	1		8	18
19	06143046	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	1		8	19
20	07141053	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	1		8	20
21	07143067	NGUYỄN THỊ	KIỀU	2		9	21
22	07143015	CAO THỊ	LAN	1		7	22
23	07143068	LÊ THỊ MỸ	LAN	1		8	23
24	07162004	NGUYỄN DUY	LIÊM	1		6	24
25	07120067	ĐẶNG THỊ MINH	LIÊN	1		7	25
26	07141056	NGUYỄN PHẠM YẾN	LINH	1		7	26
27	07143071	NGUYỄN THỊ THỤC	LINH	1		8	27
28	07141111	VŨ NGỌC	LINH	1		7	28
29	07143017	CAO THỊ	LOAN	1		8	29
30	07143072	PHẠM HỒNG	LOAN	1		7	30
31	07143073	PHẠM THỊ	LUYẾN	2		9	31
32	07143019	ĐẶNG THỊ HIỀN	LƯƠNG	2		8	32

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

Số bài: 41 Số tờ: 47 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00877 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NY
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV333

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07141005	HOÀNG THỊ	LƯỢT	1		7	1	7
34	07143020	VÕ THỊ NGỌC	LY	1		7	2	7
35	07162005	ĐẶNG THỊ NGỌC	LÝ	2		7	3	7
36	07143075	NGUYỄN THỊ MAI	LÝ	2		8	4	8
37	07141060	TRẦN MINH	MẪN	1		7	5	7
38	07143076	TRẦN VĂN	MỚI	1		7	6	7
39	07143022	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	2		9	7	9
40	07143023	TRẦN DIỄM	MY	1		7	8	7
41	07143078	NGUYỄN THỊ THANH	NAM	1		7	9	7
							10	
							11	
							12	
							13	
							14	
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 41 Số tờ: 47 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM

PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00885 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07NT

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 - Nhóm 13, Tổ 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07116189	TRƯƠNG MINH	THIỂN	1		5	1
2	07116191	NGÔ MINH	THIỆN	1		3	2
3	07116194	HUỲNH THỊ BÍCH	THINH	2		8	3
4	07146115	TRẦN MINH	THƠ	1		6	4
5	07149132	LÊ MINH	THƠM	1		8	5
6	07149133	NGUYỄN THỊ HỒNG	THU	1		8	6
7	07146048	VI THỊ	THỦY	1		7	7
8	07146049	DƯƠNG THỊ THANH	THÚY	1		8	8
9	07149141	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	1		8	9
10	07146052	CAO HOÀNG	TÍNH	1		7	10
11	07121004	TRẦN QUỐC	TOẢN	1		7	11
12	07116206	BÙI THỊ THÙY	TRANG	1		8	12
✓ 13	~~07146055~~	~~LÔ THỊ~~	~~TRANG~~				13
14	07149147	PHẠM THỊ BÍCH	TRÂM	2		9	14
15	07116247	DƯƠNG THỊ	TRÂN	1		8	15
16	07116209	PHẠM THỊ BẢO	TRÂN	1		7	16
17	07116214	DƯƠNG THANH	TRIỆU	1		7	17
18	07149151	NGUYỄN THỊ THÙY	TRINH	2		9	18
19	07149150	VÕ PHAN	TRINH	1		7	19
20	07116216	DƯƠNG MINH	TRUNG	1		7	20
21	07146056	LÊ THANH	TRUNG	1		7	21
22	07116215	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	1		7	22
23	07116218	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	1		7	23
24	07116219	TRẦN HỮU	TRƯỜNG	2		8	24
25	07116223	LÊ QUỐC	TÚ	1		7	25
26	07149156	LÊ THỊ CẨM	TÚ	1		7	26
27	07149160	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	1		7	27
28	07116227	NGUYỄN VĂN	TUẤN	1		7	28
29	07116230	LÊ PHÚ	TÙNG	1		8	29
30	07116228	NGUYỄN MINH	TÙNG	1		7	30
31	07116236	NGUYỄN VĂN	TƯỜNG	1		8	31
32	07116244	TRẦN THỊ	VUI	1		9	32

Số bài: 34 Số tờ: 39 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn Minh Trân

Ng T. Duy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00885

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07149175	HUỲNH THỊ HẢI	YẾN	2		9
34	07146065	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	1		6
35	07116246	TRƯƠNG KIM	YẾN	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	9
2	6
3	7
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 34 Số tờ: 39 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn Minh Tân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00881 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102 Nhóm 13 - Tờ 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07116002	NGUYỄN HOÀI	AN	1		8	1	
2	07149001	NGUYỄN THỊ NGỌC	AN	1		7	2	
3	07116007	LÊ NGỌC	ÂU	1		7	3	
4	07146003	THẨM VĂN	BAO	1		7	4	
5	07146005	NGUYỄN THẾ	BẢO	1		7	5	
6	07116009	HUỲNH VĂN	BÌNH	01		8	6	
7	07116013	LÊ BÌNH	CHU	01		8	7	
8	07149014	BÙI VĂN	CHUYỂN	1		8	8	
9	07116016	LÝ THÀNH	CÔNG	1		7	9	
10	07149015	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	1		8	10	
11	07149016	LÊ CHÍ	CƯỜNG	2		8	11	
12	07116017	LÊ HÙNG	CƯỜNG	1		4	12	
13	07116020	NGUYỄN THANH	CƯỜNG	1		7	13	
14	07146006	NGUYỄN VÕ THÀNH	DANH	1		8	14	
15	07116022	NGUYỄN QUANG	DIỆU	1		8	15	
16	07116023	NGUYỄN THỊ THANH	DIỆU	2		9	16	
17	07149020	HÀ THỊ MỸ	DUNG	1		9	17	
18	07149021	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	2		8	18	
19	07146075	PHAN THỊ	DUNG	1		8	19	
20	07146074	VŨ THỊ KIM	DUNG	01		8	20	
21	07146007	HUỲNH VĂN	DŨNG	1		7	21	
22	07116025	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	1		6	22	
23	07116028	NGUYỄN HUỲNH NHỰT	DUY	1		8	23	
24	07149024	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUY	1		8	24	
25	07114072	MAI THỊ	DUYÊN	1		8	25	
26	07116029	VŨ VĂN	DUYỀN	1		8	26	
27	07116030	NGÔ VĂN	DƯƠNG	2		8	27	
28	07149027	PHÙNG VĂN	ĐẠI	1		7	28	
29	07146009	DƯƠNG HẢI	ĐĂNG	1		7	29	
30	07116037	TRƯƠNG QUANG	ĐOÀN	1		8	30	
							31	
							32	

Số bài: 30 Số tờ: 34 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00868 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07KEA

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút **Phòng thi** HD303 Nhóm 8 - Tổ 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07155007	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	1		8	1	
2	07123117	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LINH	1		7	2	
3	07123121	PHẠM THỊ	LUYỆN	1		8	3	
4	07114028	NGUYỄN NGỌC	LƯU	1		8	4	
5	07123123	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	1		7	5	
6	07123127	DZÉCH TÁC	MI	1		8	6	
7	07123129	LÂM THỤY NGỌC	MINH	1		7	7	
8	07123131	NGUYỄN THỊ	MINH	1		7	8	
9	07137040	NGUYỄN THỊ	MỸ	1		8	9	
~~10~~	~~07123135~~	~~PHẠM THỊ~~	~~NGÁT~~				10	
11	07123137	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	1		8	11	
12	07123139	VÕ THỊ THẢO	NGÂN	1		8	12	
13	07123141	TRƯƠNG ĐỚI TRUNG	NGHĨA	1		8	13	
14	07123143	TRẦN THỊ KIM	NGỌC	1		8	14	
15	07114122	LÊ THẢO	NGUYÊN	1		8	15	
16	07123145	VŨ THỊ	NGUYỆT	2		8	16	
17	07123147	NGUYỄN THỊ	NHÀI	1		8	17	
18	07123149	ĐỖ THỊ HUYỀN	NHÂN	1		8	18	
19	07123151	VŨ BỒNG	NHẬT	2		8	19	
20	07123153	LỮ THỊ YẾN	NHI	1		8	20	
21	07123155	HOÀNG THỊ THU	NHỊ	1		8	21	
22	07123157	HUỲNH THỊ HỒNG	NHUNG	1		8	22	
23	07123165	PHAN THỊ TUYẾT	NHUNG	1		7	23	
24	07123161	TẰNG NGỌC	NHUNG	1		8	24	
25	07123163	TRẦN THỊ	NHUNG	1		8	25	
26	07123167	PHAN LÊ QUỲNH	NHƯ	2		9	26	
27	07123169	ĐOÀN ĐẮC	NINH	1		7	27	
28	07150094	LÊ THỊ THÚY	NƯƠNG	1		8	28	
29	07123171	NGUYỄN THỊ	NY	1		8	29	
30	07123173	PHẠM NGỌC	PHÁT	1		8	30	
31	07123179	NGUYỄN THỊ	PHÚ	1		8	31	
32	07123177	TRẦN ĐÌNH	PHÚ	1		8	32	

Số bài: 59 Số tờ: 63 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 201

Bùi Thị Tâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07LN
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD303

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07114040	PHAN THỊ HỮU	PHƯỚC	1		8	1	
34	07123183	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	1		8	2	
35	07123305	PHẠM THU	PHƯƠNG	1		8	3	
36	07123185	ĐOÀN THỊ HOA	PHƯỢNG	1		8	4	
37	07123187	LÊ THỊ THANH	PHƯỢNG	1		8	5	
38	07114042	PHAN THỊ HỒNG	PHƯỢNG	1		8	6	
39	07123189	TRẦN THỊ	QUANG	1		8	7	
40	07114133	TRỊNH VĂN	QUỐC	2		8	8	
41	07123191	TÔ KIM	QUYÊN	1		8	9	
42	07123195	PHẠM THỊ NHẬT	QUỲNH	1		8	10	
43	07114091	SOM SI ĐA	RẾT	1		7	11	
44	07123197	ĐẶNG THỊ THU	SEN	1		8	12	
45	07114092	NGUYỄN HUYỀN	SIM	1		8	13	
~~46~~	~~07123199~~	~~NGUYỄN HỮU~~	~~TÂM~~				14	
47	07114093	BÙI LỘC	TẤN	1		6	15	
48	07114135	NGUYỄN VĂN	THÀNH	1		8	16	
49	07123203	ĐỒNG THỊ THANH	THẢO	1		8	17	
50	07123207	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	1		8	18	
51	07123201	VÕ THỊ NGUYÊN	THẢO	1		8	19	
52	07123211	NGUYỄN THỊ KIM	THI	1		8	20	
53	07114095	NÔNG VĂN	THIỆN	1		7	21	
54	07123215	ĐÀO TRƯỜNG CHÍ	THỌ	1		9	22	
55	07123217	PHẠM THỊ KIM	THOA	1		7	23	
56	07123219	DƯƠNG NHẬT	THU	1		5	24	
57	07123225	TRỊNH THỊ THU	THỦY	1		8	25	
58	07123223	VÕ THỊ THANH	THỦY	1		8	26	
59	07123227	VŨ THỊ THU	THỦY	1		8	27	
60	07123229	NGÔ NHƯ	THÚY	1		8	28	
61	07123231	TRỊNH THỊ	THÚY	1		8	29	
~~62~~	~~07123233~~	~~NGUYỄN ANH~~	~~THƯ~~				~~30~~	
							31	
							32	

Số bài: 59 Số tờ: 63 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 201

Bùi Thị Tố Mi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00893 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07QR

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD304 Nhóm 15 - Tổ 02 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07147092	LÊ ĐỨC	THUẬN	1		7	1	
2	07132093	NGUYỄN THỊ MỸ	THUẬN	2		9	2	
3	07132094	ĐẶNG HỒNG	THỦY	1		6	3	
4	07158145	LÊ THỊ THANH	THỦY	1		8	4	
5	07158061	NGUYỄN THỊ	THỦY	2		8	5	
6	07132096	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	2		9	6	
7	07147185	NGUYỄN XUÂN	THỦY	1		5	7	
8	07132043	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	1		8	8	
9	07158062	TRẦN THỊ MINH	THÚY	1		8	9	
10	07158147	TRẦN ĐÌNH	THƯỜNG	1		7	10	
11	07147094	NGUYỄN ĐẠI	TIẾN	1		6	11	
12	07147098	PHẠM VĂN	TÍN	1		7	12	
13	07132098	NGUYỄN THANH	TOÀN	2		7	13	
~~14~~	~~07132045~~	~~NGÔ THỊ HUYỀN~~	~~TRANG~~				14	
15	07132046	NGUYỄN THỊ	TRANG	2		9	15	
16	07132047	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	1		7	16	
17	07158067	ĐẶNG MINH	TRÍ	1		7	17	
18	07147100	LÊ QUỐC	TRÍ	1		8	18	
19	07147192	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRIỀU	2		8	19	
20	07132048	ĐẶNG THỊ MỘNG	TRINH	1		7	20	
21	07158153	ĐOÀN HỮU	TRỌNG	1		7	21	
22	07147194	NGÔ THỊ KIM	TRÚC	1		6	22	
23	07158155	VÕ THỊ THANH	TRÚC	2		9	23	
24	07147102	TRẦN MINH	TRUNG	2		8	24	
25	07147104	QUÁCH HỮU	TRƯỜNG	1		6	25	
26	07147198	NGUYỄN BÁ	TUYÊN	1		7	26	
27	07132050	TRẦN THỊ CẨM	TUYỀN	2		9	27	
28	07132052	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỂN	2		8	28	
29	07147110	DƯƠNG THỊ ÁNH	TUYẾT	2		8	29	
30	07147112	DƯƠNG THÀNH	VÂN	1		7	30	
31	07158160	ĐỖ THỊ CẨM	VÂN	1		8	31	
32	07147203	THÁI THỊ	VÂN	2		7	32	

Số bài: 39 Số tờ: 52 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00893

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QR
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD304

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07147113	PHAN XUÂN	VĨ			7
34	07158162	NGUYỄN THANH	VIỆT			7
35	07158073	PHAN QUỐC	VIỆT			7
36	06147088	LÊ THẾ	VĨNH			6
37	07158074	LÊ THỊ	VUI			8
38	07147207	ĐẶNG THỊ BỀN	VỮNG			8
39	07132054	TRẦN THỊ KIM	XUYẾN			8
40	07158075	NGUYỄN THỊ BẢO	YẾN			8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	7
3	7
4	6
5	8
6	8
7	8
8	8
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 39 Số tờ: 52 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Đinh Công Bình
Lê Anh Luân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00891 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QR
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD302 Nhóm 15 - Tổ 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07147030	NGUYỄN VĂN	HOÀN	1		8	1	
2	07158015	NGUYỄN ANH	HOÀNG	1		7	2	
3	07147031	TRẦN MINH	HOÀNG	1		8	3	
4	07147139	LÊ NGUYỄN THU	HỒNG	1		7	4	
5	07158018	PHẠM VĂN	HÙNG	1		7	5	
6	07158097	LÊ CHÍ	HUY	1		6	6	
7	07147141	LÊ NGUYÊN	HUY	1		7	7	
8	07147037	LÊ TIẾN	HƯNG	1		3	8	
9	07158101	KHEO THỊ	HƯƠNG	2		9	9	
10	07132018	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	2		8	10	
11	07132019	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	2		9	11	
12	07147145	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	2		9	12	
13	07158102	PHẠM THỊ	HƯƠNG	1		7	13	
14	07147038	PHẠM XUÂN	HƯƠNG	2		9	14	
15	07147146	TRƯƠNG THỊ THU	HƯỜNG	2		9	15	
16	07132020	PHAN THÀNH	KHOA	2		8	16	
17	07132021	NGUYỄN PHAN NHÃ	KHUÊ	2		9	17	
18	07158105	NGUYỄN TRẦN KIM	KIỀU	2		9	18	
19	07147148	THÁI ĐÌNH	LAI	1		5	19	
20	07132022	QUÁCH THỊ THÙY	LAM	1		8	20	
21	07147150	TRẦN HOÀNG NGỌC	LAN	1		8	21	
22	07158107	TÀI THỊ KIM	LẮM	2		8	22	
23	07147043	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	1		6	23	
24	07147045	TRẦN HOÀNG	LÂM	1		7	24	
25	07158026	VÕ TẤN	LÂM	1		7	25	
26	07132025	ĐỖ THỊ	LINH	2		8	26	
27	07158109	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	1		8	27	
28	07158110	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH	1		6	28	
29	07158029	LÊ THỊ HỒNG	LOAN	2		9	29	
30	07147051	TRƯƠNG HOÀNG	LUÂN	1		7	30	
31	07132026	VÕ THỊ TRÚC	LY	2		9	31	
32	07132027	PHẠM THỊ TIẾC	LÝ	1		7	32	

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

Võ Thị Nhật

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00891

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07SP
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD302

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07132068	TRƯƠNG NGỌC	MAI	1		7
34	07158032	ĐỖ VĂN	MINH	2		7
35	07132029	BÙI THỊ	NGA	1		7
36	07147156	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	1		8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	7
3	7
4	8
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00907 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TA
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** TV201 Nhóm 20 - Tổ 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07111003	NGUYỄN QUỐC	ANH	1		7	1	
2	07154053	NGUYỄN TUẤN	BÌNH	2		8	2	
3	06154040	NGUYỄN PHI	CÔNG	1		7	3	
4	07154003	THÁI SỨ	CƠ	1		7	4	
5	07154004	HÀ QUỐC	CƯƠNG	1		7	5	
6	07154005	NGUYỄN TẤN	DIỆP	1		7	6	
7	07154057	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	1		7	7	
8	07154008	PHẠM THÀNH	ĐẠI	1		7	8	
9	07111019	TRẦN THỊ ANH	ĐÀO	2		8	9	
10	07154009	TRẦN QUỐC	ĐẠT	1		7	10	
11	07154058	TÀO VĂN	ĐỆ	1		7	11	
12	07154011	TRẦN QUỐC	ĐỊNH	1		7	12	
13	07111157	DƯƠNG QUANG	ĐÔNG	1		7	13	
14	07111161	PHAN THỊ	GIANG	1		8	14	
15	07154012	LÊ ĐÌNH	HÀ	1		7	15	
16	07154015	LÂM VĨNH	HẢI	1		7	16	
17	07111029	ĐINH THẾ	HẠNH	1		7	17	
18	07154059	TRẦN VĨNH	HẢO	1		7	18	
19	07111165	HỒNG THỊ	HẰNG	2		7	19	
20	07111166	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	1		8	20	
21	07156014	VÕ THỊ	HIỀN	1		8	21	
22	07158012	ĐÀO THỊ	HIỀN	1		8	22	
23	06154051	LÊ MINH	HIẾU	1		7	23	
24	07156016	NGUYỄN THỊ	HIẾU	1		8	24	
25	07111170	TRẦN TRUNG	HIẾU	1		8	25	
26	07111171	LÊ THỊ KIM	HOA	1		8	26	
27	07111173	PHẠM THỊ	HOA	1		7	27	
28	07111172	TẠ THỊ THANH	HOA	1		6	28	
29	07154060	ĐỖ ĐÌNH	HÒA	1		8	29	
30	07151012	NGUYỄN QUỐC	HÒA	1		8	30	
31	07111037	THÁI THỊ	HOÀI	1		8	31	
32	07154016	NGUYỄN CHÍ	HỘI	1		7	32	

Số bài: 78 Số tờ: 90 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 2 tháng 11 năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00907

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07OT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV201

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07154061	ĐỖ BÁ	HÙNG	1		7	1	
34	07111048	NGUYỄN XUÂN	HUY	1		7	2	
35	07156017	TRẦN QUANG	HUY	1		7	3	
36	07111045	TRỊNH KIM	HUY	1		6	4	
37	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN	HƯNG	1		7	5	
38	07111051	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	1		8	6	
39	07111185	HUỲNH VĂN	KHA	1		6	7	
40	07124045	VŨ ĐÌNH	KHẢI	1		6	8	
41	07111188	BÙI ĐÌNH	KHIÊM	2		8	9	
42	07154063	ĐỖ THANH	KIỂM	2		8	10	
43	07156020	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KIỀU	2		8	11	
44	07154018	VÕ NHƯ	LAI	1		7	12	
45	07154019	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	1		6	13	
46	07154064	PHẠM QUANG	LIÊM	1		6	14	
47	07156021	NGUYỄN THỊ THÚY	LIỄU	2		8	15	
48	07111195	HUỲNH NGỌC	LOAN	2		8	16	
49	07156023	LÂM THỊ THANH	LOAN	1		7	17	
50	07154020	LINH VĂN	LỢI	1		6	18	
51	07154021	VŨ THÀNH	LUÂN	1		7	19	
52	07154023	NGUYỄN TẤN	LỰC	1		7	20	
53	07156024	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	2		8	21	
54	07154066	NGUYỄN NGỌC	MINH	1		8	22	
55	06154055	HOÀNG TIẾN	NAM	1		7	23	
56	07154067	HUỲNH VĂN	NAM	1		7	24	
57	07111075	ĐINH THỊ	NGHĨA	2		8	25	
58	06154056	NGÔ ĐẠI	NGHĨA	1		7	26	
59	07156025	TRẦN THỊ MINH	NGHĨA	1		7	27	
60	07154068	VŨ QUANG	NGHĨA	1		7	28	
61	07111286	PHÙNG NGUYÊN BẢO	NGỌC	1		7	29	
62	07116128	NGUYỄN TRÍ	NGUYÊN	1		7	30	
63	07154069	NGUYỄN THÁI	NHẬT	1		7	31	
64	07156029	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	1		7	32	

Số bài: 78 Số tờ: 90 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00907

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TA
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV201

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
65	07111085	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	2		8	1	
66	07111086	HUỲNH THỊ CAO	NHỨT	1		5	2	
67	07111087	LÊ TẤN	PHÁT	1		7	3	
68	07154025	HOÀNG TIẾN	PHÚ	1		7	4	
69	07154072	NGUYỄN DANH	PHÚ	1		6	5	
70	07111225	BÙI VĂN	PHÚC	1		8	6	
71	07154026	NGÔ VĂN	PHÚC	1		7	7	
72	07154097	PHẠM HỮU	PHƯỚC	1		6	8	
73	07154029	ĐINH VĂN	QUANG	2		8	9	
74	07154027	TRẦN MINH	QUANG	1		7	10	
75	07154028	TRẦN THANH	QUANG	1		8	11	
76	07154073	NGÔ ĐÌNH	QUỐC	1		6	12	
77	07156031	NGUYỄN VƯƠNG	QUỐC	1		3	13	
78	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ	QUÝ	1		6	14	
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 78 Số tờ: 90 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00908 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07VT
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** TV202 Nhóm 20 - Tổ 01 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07156033	NGUYỄN THỊ	QUYÊN			8	1
2	06156086	TRẦN THỊ NGỌC	QUYÊN			8	2
3	07154075	LÝ CHÍ	QUYỀN			5	3
4	07156034	HOÀNG TRỌNG	QUỲNH			7	4
5	07154031	NGUYỄN MINH	SANG			7	5
6	07154032	ĐINH VĂN	SOÀN			8	6
7	07154077	NGUYỄN THÀNH	SƠN			6	7
8	07154076	PHẠM HẢI	SƠN			5	8
9	07154034	NGUYỄN MINH	TÀI			8	9
10	07154078	PHAN MINH	TÀI			6	10
11	07154035	TRƯƠNG TẤN	TÀI			6	11
~~12~~	~~07154079~~	~~BÙI HỒNG~~	~~TÂN~~				12
13	07154080	BÙI QUANG	TÂN			6	13
14	07111233	NGUYỄN TRỌNG	TÂN			6	14
15	07156036	HỒ LÊ	TẤN			6	15
16	07111007	TRẦN ĐÌNH	THANH		Thanh	5	16
17	07111101	VŨ THỊ	THANH			7	17
18	07154083	NGUYỄN QUỐC	THẠNH			4	18
19	07156038	NGUYỄN THỊ	THẢO			7	19
20	07156037	PHẠM NGỌC	THẢO			8	20
21	07111239	HÀ THỊ	THẮM			7	21
22	07154084	ĐẶNG TIẾN	THẮNG			6	22
23	07154085	ĐÀO VĂN	THÂU			7	23
24	07156040	CAO ANH	THI			8	24
25	07111246	HOÀNG VĂN	THỤ			7	25
26	07111248	NGUYỄN THỊ KIM	THÙY			8	26
27	07111113	PHẠM HOÀNG THU	THỦY		Thủy	8	27
28	07111251	PHAN THỊ NGỌC	THUYẾT			7	28
29	07154086	LÊ MINH	THỨC			4	29
30	07154041	ĐỖ XUÂN	THƯƠNG			6	30
31	07154087	ĐỖ LƯU	TIẾN			5	31
32	07111119	LÊ CÔNG	TÍN			5	32

Số bài: 56 Số tờ: 67 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Phan Tại Huân

Nguyễn Văn Huy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00908 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07TA
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07111254	PHẠM VĂN	TÌNH			7
34	07111122	NGÔ DUY	TOÀN			5
35	07154042	LÊ SƠN	TÒNG			7
36	07111260	DƯƠNG THỊ LINH	TRANG			7
37	07111124	NGUYỄN THÙY	TRANG			8
38	07111264	NGUYỄN THỊ	TRINH			7
39	07154088	NGUYỄN VIẾT	TRUNG			7
40	07154043	TRƯƠNG HOÀNG	TRUNG			7
41	07154089	TRẦN HỮU	TRƯỜNG			6
42	07111129	PHAN THANH	TÚ			7
43	07154090	NGUYỄN	TUÂN			7
44	07154045	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	TUẤN			5
45	07156046	NGUYỄN THANH	TUẤN			1
46	07154046	NGUYỄN THIỆN	TUẤN			7
47	07154095	TRẦN VĂN	TUẤN			7
48	07111275	HỒ THANH	TÙNG			6
49	07154096	TRIỆU THANH	TÙNG			5
50	07154093	PHẠM VĂN	TUYÊN			8
51	07154047	NGUYỄN CHÍ	VẸN			7
52	07156049	BÙI THỊ HOÀNG	VI			8
53	07111278	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI			8
54	07111139	VĂN QUỐC	VIỆT			7
55	07154048	ĐẶNG	VINH			7
~~56~~	~~07111280~~	~~NGUYỄN GIA~~	~~VŨNG~~	✓	✓	✓
57	06154077	PHẠM VĂN	VƯƠNG			7
~~58~~	~~07156051~~	~~LÊ THỊ KIM~~	~~YẾN~~			
59	07111283	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN			8

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	5
3	7
4	7
5	8
6	7
7	7
8	7
9	6
10	7
11	7
12	5
13	1
14	7
15	7
16	6
17	5
18	8
19	7
20	8
21	8
22	7
23	7
24	
25	7
26	
27	8
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 56 Số tờ: 67 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 24 tháng 12 năm 2010

Phan Tài Huân

Nguyễn Văn Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00847 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07AVG
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD305 Nhóm 2 - Tổ 03

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07128081	TRỊNH KIM	THU				1	
2	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	1		6	2	
3	07125247	LÊ THỊ KIM	THƯƠNG	1		7	3	
4	07125248	NGUYỄN THỊ THÂN	THƯƠNG	1		5	4	
5	07128083	TRƯƠNG THỊ THU	THƯƠNG				5	
6	05118024	PHAN VĂN	TIẾN				6	
7	07125252	NGUYỄN NGỌC	TIN	1		6	7	
8	07118020	NGUYỄN VĂN	TOÀN	1		6	8	
9	07125260	ĐỖ THỊ	TRANG	1		6	9	
10	07125258	HUỲNH THỊ HUYỀN	TRANG	1		7	10	
11	07125263	HỒ THỊ NGỌC	TRÂM	1		7	11	
12	07125264	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	1		6	12	
13	07125262	TRÀ NGỌC HUYỀN	TRÂM	1		5	13	
14	07128091	VÕ THỊ NGỌC	TRÂM				14	
15	07128093	DƯƠNG MINH	TRÍ				15	
16	07125265	ĐẶNG HỮU	TRÍ	1		5	16	
17	07128094	LA THÀNH	TRIẾT				17	
18	07125268	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRINH	2		8	18	
19	07125269	NGUYỄN	TRỌNG	2		7	19	
20	07125270	PHAN VĂN	TRỌNG	2		7	20	
21	07125272	TRẦN THỊ KIM	TRÚC			6	21	
22	07125273	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	1		7	22	
23	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TRUNG	1		6	23	
24	07125279	NGÔ THỊ THANH	TUYỀN	1		7	24	
25	07128098	PHẠM THỊ	TUYỀN				25	
26	07128097	TRẦN THỊ KIM	TUYỀN				26	
27	07125283	BÙI THỊ NGỌC	UYÊN	1		7	27	
28	07128102	BẠCH THỤY THÙY	VÂN				28	
29	07128101	NGUYỄN THỊ	VÂN				29	
30	07125287	PHAN THỊ THU	VÂN	1		6	30	
31	07125285	TRẦN THỊ CẨM	VÂN	1		2	31	
32	07125292	LÊ VĂN	VŨ	1		6	32	

Σ Số bài: 25 Số tờ: 28 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trường Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Mai Thị Minh Hiền

Trần Vũ Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00847 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CK
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD305

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07118030	TÔ ĐÌNH	VƯỢNG	1		6
34	07125295	HỒ NGUYỄN NHƯ	XUÂN	1		6
35	07125296	NGUYỄN NHƯ	Ý	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	6
2	6
3	7
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 25 Số tờ: 28 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Mai Ngọc Minh Huệ

Trần Vũ Thuy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00846 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07CK
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07118025	HOÀNG PHÚC	LỘC	1		6	1	
2	07118008	BÙI HỮU	LỢI	1		6	2	
3	07125122	NGUYỄN THỊ NGỌC	LỢI	1		6	3	
4	07118010	NGỤY THÀNH	LUÂN	1		4	4	
5	07125126	NGUYỄN VĂN	LƯỢM	2		6	5	
6	07125127	NGÔ THỊ	LƯỢNG	2		7	6	
~~7~~	~~07128039~~	~~PHẠM THỊ THIÊN~~	~~LÝ~~				7	
8	05118038	PHAN CÔNG	MINH	1		5	8	
9	07118026	ĐÀM CẢNH	MỪNG	1		6	9	
10	07125135	NGUYỄN THỊ	NGA	1		6	10	
11	07125134	TẠ THỊ THANH	NGA	1		6	11	
12	07125136	LÊ THỊ BÍCH	NGÂN	1		7	12	
13	07125137	LÊ THỊ KIM	NGÂN	1		6	13	
~~14~~	~~07128044~~	~~NGUYỄN ĐOÀN KIM~~	~~NGÂN~~				14	
15	07125140	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	1		6	15	
16	07125139	PHẠM KIM	NGÂN	1		7	16	
17	07125141	ĐOÀN KHÁNH	NGHĨA	1		2	17	
18	07125143	PHẠM THỊ KHÁNH	NGỌC	1		6	18	
~~19~~	~~07128049~~	~~TRẦN MỸ~~	~~NGỌC~~				19	
20	07125145	NGUYỄN HỮU THANH	NGUYÊN	1		4	20	
~~21~~	~~07118011~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~NGUYÊN~~				21	
22	07125146	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	2		7	22	
23	07125147	HUỲNH THỊ HỒNG	NHÃN	1		7	23	
24	07118013	LÊ MINH	NHẬT	1		6	24	
25	07125152	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHI	1		7	25	
26	07125156	TRẦN HOÀNG YẾN	NHI	1		6	26	
27	07125157	MAI THỊ	NHI	1		6	27	
28	07125165	ĐẶNG THỊ TUYẾT	NHUNG	1		6	28	
~~29~~	~~07128053~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~NHUNG~~				29	
~~30~~	~~07128052~~	~~NGUYỄN THỊ HỒNG~~	~~NHUNG~~				30	
31	07125162	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	1		6	31	
32	07125161	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	1		7	32	

Số bài: 57 Số tờ: 65 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Ng Thị Bích Thuỷ

Đoàn Ngọc Thuỷ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00846 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BQ
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
33	07125167	LÊ THỊ	NỞ	1		7	1
34	07125172	BÙI DUY	PHONG	1		2	2
35	07118015	NGUYỄN HOÀI	PHÚ	1		7	3
36	07125173	ĐOÀN THỊ KIM	PHÚC	2		8	4
37	07118016	NGUYỄN HỮU	PHỤNG	1		6	5
38	07125177	NGUYỄN THỊ	PHỤNG	1		5	6
39	07125178	ĐẶNG THÀNH	PHƯỚC	1		6	7
40	07125184	LÂM THỊ	PHƯƠNG	1		6	8
~~41~~	~~07128061~~	~~LÊ NGỌC MINH~~	~~PHƯƠNG~~				9
~~42~~	~~07125183~~	~~NGUYỄN THỊ THANH~~	~~PHƯƠNG~~				10
43	07125188	NGUYỄN NGỌC	PHƯỢNG	2		7	11
44	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	1		6	12
45	07159007	HỨA ANH	QUÂN	1		6	13
46	07125191	LÊ CƯỜNG	QUỐC	1		6	14
47	07125194	CHUNG THỊ TỐ	QUYÊN	1		6	15
48	07125195	ĐẶNG NHÂN	QUYỀN	1		6	16
49	07125196	HUỲNH THỊ	SEN	1		5	17
50	07125201	NGUYỄN THỊ RI	TA	1		5	18
51	07125202	TRẦN THANH	TÀI	1		5	19
52	07125205	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	1		6	20
53	07125212	PHẠM DƯƠNG THÔNG	THÁI	1		5	21
54	07118017	TRẦN VĂN	THÁI	2		7	22
55	07125213	NGUYỄN VĂN	THANH	1		6	23
56	07125215	LÊ THỊ	THÀNH	1		6	24
57	07125214	NGUYỄN QUANG	THÀNH	1		6	25
58	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	1		6	26
59	07125216	LÊ HOÀNG	THẢNH	1		7	27
60	07125220	NGUYỄN THỊ	THẢO	1		6	28
61	07125219	TRẦN THỊ THANH	THẢO	1		6	29
62	07125224	PHẠM THU	THẮM	1		6	30
63	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	1		7	31
64	~~07125231~~	~~ĐOÀN VĂN~~	~~THỐNG~~				32

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

Số bài: 57 Số tờ: 65 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Ng T Bích Thuỷ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00846

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BQ
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
65	07125243	NGUYỄN THỊ BẢO	THÚY	2		8	1
~~66~~	~~07128079~~	~~LÊ TRẦN ANH~~	~~THƯ~~				2
67	07125245	NGUYỄN NGỌC Ý	THƯ	1		7	3
~~68~~	~~07128080~~	~~NGUYỄN THỊ ANH~~	~~THƯ~~				4

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00879 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV337 Nhóm 11 - Tổ 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07143096	LƯƠNG DUY	THẾ	1		6	1	
2	07143039	HUỲNH NGỌC	THỌ	01		8	2	
3	07143040	MAI THỊ KIM	THOA	01		7	3	
4	07143097	VÕ QUANG	THOẠI	02		8	4	
5	07141086	NGUYỄN XUÂN TRUNG	THU	01		6	5	
6	07141013	NGUYỄN NỮ TRANG	THÙY	01		6	6	
7	07162024	VÕ THỊ PHƯƠNG	THỦY	1		6	7	
8	07143098	TRẦN THỊ THANH	THÚY	01		6	8	
9	07143042	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THÚY	01		6	9	
10	07143099	NGUYỄN THỊ	THUYỀN	1		5	10	
11	07141089	NGÔ THỊ HỒNG	THƯƠNG	01		5	11	
12	07162025	TRẦN THỊ	THƯƠNG	01		6	12	
13	07143101	CHU THỊ	TOAN	02		7	13	
14	07141091	TRẦN THANH	TOÀN	01		6	14	
15	07143104	ĐOÀN THỊ NGỌC	TRANG	01		3	15	
16	07141092	LÊ HUYỀN	TRANG	01		6	16	
17	07141093	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	01		7	17	
18	07143103	VŨ PHẠM KHÁNH	TRANG	01		5	18	
19	07162027	ĐẶNG LÊ BẢO	TRÂM	01		5	19	
20	07143043	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRINH	01		6	20	
21	07141098	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	01		6	21	
22	07162028	LÊ HOÀNG	TÚ	01		6	22	
23	07143106	LÊ THỊ CẨM	TÚ	01		4	23	
24	07141100	ĐỖ NGỌC	TUẤN	01		5	24	
25	07162012	HỒ SỸ ANH	TUẤN			5	25	
26	07162013	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	01		5	26	
27	07162014	NGUYỄN THANH	TUẤN	1		6	27	
28	07143107	PHAN TRẦN CHÂU	TUẤN	1		6	28	
29	07141014	NGUYỄN SƠN	TÙNG	1		6	29	
30	07141015	TRANG NGỌC THANH	TÙNG	1		5	30	
31	07143044	TRƯƠNG THỊ THANH	TUYỀN	1		7	31	
32	07141104	TRẦN NGUYỄN KIM	TUYẾN	01		6	32	

Số bài: 41 Số tờ: 44 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Đinh Quang Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00879

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV337

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07143108	LÊ THỊ TRÚC	UYÊN	1		5
34	07141016	NGUYỄN THẢO	UYÊN	1		6
35	07141105	NGUYỄN THỊ	UYÊN	2		7
36	07143045	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	1		5
37	07141017	NGÔ THỊ THU	VÂN	01		6
38	07143109	ĐINH NGUYỄN THỦY	VI	1		6
39	07141106	DIỆP QUỐC	VIỆT	1		5
40	07143111	NGUYỄN VĂN HOÀI	VŨ	1		7
41	07143048	HUỲNH THỊ KIM	YẾN	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	5
2	6
3	7
4	5
5	6
6	6
7	5
8	7
9	7
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 41 Số tờ: 44 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Phạm Thị Nhiên Đinh Quang Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00845 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07AVG
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07128001	NGUYỄN PHẠM THÚY	AN	1			1	
2	07125003	PHẠM THỊ BÍCH	AN	1		5	2	
~~3~~	~~07125005~~	~~TRẦN THỊ TRƯỜNG~~	~~AN~~			5	3	
4	~~07128003~~	~~LÊ THỊ LAN~~	~~ANH~~				4	
5	~~07128005~~	~~PHẠM THỊ BÉ~~	~~BA~~				5	
6	07159003	LÊ QUỐC	BẢO	1		6	6	
7	07125014	NGUYỄN PHI	BẰNG	1		5	7	
8	07125015	ĐỖ THỊ NGỌC	BÍCH	1		5	8	
9	07125016	PHẠM XUÂN	BÍCH	1		5	9	
10	07125017	ĐOÀN NHƯ	BÌNH	1		6	10	
~~11~~	~~07128008~~	~~PHAN THỊ KIM~~	~~CHÂU~~				11	
12	07125028	VÕ VĂN	CHINH	1		7	12	
13	07118021	TRẦN VĂN	CHƯỞNG	1		6	13	
14	07125032	TRẦN TRỌNG	CƯỜNG	1		5	14	
15	07125033	HUỲNH KIM	DANH	1		0	15	
16	07125034	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỄM	1		6	16	
~~17~~	~~07128011~~	~~VÕ THỊ NGỌC~~	~~DIỆU~~				17	
18	07125037	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	DUNG	1		7	18	
19	07125038	LÊ THỊ THÙY	DUNG	1		7	19	
20	07125036	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	1		6	20	
21	07125040	NGUYỄN MINH	DUY	1		3	21	
22	07125041	HUỲNH THỊ NHÂN	DUYÊN	2		7	22	
23	07125042	VŨ THỊ	DUYÊN	1		7	23	
24	07125043	LÊ HỮU	DỰ	1		5	24	
25	07118022	PHẠM VĂN	DƯƠNG	1		6	25	
26	07118023	LÊ ANH	DƯỠNG	1		6	26	
27	07159004	TRỊNH VĂN	ĐÀ	1		6	27	
28	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	1		3	28	
29	07125299	KIỀU THỊ	ĐỘNG	1		5	29	
30	07118002	TRẦN VĂN	GIANG	1		5	30	
31	07125053	TRẦN THỊ	HÀ	1		7	31	
32	07125055	TRẦN THỊ THANH	HẢI	1		5	32	

Số bài: 52 Số tờ: 59 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Đỗ Thị Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00845

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BQ
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07125058	DƯƠNG THỊ MỸ	HẠNH	1		5	1	
34	~~07128017~~	~~TRẦN THỊ MỸ~~	~~HẠNH~~				2	
35	~~07128019~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~HẰNG~~				3	
36	07125064	PHAN THỊ THANH	HẰNG	2		7	4	
37	~~07128020~~	~~PHẠM NGUYỄN NGỌC~~	~~HẬU~~				5	
38	07118004	ĐÀO VĨNH	HIẾN	1		6	6	
39	06118006	HẤU ĐỨC	HÒA	1		6	7	
40	07125073	PHẠM VĂN	HÒA	1		5	8	
41	~~07128021~~	~~CHÂU THỊ KIM~~	~~HOÀNG~~				9	
42	07125078	TRẦN THỊ	HỒNG	1		6	10	
43	07125080	NGUYỄN HỮU	HUÂN	1		6	11	
44	07125082	NGUYỄN MINH	HÙNG	1		5	12	
45	07118005	TRẦN TIẾN	HÙNG	2		8	13	
46	~~06125053~~	~~TRẦN THANH~~	~~HUY~~				14	
47	~~07128023~~	~~BÙI THỊ THANH~~	~~HUYỀN~~				15	
48	07125087	ĐẬU THỊ	HUYỀN	1		6	16	
49	07125084	LÊ THỊ DIỆU	HUYỀN	1		7	17	
50	07125086	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	1		6	18	
51	07125091	DƯƠNG QUỐC	HƯNG	1		6	19	
52	06118025	NGUYỄN VĨNH	HƯNG	1		5	20	
53	07118006	PHẠM NGỌC	HƯNG	2		7	21	
54	~~07125090~~	~~TRẦN PHẠM HÒA~~	~~HƯNG~~				22	
55	~~07128025~~	~~NGÔ THỊ KIM~~	~~HƯƠNG~~				23	
56	07125094	TÔ THỊ	HƯỜNG	1		7	24	
57	06118026	VÕ DUY	KHANH	1		7	25	
58	~~07128029~~	~~NGUYỄN THỊ NGỌC~~	~~KHUÊ~~				26	
59	07125103	NGUYỄN PHAN ANH	KIỆT	1		7	27	
60	07125105	PHẠM THỊ	KIỀU	1		6	28	
61	~~07128030~~	~~VÕ THỊ~~	~~LÀI~~				29	
62	07125108	TRẦN NGUYỄN THANH	LỄ	1		7	30	
63	07125109	THÁI MỸ	LỆ	1		6	31	
64	07125110	NGUYỄN HOÀNG	LIÊM	1		5	32	

Số bài: 52 Số tờ: 59 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Đỗ Thị Lợi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00845

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BQ
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
65	07125111	VÕ THỊ KIM	LIÊN	2		7	1
66	07125113	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LINH	1		7	2
67	07125114	ỪNG THỊ MỸ	LINH	2		7	3
68	07128036	~~NGUYỄN THỊ HỒNG~~	~~LOAN~~				4

Số bài: 52 Số tờ: 59 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Đỗ Thị Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00878 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KM
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 09g30 - **phút** **Phòng thi** PV335 Nhóm 11 - Tổ 003

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	06143058	VĂN THỊ NGỌC	NGA	1		7	1	
2	07143024	BẠCH THỊ	NGÂN	2		7	2	
3	07162007	PHẠM THỊ THU	NGÂN	1		5	3	
4	07143079	ĐỖ THỊ BÍCH	NGỌC	1		6	4	
5	07143080	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	1		7	5	
6	07141064	PHAN TRỌNG	NGUYÊN	1		6	6	
7	07143025	THÔI PHƯỚC	NGUYÊN	1		7	7	
8	07141008	TRẦN KHÔI	NGUYÊN	1		6	8	
9	07143082	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	1		7	9	
10	07143027	CAO THỊ	NHÀN	1		7	10	
11	07162008	NGÔ ĐÌNH	NHÂN	1		6	11	
12	07143028	NGUYỄN THỊ MỸ	NHÂN	1		7	12	
13	07143030	LÊ NGUYỄN Ý	NHI	1		6	13	
14	07141068	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	1		6	14	
15	07143083	PHẠM THỊ PHƯƠNG	NHUNG	2		7	15	
16	07141069	HỒ THỊ MỸ	NƯƠNG	1		6	16	
17	07141009	NGUYỄN MINH	OANH	1		7	17	
18	07137042	NGUYỄN THỊ	OANH	1		5	18	
19	07143085	PHẠM NGUYỄN HỒNG	PHONG	1		5	19	
20	07141072	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	1		6	20	
21	07141073	TRẦN HOÀNG	PHÚC	1		6	21	
22	07141011	TRẦN VĂN	PHƯỚC	1		6	22	
23	07143032	NGUYỄN THỊ TUYẾT	PHƯỢNG	1		6	23	
24	07143033	LÊ THỊ NHƯ	QUÝ	1		7	24	
25	07143088	TRƯƠNG NGỌC	QUYÊN	2		7	25	
26	07141077	VÕ THỊ NGỌC	QUYÊN	1		6	26	
27	07141078	LÊ HẢI	QUỲNH	1		6	27	
28	07143034	NGUYỄN THÀNH	SANG	2		7	28	
29	07143089	TRẦN VĂN	SÁNG	1		6	29	
30	07143090	TRẦN THỊ THẢO	SƯƠNG	1		6	30	
31	07141081	NGUYỄN TẤN	TÀI	1	Tài	6	31	
32	07143091	ĐẶNG THỊ MINH	TÂM	1		6	32	

Số bài: 40 Số tờ: 45 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Thanh Nguyên

Lê Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00878

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KM
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 09g30 - **phút** **Phòng thi** PV335

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07143092	HỒ THANH	TÂM	1		7
34	07143093	NGUYỄN THỊ THIỆN	TÂM	2		7
35	07162009	MAI THẾ	TÂN	1		4
36	07141082	TRẦN THỊ NGỌC	THẠCH	1		5
37	07143036	HOÀNG THỊ	THANH	1		6
38	07162023	ĐOÀN MINH	THÀNH			/
39	07143037	HUỲNH THỊ BÍCH	THẢO	1		6
40	07143095	PHẠM ĐỨC	THẮNG	1		5
41	07141085	LƯƠNG VĂN	THẬN	1		5

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	7
3	4
4	5
5	6
6	/
7	6
8	5
9	5
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 40 Số tờ: 45 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 10 năm 2010

Lê T Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00860 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07DTH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD103 Nhóm 06 - Tổ 03

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07130151	DƯƠNG THỊ MỸ	LINH	1		6	1	
2	07151056	NGUYỄN PHƯỚC	LINH	1		7	2	
3	07130066	NGUYỄN NGỌC	LĨNH	1		6	3	
4	07130067	HÀ THỊ PHỤNG	LOAN	1		6	4	
5	07134030	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	01		6	5	
6	07151059	LÊ VĂN	LỘC	01		5	6	
7	07134014	TRẦN XUÂN	LỘC	01		6	7	
8	07151015	VŨ XUÂN	LỘC	1		7	8	
9	07151089	TRẦN HOÀNG	LUÂN	1		7	9	
10	07130071	ĐẶNG KHẮC	LUẬN	1		6	10	
11	07130075	VÕ VĂN	LƯỢT	1		5	11	
12	07151016	NGUYỄN THỊ	MAI	1		6	12	
13	06130049	NGUYỄN THỊ HẠNH	MAI	1		6	13	
14	07130076	THÂN TRỌNG	MINH	1		2	14	
15	07130078	LÊ TRẦN	NAM	1		3	15	
16	07151017	HUỲNH THỊ KHÁNH	NGÂN	1		7	16	
17	07151018	NGUYỄN CÔNG	NGHĨA	1		0	17	
18	07130082	NGUYỄN TÚ	NGHĨA	1		3	18	
19	07130083	PHẠM VĂN	NGOAN	1		5	19	
20	07151062	TRẦN QUÝ	NGỌC	1		4	20	
21	06134047	NGUYỄN TRUNG	NGÔN	1		3	21	
22	07134016	TRẦN KHẮC	NGUYÊN	1		5	22	
23	07130085	NGUYỄN THÀNH	NGƯNG	1		5	23	
24	07130086	LÊ THÀNH	NHÂN	1		5	24	
25	07130152	K' BOU ĐA LÝCH	NHI	1		6	25	
26	07130087	NGUYỄN HỒ YẾN	NHI	1		5	26	
27	07134017	PHẠM THỊ PHƯƠNG	NHI	1		6	27	
28	07151019	ĐỖ CẨM	NHUNG	1		8	28	
29	07151020	NGÔ HỒNG	NHUNG	1		6	29	
30	06130169	LÊ QUANG	NHƯ	1		3	30	
31	07134018	NGUYỄN ĐINH HUỲNH	NHƯ	1		6	31	
32	07151065	ĐỖ THỊ	NIỆM	1		8	32	

Số bài: 33 Số tờ: 36 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Ngô Đăng Lâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00860

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07GB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD103

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07134019	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	1		6

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	6
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 33 Số tờ: 36 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 23 tháng 11 năm 2010

Ngô Đăng Lâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00876 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07KM

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV315 Nhóm 1 - Tổ 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07143049	NGUYỄN THÙY	AN	1		5	1	
2	07143051	LÊ TRẦN TUẤN	ANH	1		5	2	
3	07162029	NGUYỄN QUỲNH	ANH	1		6	3	
4	07143050	TÔ THỊ KIỀU	ANH	1		6	4	
5	07141020	TRƯƠNG NGỌC	ANH	1		6	5	
6	07141022	PHẠM NGỌC	ẨN	1		6	6	
7	07143052	NGUYỄN THỊ NGỌC	CẨM	1		6	7	
8	07143004	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	2		7	8	
9	07141028	BÙI THỊ KIM	CƯƠNG	1		7	9	
10	07143005	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	1		6	10	
11	06141002	TRẦN LƯƠNG HÙNG	CƯỜNG	1		7	11	
12	07141034	LÊ HỒNG	DUYÊN	1		7	12	
13	07143007	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	2		8	13	
14	07143053	ĐOÀN TẤN	DƯƠNG	1		5	14	
15	07143008	LÊ XUÂN	ĐÀ	1		0	15	
16	07162015	PHAN DANH	ĐỨC	1		5	16	
17	07141035	MAI	FILLE	1		6	17	
18	07141036	PHAN HỒNG	GẤM	1		6	18	
19	07143054	TRẦN THỊ HỒNG	GIANG	1		6	19	
20	07141037	NGUYỄN THANH	GIÀU	1		5	20	
21	07143055	ĐINH HẢI	HÀ	1		7	21	
22	07143056	NGUYỄN THỊ	HÀ	1		7	22	
23	07143058	LÊ HOÀNG	HẢI	1		7	23	
24	07143057	NGUYỄN CHÍ	HẢI	1		7	24	
25	06141004	TRƯƠNG PHƯỚC	HẢI	1		7	25	
26	07143012	LÊ THỊ	HẠNH	2		7	26	
27	07143011	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	2		7	27	
28	07143059	HÀ CẨM	HẰNG	1		6	28	
29	07143060	PHẠM THỊ THU	HẰNG	1		6	29	
30	07143013	DƯƠNG TRUNG	HIẾN	1		6	30	
31	07143061	NGUYỄN THU	HIỀN	1		7	31	
							32	

Số bài: 31 Số tờ: 35 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Nguyễn Hồng Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00859 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07DTH
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD102 Nhóm để - Tổ 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07130028	LƯU THÚY	HÀ			7	1	
2	07151009	NGUYỄN THỊ THU	HÀ			7	2	
3	06130257	VÕ THỊ	HÀ			5	3	
4	06130024	HỒ DOÃN PHƯƠNG	HẢI			4	4	
5	07151048	TRƯƠNG THỊ	HẠNH			7	5	
6	07134007	PHẠM THỊ	HẰNG			6	6	
7	07151010	LÊ MINH	HIỀN			4	7	
8	07134008	NGUYỄN THỊ BÉ	HIỀN			7	8	
9	07151049	TRẦN THỊ TRUNG	HIỀN			7	9	
10	07130037	MAI XUÂN	HIỆP			7	10	
11	07130039	TRẦN THỊ	HOA			7	11	
V 12	07130043	BÙI MINH	HOÀNG				12	
13	07151051	PHẠM THÁI	HOÀNG			6	13	
14	07151013	ĐÀO VĂN	HÙNG			3	14	
15	06130037	NGUYỄN ĐÌNH	HÙNG			3	15	
16	07130046	NGUYỄN NGỌC	HÙNG			5	16	
17	07151052	NGÔ ĐỨC	HUY			3	17	
18	07151014	NGUYỄN TRỌNG	HUY			3	18	
19	07134029	DƯƠNG PHƯỚC	HƯNG			5	19	
20	07134010	NGUYỄN QUỐC	HƯNG			6	20	
21	07151054	ĐỖ VĂN	HƯỜNG			3	21	
V 22	07130051	NGUYỄN TRÍ	HỮU				22	
23	07112105	HUỲNH MINH	KHA			7	23	
24	07134011	TRẦN DUY	KHA			4	24	
25	07134012	TRẦN LÊ NHẬT	KHANH			5	25	
26	07130058	NGUYỄN ĐẮC	KHOA			5	26	
27	07130060	NGUYỄN MINH	KHOA			6	27	
28	07130061	TRẦN ANH	KHÔI			5	28	
29	07151055	LÊ THỊ	KIỀU			8	29	
30	07130064	LÊ THỊ KIM	LIÊN			5	30	
							31	
							32	

Số bài: 28 Số tờ: 30 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11. năm 2010

Trần Thị Minh Hà

Phạm Thị Dung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00855 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07DL
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV333

Nhóm 5 – Tổ 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07157041	VŨ ĐỖ HẢI	HÀ	1		6	1	
2	07142021	LƯU NGUYỆT	HẰNG	1		6	2	
3	07142022	NGUYỄN THỊ	HẰNG	1		7	3	
4	07157050	LÊ TRƯƠNG NGỌC	HÂN	1		6	4	
5	07130031	NGUYỄN HỮU	HẬU	1		7	5	
6	06142027	PHẠM THANH	HẬU	1		6	6	
7	07130033	TRƯƠNG PHÚC	HẬU	1		7	7	
8	07157053	NGUYỄN HUY	HIỆP	2		7	8	
9	07130036	TRƯƠNG LỢI	HIỆP	1		5	9	
10	07157056	ĐỖ THỊ MINH	HIẾU	1		7	10	
11	07130040	HOÀNG ANH	HÒA	1		7	11	
12	07157064	TRẦN THỊ KHÁNH	HÒA	1		6	12	
13	07159005	TRỊNH KHÁNH	HÒA	1		6	13	
14	07130042	NGUYỄN MẠNH	HOÀN	1		7	14	
15	06130140	LÊ VIẾT	HOÀNG	1		6	15	
16	07142025	NGUYỄN ANH	HOÀNG	1		6	16	
17	07130044	TRẦN VĂN	HOÀNG	1		7	17	
18	07142026	LÊ ÁNH	HỒNG	1		7	18	
19	07157068	LÊ THỊ THANH	HỒNG	1		7	19	
20	07142028	KHÚC QUANG	HUY	1		7	20	
21	07142031	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	2		8	21	
22	07157072	BÙI ĐĂNG	HƯNG	2		8	22	
23	07157075	NGUYỄN ĐĂNG	KHẢI	2		9	23	
24	07157076	TRẦN QUỐC	KHANH	1		7	24	
25	07130055	HỒ QUANG	KHÁNH	2		7	25	
26	07130056	LÊ QUANG	KHÁNH	1		7	26	
27	07130057	PHAN TRỌNG	KHIÊM	1		6	27	
28	07142036	NGUYỄN THỊ MỸ	LÀI	1		7	28	
29	07130062	TRẦN HUY	LAM	1		3	29	
30	07157082	NGUYỄN THỊ	LAN	1		7	30	
31	07157081	NGUYỄN THỊ KIM	LAN	2		8	31	
32	07157083	NGUYỄN THỊ TRÚC	LAN	1		7	32	

Số bài: 32 Số tờ: 32 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

42 51

Nguyễn Thị Minh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00855

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07DY
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV333

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07142037	LÊ VÕ TRƯỜNG	LÂM	1		7	1
34	07157084	NGUYỄN THỊ	LÂN	1		7	2
35	07142040	NGÔ VĂN	LỊCH	1		2	3
36	07157085	NGÔ THỊ	LIÊN	1		7	4
~~37~~	~~07157087~~	ĐIỂU THỊ ÁNH	LINH			7	5
38	07157092	TRỊNH THÙY	LINH	1		7	6
39	07157088	VÕ THỊ DIỆU	LINH	2		8	7
40	07157094	BÙI THỊ	LOAN	2		8	8
41	07142122	LÂM VĂN DƯƠNG	LUÂN	1		6	9
42	07157102	NGUYỄN HỮU	LUÂN	2		8	10
43	07130073	NGUYỄN THỊ THÚY	LỮ	1		7	11
							12
							13
							14
							15
							16
							17
							18
							19
							20
							21
							22
							23
							24
							25
							26
							27
							28
							29
							30
							31
							32

Số bài: 42 Số tờ: 51 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 20

Nguyễn Thị Minh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00857 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07DL

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV337

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07157180	LÊ THỊ THANH	THẢO	1		6	1	
2	07157178	LƯƠNG THỊ NGỌC	THẢO	1		7	2	
3	07142079	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	1		7	3	
4	07142080	TRẦN THỊ NGỌC	THẮM	1		7	4	
5	07130117	CHÂU THANH	THẮNG	1		6	5	
6	07142081	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	1		4	6	
~~7~~	~~07130118~~	~~PHẠM VĂN~~	~~THẮNG~~				7	
~~8~~	~~07130119~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~THẾ~~				8	
9	07130120	ĐỖ PHƯỚC	THỊNH	1		6	9	
10	07157188	NGUYỄN NGỌC	THU	1		7	10	
11	07130122	NGUYỄN THỊ BÍCH	THỦY	2		8	11	
12	07142089	NGUYỄN THỊ THÁI	THỦY	1		6	12	
13	07157191	PHẠM THỊ KIM	THỦY	1		6	13	
14	07157190	TRẦN THỊ HỒNG	THỦY	1		7	14	
15	07157194	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	1		7	15	
16	07157195	ĐẶNG ANH	THƯ	1		7	16	
17	07157232	HOÀNG THỊ	THƯƠNG	2		8	17	
18	07130127	NGUYỄN NGỌC	TIÊN	2		8	18	
19	07130128	NGUYỄN NHẬT	TIẾN	1		4	19	
20	07142095	TRẦN THANH	TIẾN	2		8	20	
~~21~~	~~06130079~~	~~NGUYỄN KIM~~	~~TÍN~~				21	
22	07157200	HUỲNH THỊ THÚY	TÌNH	2		9	22	
23	07142096	TRẦN THỊ THANH	TRÀ	2		8	23	
24	07142099	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	1		7	24	
25	07142102	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	2		8	25	
26	07157206	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	1		7	26	
27	07130129	TÔ THỊ THÙY	TRANG	2		7	27	
28	07157209	LÊ HOÀNG BẢO	TRÂN	1		7	28	
~~29~~	~~07130132~~	~~THÂN MINH~~	~~TRIẾT~~				29	
30	07130136	ĐOÀN BẢO	TRUNG	1		7	30	
31	07142106	LÊ VĂN	TRUNG	1		4	31	
32	07130138	NGUYỄN VĂN	TÚ	1		3	32	

Số bài: 39 Số tờ: 51 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

L.T.H.Nga Lê Can Thơ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00857 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07DTM
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV337

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07130140	NGUYỄN MINH	TUẤN	1		3
34	07130142	LÊ NHẬT	TÙNG	2		6
35	07157217	VÕ THANH	TÙNG	1		6
36	07157218	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	1		5
37	07142111	TRẦN THỊ HỒNG	VÂN	2		7
38	07157225	NGUYỄN ĐĂNG CẨM	VI	2		9
39	07157226	PHẠM THỊ LAN	VIÊN	2		8
40	07142116	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	VIỆT	1		7
41	07142119	ĐỖ VĂN	VŨ	1		7
42	07142118	HUỲNH PHI	VŨ	1		7
~~43~~	~~06130231~~	~~HỒ ĐẶNG HOÀI~~	~~VƯƠNG~~			
44	07142121	TRẦN KIM	YẾN	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	6
3	6
4	5
5	7
6	9
7	8
8	7
9	7
10	7
11	
12	7
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 39 Số tờ: 51 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

L.T.H.Nga [illegible]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00840 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BVA
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD201 Nhóm 1 Tổ 01

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07145001	LÊ XUÂN	ÁI	1		8	1	
2	07145112	HỒ THỊ THỦY	AN	2		8	2	
3	07145004	ĐẶNG THỊ QUẾ	ANH	1		7	3	
~~4~~	~~07128004~~	~~HOÀNG TUẤN~~	~~ANH~~				4	
5	07145119	DƯƠNG HOÀI	ÂN	1		6	5	
6	07145006	NGUYỄN HỒNG	BA	1		5	6	
~~7~~	~~07128006~~	~~PHAN HUY~~	~~BẢO~~				7	
~~8~~	~~07128007~~	~~TRẦN THỊ NGỌC~~	~~BÍCH~~				8	
9	07145008	CAO THANH	BÌNH	1		7	9	
10	07145009	ĐOÀN THIỆN	CẢNH	1		5	10	
11	07145124	PHẠM NGỌC BẢO	CHÂU	1		7	11	
~~12~~	~~07128009~~	~~PHẠM THỊ MỸ~~	~~CHÂU~~				12	
~~13~~	~~05115013~~	~~HÀ VĂN~~	~~CÔNG~~				13	
14	07145126	LÊ THÀNH	CÔNG	1		5	14	
15	07115004	LÊ VĂN	CƯƠNG	1		5	15	
16	07115024	NGUYỄN THANH	DANH	1		6	16	
17	07145014	HUỲNH THỊ	DIỄM	1		7	17	
18	07145132	LÊ THỊ PHƯƠNG	DUNG	1		7	18	
19	07145134	NGUYỄN NGỌC	DUY	1		5	19	
20	07115033	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	1		5	20	
21	07145017	TRẦN QUANG	ĐẠI	1		7	21	
22	07145018	CAO HẢI	ĐẢO	1		6	22	
23	07145140	LÊ VĂN	ĐẠT	1		5	23	
24	07115006	DƯƠNG VŨ	ĐIỆP	01		6	24	
~~25~~	~~07128013~~	~~LÊ THỊ HOÀNG~~	~~ĐIỆP~~				25	
26	07145142	LÊ VĂN	ĐUA	02		8	26	
27	07145144	LÊ THỊ	GIANG	1		6	27	
28	07145145	CAO VĂN	GIỚI	1		6	28	
29	07145019	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀ	1		7	29	
~~30~~	~~07128015~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~HẢI~~				30	
31	07145022	NGUYỄN HỮU	HẠNH	1		6	31	
~~32~~	~~07128016~~	~~NGUYỄN THỊ KHÁNH~~	~~HẠNH~~				32	

Số bài: 28 Số tờ: 30 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Lê Thanh Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00840

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BVA
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD201

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07145023	NGUYỄN TUYẾT	HẠNH	1		7
~~34~~	~~07128033~~	~~NGUYỄN THỊ THÙY~~	~~LINH~~			
35	07115018	NGUYỄN QUANG	TÙNG	1		4

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	0
3	4
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 29 (26) Số tờ: 30 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Lê Thanh Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00841 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BVB
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** HD202 Nhóm 1 - Tổ 02

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07145150	NGUYỄN TĂNG THẾ	HÀO	2		8	1	
2	~~07128018~~	~~NG THANH PHƯƠNG~~	~~HẢO~~				2	
3	07145153	LÊ ĐỨC	HẬU	1		7	3	
4	07145154	TRẦN NGỌC	HẬU	1		7	4	
5	07115026	PHAN VŨ MINH	HIỂN	1		7	5	
6	07145245	ĐỖ THÀNH	HIỆP	1		5	6	
7	07145159	HUỲNH VĂN	HIẾU	1		5	7	
8	07115008	LÊ TRUNG	HIẾU	1		1	8	
9	07115027	TRƯƠNG MINH	HIẾU	1		4	9	
10	07145160	ĐỖ THỊ HIỀN	HOA	1		7	10	
11	07115028	HUỲNH THỊ	HOA	1		6	11	
12	07145030	PHẠM MINH	HOÀN	1		5	12	
13	07145033	HUỲNH THỊ CẨM	HỒNG	2		8	13	
14	07145163	TRẦN THỊ THANH	HỒNG	1		5	14	
15	07145034	LÊ TRÍ	HÙNG	1		7	15	
16	07145035	ĐOÀN MINH	HUY	1		0	16	
17	07145038	TRẦN TRƯỜNG	HUY	1		5	17	
18	~~07128024~~	~~HÀ THỊ THU~~	~~HUYỀN~~				18	
19	07115010	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUYỀN	2		8	19	
20	07145164	NGUYỄN THỊ THÚY	HUỲNH	1		7	20	
21	07145040	LÊ PHAN HỮU	HƯNG	1		7	21	
22	07145041	NGUYỄN VIẾT	HƯNG	1		5	22	
23	~~07128026~~	~~NGUYỄN PHƯỚC THIÊN~~	~~HƯƠNG~~				23	
24	07145043	NGUYỄN MINH	KHẢI	1		5	24	
25	~~07128028~~	~~LƯƠNG THỊ HỒNG~~	~~KHÁNH~~				25	
26	07145170	NGUYỄN VĂN	KHẮC	1		7	26	
27	07145047	NGUYỄN THỊ PHỤNG	KIỀU	1		6	27	
28	~~07159006~~	~~LÂM THỊ MỸ~~	~~KIM~~				28	
29	07145049	LÊ VĂN	LÂM	1		6	29	
30	07145051	ĐẶNG CHÍ	LINH	1		7	30	
31	07145173	NGUYỄN VIỆT	LINH	1		7	31	
32	~~07128034~~	~~TRẦN THỊ THÙY~~	~~LINH~~				32	

Số bài: 27 Số tờ: 30 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Ng Hữu Trí

Lê Đinh Thị Mỹ Loan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00841 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07BVA

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD202

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07145174	LÊ THỊ PHƯƠNG	LOAN	1	Loan	6

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

Số bài: 27 Số tờ: 30 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00842 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07BVB

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD203 Nhóm 01 Tổ 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07145053	NGUYỄN THỊ THÙY	LOAN			7	1	
2	07145054	NGUYỄN NHẬT	LONG			5	2	
3	07145179	NGUYỄN THỊ	LỢI			5	3	
4	~~06128081~~	~~LÊ XUÂN~~	~~MINH~~				4	
5	07145059	ĐỖ ÁI	MY			6	5	
6	07115011	ĐINH HOÀI	NAM			6	6	
7	07115012	NGUYỄN TRƯỜNG	NAM			7	7	
8	~~07128041~~	~~NGUYỄN THỊ THÚY~~	~~NGA~~				8	
9	~~07128045~~	~~KHEO NGỌC~~	~~NGÂN~~				9	
10	07145184	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN			6	10	
11	~~07128047~~	~~NGUYỄN THỊ THÙY~~	~~NGÂN~~				11	
12	~~07128046~~	~~TỐNG QUỲNH~~	~~NGÂN~~				12	
13	~~07159014~~	~~TRẦN QUỐC~~	~~NGÂN~~				13	
14	07145186	MAI BÁ	NGHĨA			6	14	
15	~~07128048~~	~~LÊ ÁNH~~	~~NGỌC~~				15	
16	07145187	NGÔ HỒNG	NGUYÊN			8	16	
17	07115029	VÕ ĐẠI	NGUYÊN			7	17	
18	07145188	VÕ THỊ MỸ	NGUYÊN			6	18	
19	07145189	LÊ	NGUYỄN			6	19	
20	07145062	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN			6	20	
21	07145063	PHẠM THỊ NHƯ	NGUYỆT			7	21	
22	07145192	PHẠM THỊ MỸ	NHAN			7	22	
23	07145193	ĐỖ THỊ	NHẠN			7	23	
24	07145064	NGUYỄN ĐÌNH	NHÂN			7	24	
25	~~07128050~~	~~TÔN THẤT THÀNH~~	~~NHÂN~~				25	
26	~~07128051~~	~~ĐOÀN THỊ THU~~	~~NHI~~				26	
27	07114035	NGUYỄN NGỌC	NHI			7	27	
28	~~07128056~~	~~LƯU QUỲNH~~	~~NHƯ~~				28	
29	~~07128054~~	~~TRẦN THỊ HUỲNH~~	~~NHƯ~~				29	
30	~~07128057~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~NÔEN~~				30	
31	~~07128058~~	~~LƯU VĂN~~	~~NÚI~~				31	
32	07145067	NGUYỄN THỊ KIM	OANH			7	32	

Số bài: 19 Số tờ: 21 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00842

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07AVQ
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD203

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07126059	PHAN TẤN	PHÁT			

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	1
2	2
3	3
4	4
5	5
6	6
7	7
8	8
9	9
10	10
11	11
12	12
13	13
14	14
15	15
16	16
17	17
18	18
19	19
20	20
21	21
22	22
23	23
24	24
25	25
26	26
27	27
28	28
29	29
30	30
31	31
32	32

Số bài: 19 Số tờ: 21 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00843 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BQ
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD204 Nhóm 1 - Tổ 04

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
~~1~~	~~07128060~~	~~ĐINH THANH~~	~~PHONG~~				~~1~~
2	07114039	TRẦN THANH	PHÚ	1		5	2
3	07115034	THÁI THỊ HỒNG	PHƯƠNG	1		5	3
4	07145071	TRẦN HỒNG	PHƯƠNG	1		5	4
5	07145073	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯỢNG	1		5	5
~~6~~	~~07128063~~	~~NGUYỄN THỊ MỸ~~	~~PHƯỢNG~~				~~6~~
7	07145074	TRẦN PHÚ	QUANG	1		5	7
~~8~~	~~07128065~~	~~HOÀNG VŨ ÁNH~~	~~QUẾ~~				~~8~~
9	07145201	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	QUỐC	1		5	9
10	07145076	NGUYỄN VỊ	QUỐC	1		2	10
11	07145077	ĐINH KIM	QUÝ	1		5	11
~~12~~	~~07128067~~	~~ĐẶNG HỒNG~~	~~QUYÊN~~				~~12~~
13	07115035	NGUYỄN THỊ HOÀNG	QUYÊN	1		5	13
~~14~~	~~07128068~~	~~HOÀNG THỊ KHÁNH~~	~~QUỲNH~~				~~14~~
15	07115036	LÊ	SÁNG	1		5	15
16	07145205	VÕ NHẤT	SINH	1		5	16
17	07115013	NGUYỄN THANH	SƠN	1		6	17
~~18~~	~~07128069~~	~~NGUYỄN NGỌC~~	~~SƯƠNG~~				~~18~~
19	07145079	LÊ VĂN	TẠI	1		6	19
20	07115014	TRƯƠNG THỊ LÝ	TÂM	1		6	20
~~21~~	~~07128071~~	~~NGUYỄN CÔNG~~	~~THÁI~~				~~21~~
22	06115050	NGUYỄN KIM NHẬT	THÀNH	1		4	22
23	07145211	HỒ THIÊN	THAO	1		6	23
~~24~~	~~07128072~~	~~ĐỖ THỊ BÁCH~~	~~THẢO~~				~~24~~
~~25~~	~~07128074~~	~~NGUYỄN HOÀNG THANH~~	~~THẢO~~				~~25~~
26	07145212	ĐẶNG QUỐC	THẮNG	1		7	26
~~27~~	~~07128075~~	~~NGUYỄN TRỌNG~~	~~THIÊN~~				~~27~~
~~28~~	~~07128076~~	~~VŨ THỊ THANH~~	~~THOA~~				~~28~~
29	07145213	LƯ VĂN	THÔNG	1		5	29
~~30~~	~~07128077~~	~~LÊ THỊ HOÀNG~~	~~THUẬN~~				~~30~~
31	07145088	TRẦN THỊ THANH	THÚY	1		8	31
~~32~~	~~07128082~~	~~NGUYỄN THỊ MINH~~	~~THƯ~~				~~32~~

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

Số bài: 20 Số tờ: 20 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00843

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BVB
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 07g00 - **phút** **Phòng thi** HD204

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07145089	TRẦN BÙI TUỆ	THƯ	1		7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 20 Số tờ: 20 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00844 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07BVA

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD205

Nhóm 1 Tổ 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	
1	07145217	BÙI THỊ	THƯƠNG	1		6	1
~~2~~	~~07128087~~	~~BÙI NGỌC THỦY~~	~~TIÊN~~				~~2~~
~~3~~	~~07128086~~	~~ĐẶNG THỊ NGỌC~~	~~TIÊN~~				~~3~~
~~4~~	~~07128085~~	~~NGUYỄN THỊ MỸ~~	~~TIÊN~~				~~4~~
~~5~~	~~07128084~~	~~VÕ THỊ CÁT~~	~~TIÊN~~				~~5~~
6	07115016	TRẦN HỮU	TÍN	2		7	6
~~7~~	~~07128088~~	~~NGUYỄN THỊ THU~~	~~TRÀ~~				~~7~~
8	07145091	NGUYỄN THỊ TÚ	TRANG	1		7	8
~~9~~	~~07128090~~	~~PHẠM THỊ THU~~	~~TRANG~~				~~9~~
10	07145222	PHAN THỊ HẠNH	TRANG	1		5	10
11	07145224	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRÂM	2		7	11
~~12~~	~~07128092~~	~~TRẦN THỊ MỸ~~	~~TRÂN~~				~~12~~
13	07145228	HUỲNH THỊ NGỌC	TRINH	1		6	13
14	07145097	HUỲNH TẤN	TRÚC	2		8	14
~~15~~	~~07128095~~	~~LÊ THỊ THANH~~	~~TRÚC~~				15
16	07145098	NGUYỄN LÊ THANH	TRÚC	1		7	16
~~17~~	~~07128096~~	~~NGUYỄN VÕ THANH~~	~~TRÚC~~				~~17~~
18	07115017	TRẦN NHẬT	TRUNG	1		7	18
19	07145230	DƯƠNG ĐÌNH	TRƯỜNG	1		6	19
20	07115019	ĐẶNG DOÃN	TUYÊN	1		6	20
21	07115040	HUỲNH MINH	TUYỀN	1		5	21
22	07145234	ĐINH THỊ ÁNH	TUYẾT	1		7	22
23	07145103	HUỲNH THỊ NGỌC	TUYẾT	1		7	23
24	07145235	HỒ VĂN	TỰ	1		7	24
25	07145237	NGUYỄN THỊ THÙY	VÂN	1		6	25
~~26~~	~~07128100~~	~~TRẦN THỊ THANH~~	~~VÂN~~				~~26~~
27	07145104	TRẦN TRIỆU	VÂN	2		7	27
28	07145105	PHẠM QUỐC	VINH	1		2	28
~~29~~	~~07128103~~	~~VŨ THỊ~~	~~VÓC~~				~~29~~
~~30~~	~~07128105~~	~~LÂM MỸ~~	~~XUÂN~~				~~30~~
31	07145107	NGÔ THANH	XUÂN	1		6	31
32	07115020	NGUYỄN THỊ	XUYẾN	1		6	32

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

Số bài: 22 Số tờ: 27 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn T. Ruy Linh

Lê Thị Thanh Nữ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00844

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07BVB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD205

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07145108	NGUYỄN VĂN	Ý	2		8
34	07145243	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	1		6

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	8
2	6
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 22 Số tờ: 27 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Lê Thị Thanh Nữ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00871 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NHB
Ngày Thi : 22/11/10 **Giờ thi:** 09g30 - **phút** **Phòng thi** PV223 Nhóm 09 - Tổ 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07113058	~~TRẦN THANH~~	~~HIỀN~~				1	
2	07120059	TRẦN THỊ	HIỀN			8	2	
3	07113060	~~TRƯƠNG VĂN MINH~~	~~HIỂN~~				3	
4	07113063	~~NGUYỄN VĂN~~	~~HOA~~				4	
5	07120060	PHẠM THỊ	HOA			7	5	
6	07113066	~~VÕ THỊ NGỌC~~	~~HOANG~~				6	
7	06155028	ĐẶNG THÁI	HOÀNG			7	7	
8	07120019	BÙI MINH	HỒNG			6	8	
9	07120061	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG			6	9	
10	07120062	NGUYỄN MINH	HUỆ	2		7	10	
11	07120063	HOÀNG HUY	HÙNG			6	11	
12	07113071	~~NGUYỄN MẠNH~~	~~HÙNG~~				12	
13	07113074	~~MAI THỊ~~	~~HUYỀN~~				13	
14	07120064	NGUYỄN THỊ MỘNG	HUYỀN	2		7	14	
15	07155005	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN			5	15	
16	07113076	~~TRẦN THỊ THU~~	~~HƯỜNG~~				16	
17	07120020	LÊ VĂN	KHA			6	17	
18	07120065	VÕ THỊ THÚY	KIỀU			6	18	
19	07113078	~~NGUYỄN PHẠM HỒNG~~	~~LAN~~				19	
20	07120021	NGUYỄN THỊ	LAN	2		7	20	
21	07120066	NGUYỄN THỊ	LÀNH			7	21	
22	07155006	HUỲNH THỊ BÍCH	LỆ			7	22	
23	07113089	~~VÕ NGỌC THANH~~	~~LIÊM~~				23	
24	07120068	DƯƠNG THÙY	LIÊN			6	24	
25	07113094	~~BÙI HOÀNG DIỆU~~	~~LINH~~				25	
26	07113098	~~ĐỖ THỊ TỐ~~	~~LOAN~~				26	
27	07113101	~~NGUYỄN PHƯỚC~~	~~LONG~~				27	
28	07120070	NGUYỄN THỊ	LONG			7	28	
29	07113106	~~NGUYỄN MINH~~	~~LỢI~~				29	
30	07120022	PHẠM THỊ	LỢI	2		7	30	
31	07113107	~~TRẦN HỮU~~	~~LUÂN~~				31	
32	07113114	~~PHẠM THỊ~~	~~LÝ~~				32	

Số bài: 24 Số tờ: 29 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn Thái Dương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00871

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV223

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07120072	NGUYỄN THỊ	MAI	2		8
34	07120071	TRƯƠNG PHÚC	MAI			7
35	07120023	KIỀU ĐỨC	MẠNH			7
36	07120024	NGUYỄN THẾ	MIỄN			6
37	07113118	~~ĐẶNG ĐÌNH~~	~~NAM~~			
38	07120073	ĐẶNG HOÀNG	NAM			6
39	07114086	THẠCH	NÊTRA			6
40	07155008	CAO THỊ NGỌC	NGÂN			6

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32

- Tổng số bài : 24
- Tổng số tờ : 39
- Vắng : 16

Số bài: 24 Số tờ: 39 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Nguyễn Thế Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00873 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NHB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV227 Nhóm 09, Tổ 04.

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07113209	TRẦN NGỌC	THÔNG			V	1	
2	07113212	TRẦN THỊ HÀ	THU			V	2	
3	07120038	NGUYỄN MINH	THUẬN	01		7	3	
4	07113215	TRẦN THỊ THU	THỦY			V	4	
5	07155002	NGÔ THỊ ANH	THƯ	01		6	5	
6	07113221	NGÔ THỊ KIỀU	TIÊN			V	6	
7	07120039	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	02		7	7	
8	07113225	NGUYỄN THỊ XUÂN	TÌNH			V	8	
9	07113228	PHAN MINH	TOÀN	01		7	9	
10	07120041	VŨ ĐÌNH	TOÀN			V	10	
11	07120090	BÙI THỊ PHƯƠNG	TRANG	01		6	11	
12	07113233	NGUYỄN HOÀNG THẢO	TRANG			V	12	
13	07113231	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRANG			V	13	
14	07120091	VÕ THỊ THÙY	TRANG	01		7	14	
15	07155013	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRÂN	01		7	15	
16	07113236	ĐỖ CAO	TRÍ			V	16	
17	07120092	NGÔ PHƯỚC	TRỌNG	01		7	17	
18	07155014	LÊ CAO KHÁNH	TRUNG	01		5	18	
19	07113238	MAI XUÂN	TRUNG			V	19	
20	07120044	NGUYỄN VĂN	TÚ	01		7	20	
21	07113243	ĐỖ ANH	TUẤN			V	21	
22	07120093	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	01		7	22	
23	07120045	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÀNG	02		8	23	
24	07120094	LÊ THỊ	VIỆT	01		7	24	
25	07113255	HUỲNH NHẬT	VŨ			V	25	
26	07113257	PHẠM NGỌC	VUI			V	26	
27	07155016	HUỲNH NGUYÊN	VY	01		7	27	
28	07113260	NGUYỄN THỊ NGỌC	XUÂN			V	28	
29	07120095	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	01		5	29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 15 Số tờ: 17 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Trần Thị Minh Phương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00880 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QL
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 Nhóm 12 - Tổ 001

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07124002	LÊ THỊ KIM	ANH	1		6	1	
2	07124145	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ANH	1		8	2	
3	07124003	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	1		8	3	
4	07124001	VÕ THỊ HỒNG	ANH	2		9	4	
5	07124005	LÊ HẢI	BẰNG	1		7	5	
6	07124007	NGUYỄN LÂM	BƯU	1		7	6	
7	07124008	PHẠM THỊ	CẬN	1		7	7	
8	07124009	NGUYỄN VĂN	CHÂU	1		6	8	
9	07124010	TRẦN NGỌC	CHINH	1		7	9	
10	07124012	NGUYỄN VĂN TUẤN	CƯỜNG	1		7	10	
11	07124013	ĐOÀN VÕ HỒNG	DIỄM	1		7	11	
12	07124014	PHAN THỊ NGỌC	DIỄM	1		8	12	
13	07124016	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	1		8	13	
14	06146003	DANH	DŨNG				14	
15	07124018	NGUYỄN THỊ CẨM	DƯƠNG	2		8	15	
16	07124020	ĐOÀN THỊ HỒNG	ĐÀO	1		8	16	
17	07114074	TRẦN VĂN	ĐỆ	1		8	17	
18	07124022	PHÙNG BÁ	ĐỒNG	2		9	18	
19	07124023	BÙI TẤN	GIANG	1		7	19	
20	07124024	HỒ THANH	HÀ	1		7	20	
21	07124025	NGUYỄN VIỆT	HÀ	1		6	21	
22	07124027	PHAN NGUYỄN HOÀNG	HẢI	1		8	22	
23	07124028	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	1		7	23	
24	07124029	TRẦM THỊ THÚY	HẰNG	1		7	24	
25	07124030	HUỲNH THÙY MINH	HIỀN	1		7	25	
26	07124032	VŨ THỊ THU	HIỀN	2		8	26	
27	07124033	TRẦN ĐOÀN	HIỆP	1		8	27	
28	07124034	PHẠM THỊ	HIẾU	1		8	28	
29	07124035	VÕ THỊ	HÒA	1		7	29	
30	07124036	NGUYỄN CÔNG	HOÀNG	1		7	30	
31	07124038	TRẦN KIM	HUỆ	2		8	31	
32	07124040	NGÔ TIẾN	HÙNG	1		7	32	

Số bài: 109 Số tờ: 125 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 09 tháng 1 năm 11

Võ Thanh Khiêm

Bùi Thị Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00880

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QL
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07124041	HOÀNG XUÂN	HƯNG	2		9	1	
34	07124043	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	1		8	2	
35	07124044	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	1		8	3	
36	07124146	LƯU ANH	KHÍCH	1		7	4	
37	07124047	MAI VĂN	KHOA	1		7	5	
38	07124048	VÕ MẠNH	KHUYẾN	1		8	6	
39	07124049	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	1		8	7	
40	07124050	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	1		7	8	
41	07124051	DƯƠNG THỊ HỒNG	LAM	1		8	9	
42	07124053	LÊ ĐẶNG VĨNH	LAN	1		8	10	
43	07124052	VĂN THANH	LAN	1		7	11	
44	07124054	NGUYỄN HỒNG	LANH	2		9	12	
45	07124055	NGÔ MINH	LÂM	1		7	13	
46	07124058	NGUYỄN ĐỨC	LÊN	1		8	14	
47	07124059	NGUYỄN THỊ	LIỄU	1		8	15	
48	07124060	PHẠM THỊ MỸ	LINH	1		8	16	
49	07124061	TRẦN THỊ CẨM	LOAN	1		8	17	
50	07124063	PHẠM PHI	LONG	1		7	18	
51	07124066	NGUYỄN THỊ MINH	LUYẾN	1		8	19	
52	07124067	HỒ SỸ	LỰC	1		7	20	
53	06124069	NGUYỄN	LƯỢNG	1		6	21	
54	07124068	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	LY	1		7	22	
55	07124070	TRẦN THỊ ÁI	MẪN	2		8	23	
56	07124071	LA CÔNG	MINH	1		5	24	
57	07124073	TRẦN QUANG	NAM	1		7	25	
58	07124074	NGUYỄN XUÂN	NĂM	1		8	26	
59	06124081	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	1		7	27	
60	07124075	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	1		8	28	
61	07124078	TRẦN THU	NGÂN	1		8	29	
62	07124076	VÕ THỊ KIM	NGÂN	1		8	30	
63	07124079	PHẠM HỮU	NGHĨA	2		8	31	
64	07124081	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	2		8	32	

Số bài: 109 Số tờ: 125 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 04 tháng 12 năm 11

Bùi Thị Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00880

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QL
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
65	07124083	LÂM THỊ HUYỀN	NHƯ	1		7	1	
66	07124085	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	2		8	2	
67	07124147	HUỲNH KIM	PHÁT	1		7	3	
68	07124086	HỒ NGỌC HOÀNG	PHI	1		7	4	
69	07124088	ĐINH HOÀNG	PHONG	1		7	5	
70	07124087	TRƯƠNG HOÀI	PHONG	1		7	6	
71	07124089	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	1		7	7	
72	07124091	CAO DUY	PHƯƠNG	1		8	8	
73	07124094	LÊ THỊ KIM	PHƯỢNG	2		9	9	
74	07124095	NGUYỄN HỒNG	QUÍ	1		8	10	
75	07124097	NGUYỄN THỊ	QUÝ	1		7	11	
76	07124098	LÊ DUY	SƠN	1		8	12	
77	07124099	TRẦN THANH	SƠN	1		8	13	
78	07124101	PHẠM MINH	TÀI	1		3	14	
79	07124103	BÙI NHỰT	TÂN	2		9	15	
80	07124104	NGUYỄN VĂN	TÂY	1		7	16	
81	07124105	NGUYỄN THỊ	THANH	1		8	17	
82	07124106	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	1		8	18	
83	07124107	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	1		8	19	
84	07124108	LẠI THU	THẢO	1		8	20	
85	07124109	DƯƠNG VĂN	THẮU	1		7	21	
86	06124115	NGUYỄN MẠNH	THẾ	1		8	22	
87	07124110	NGUYỄN THỊ	THÊM	1		8	23	
88	07124112	BÙI LƯƠNG MAI	THI	1		8	24	
89	07124111	VÕ THỊ KIM	THI	1		8	25	
90	07124113	NGÔ THỊ NGỌC	THƠ	1		8	26	
91	07124116	LÊ KHIÊM	THUẬN	1		7	27	
92	07124117	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	1		8	28	
93	07124118	GIAO KHẢ	THÙY	1		7	29	
94	07124119	TRẦN THỊ CẨM	THÚY	1		7	30	
95	06124123	VÕ THỊ	THƯƠNG	1		6	31	
96	07124120	NGUYỄN TRẦN YẾN	THY	1		8	32	

Số bài: 109 Số tờ: 125 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 9 tháng 1 năm 11

Võ Thanh Khiêm

Bùi Thị Hải

Lê Thị Hậu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00880 Trang 4/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07QL
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
97	07124122	TRẦN TRUNG	TÍN	1		7	1	7
98	07124123	LÊ PHÚ	TOÀN	1		7	2	7
99	07124124	PHAN THÁI	TOÀN	1		5	3	5
100	07124127	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	1		7	4	7
101	07124131	LÊ THỊ BÍCH	TRÂM	1		5	5	5
102	07124132	LÊ MINH	TRÍ	1		6	6	6
103	07124133	VÕ THỊ MỸ	TRINH	1		8	7	8
104	07124136	NGUYỄN MINH	TRUNG	1		5	8	5
105	07124138	TRẦN VĂN	TRUNG	2		8	9	8
106	05124131	NGUYỄN NHỰT	TRƯỜNG	1		6	10	6
107	07124139	VÕ TRẦN TRỌNG	TUẤN	2		9	11	9
108	07124141	TRƯƠNG KHẮC	VẤN	1		8	12	8
109	07124142	CA HOÀNG	VIỆT	2		8	13	8
110	07124143	TRẦN NGỌC	Ý	1		8	14	8
							15	
							16	
							17	
							18	
							19	
							20	
							21	
							22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 109 Số tờ: 125 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 9 tháng 1 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00875 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07NL
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV325

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	1		3	1	
~~2~~	~~07113157~~	~~QUÁCH NGỌC~~	~~PHƯƠNG~~				2	
3	07127119	TRƯƠNG NGỌC	PHƯƠNG	1		7	3	
~~4~~	~~07113161~~	~~VŨ VĂN~~	~~QUANG~~				4	
5	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	1		7	5	
~~6~~	~~07113167~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~QUÝ~~				6	
7	07127127	DƯƠNG THỊ PHƯỢNG	QUYÊN	1		8	7	
~~8~~	~~07113173~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~SANG~~				8	
9	05137087	NGUYỄN THẾ	SIÊU	1		6	9	
~~10~~	~~07113176~~	~~ĐẶNG HUỲNH MINH~~	~~SƠN~~				10	
~~11~~	~~07113177~~	~~KIỀU MINH~~	~~SƠN~~				11	
~~12~~	~~05113161~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~SƠN~~				12	
13	07127133	PHẠM QUỐC	SỸ	1		8	13	
14	07127135	HÁN THÀNH	TÂM	1		7	14	
~~15~~	~~07113185~~	~~HUỲNH THỊ BĂNG~~	~~TÂM~~				15	
16	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	1		7	16	
~~17~~	~~07113187~~	~~NGUYỄN THANH~~	~~TÂM~~				17	
~~18~~	~~07113190~~	~~HUỲNH VĂN~~	~~THẠCH~~				18	
19	07127139	VÕ MINH	THÁI	1		7	19	
20	07127143	NGUYỄN BÁ YẾN	THANH	1		8	20	
21	07137046	TRẦN VĂN	THANH	1		3	21	
~~22~~	~~07113193~~	~~ĐỖ NGỌC~~	~~THÀNH~~				22	
23	07127148	NGUYỄN THU	THẢO	1		8	23	
~~24~~	~~07113201~~	~~PHAN THỊ BÉ~~	~~THI~~				24	
25	07137049	MAI BÁ	THIÊN	1		3	25	
26	07127154	HUỲNH ĐỨC	THIỆN	1		7	26	
27	07127156	BÙI THỊ	THIẾT	1		8	27	
28	07127158	NGUYỄN VĂN	THỊNH	1		7	28	
~~29~~	~~07113204~~	~~PHẠM VĂN~~	~~THỊNH~~				29	
~~30~~	~~07113206~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~THOA~~				30	
31	06137013	HUỲNH TRUNG	THÔNG	1		8	31	
~~32~~	~~06113094~~	~~LÊ ĐỨC~~	~~THUẬN~~				32	

Số bài: 29 Số tờ: 29 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Trần T. Bích Vân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00875

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NHA
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV325

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
~~33~~	~~07113213~~	~~VŨ MINH~~	~~THUẬN~~				1	
34	07127164	ĐẶNG THỊ THU	THƯƠNG	1		8	2	
35	07157201	BÙI VĂN	TỊNH	1		8	3	
~~36~~	~~07113230~~	~~PHAN NGỌC~~	~~TOÀN~~				4	
37	07127172	TRẦN THANH	TOÀN	1		8	5	
~~38~~	~~07113237~~	~~TRẦN THỊ TUYẾT~~	~~TRINH~~				6	
~~39~~	~~06113110~~	~~NGUYỄN BÁ~~	~~TRỌNG~~				7	
40	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	1		8	8	
41	07127179	LÊ MINH	TRỰC	1		8	9	
~~42~~	~~07113242~~	~~LÊ HOÀNG~~	~~TÚ~~				10	
43	06137053	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	1		2	11	
44	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG			7	12	
45	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	1		7	13	
~~46~~	~~07113244~~	~~KIM THỊ BÍCH~~	~~TUYỀN~~				14	
47	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	1		6	15	
~~48~~	~~07113250~~	~~LÊ QUỐC~~	~~VIỆT~~				16	
49	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	1		7	17	
50	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	1		2	18	
~~51~~	~~07113253~~	~~LÊ HOÀNG~~	~~VŨ~~				19	
~~52~~	~~07113256~~	~~NGUYỄN THÁI~~	~~VŨ~~				20	
~~53~~	~~07113262~~	~~LÊ VĂN~~	~~XUÂN~~				21	
54	07137055	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	1		2	22	
							23	
							24	
							25	
							26	
							27	
							28	
							29	
							30	
							31	
							32	

Số bài: 29 Số tờ: 29 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Trần T. Mích Lân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00853 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07CT

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV325 Nhóm 21 - Tổ 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07117124	VÕ THỊ KIM	PHƯỢNG	2		8	1	
2	07117227	DANH	QUÍ	1		3	2	
3	07148116	LÊ THÀNH	QUÝ	1		2	3	
4	07148118	HỒNG MỸ	QUYÊN	1		8	4	
5	07148121	NGUYỄN THỊ XUÂN	SA	1		6	5	
6	07117135	VÕ MINH	SANG	1		7	6	
7	07148123	HUỲNH BÁ	SANH	1		7	7	
8	07148125	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÂM	2		9	8	
~~9~~	~~05114118~~	~~MAI NHẬT~~	~~TÂN~~				9	
10	07117144	NGUYỄN DUY	TÂN	2		8	10	
11	07148128	NGUYỄN VIỆT	TÂN	1		7	11	
12	07148194	BÙI THỊ NGỌC	THANH	1		7	12	
13	07148134	LÊ THỊ THANH	THẢO	1		6	13	
14	07117152	NGUYỄN THỊ KIM	THẢO	1		7	14	
~~15~~	~~07148137~~	~~NGUYỄN TRỌNG~~	~~THẮNG~~				15	
16	07148138	NGUYỄN THỊ MAI	THI	1		7	16	
17	07117155	TRẦN ĐỨC	THIÊN	1		8	17	
18	07117159	HOÀNG VĂN	THỌ	2		7	18	
19	07148141	PHẠM THỊ	THƠ	1		8	19	
20	07148143	MAI THỊ MỘNG	THU	1		7	20	
21	07117162	PHẠM THỊ LỆ	THU	2		9	21	
22	07117161	TRIỆU THỊ KIM	THU	1		8	22	
23	07117166	TRẦN THỊ	THUẬN	1		8	23	
24	07148146	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THỦY	1		8	24	
25	07148145	PHẠM THỊ BÍCH	THỦY	1		8	25	
26	07117170	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	1		8	26	
27	07117171	NGUYỄN THỊ ĐỒNG	THUYỀN	1		8	27	
28	07117228	TÀO THỊ ANH	THƯ	1		7	28	
29	07117173	VÕ THỊ ANH	THƯ	1		8	29	
30	07117175	TRẦN NGỌC	THỪA	1		7	30	
31	07117177	NGUYỄN THỊ	THY	1		7	31	
32	07117176	VŨ THỊ ANH	THY	2		8	32	

Số bài: 54 Số tờ: 61 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Hoàng Thị Nhu Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00853 Trang 2/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07DD
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV325

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07148149	NGUYỄN THANH	TIỀN	1		5	1
34	07148150	LÊ BÁ	TIẾN	1		7	2
35	07117180	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	1		5	3
36	07148151	NGUYỄN VĂN	TOÀN	1		6	4
37	07148153	ĐẶNG THỊ HUYỀN	TRANG	1		7	5
38	~~07148165~~	~~NGUYỄN THANH TUYẾT~~	~~TRINH~~				6
39	07148166	TẠ NGỌC THỦY	TRÚC	1		7	7
40	07117192	NGUYỄN CHÁNH	TRUNG	1		7	8
~~41~~	~~07148168~~	~~NGUYỄN VŨ MINH~~	~~TRUNG~~				9
42	07117193	TRẦN ĐÔNG	TRUNG	1		7	10
~~43~~	~~07148172~~	~~PHẠM MINH~~	~~TÙNG~~				11
44	07148175	NGUYỄN NHƯ THỊ CẨM	TUYỀN	1		3	12
45	07117200	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	1		6	13
46	07117204	TRẦN THỊ NGỌC	TUYẾT	1	Tuyet	7	14
47	07148178	LÊ THỊ	VĂN	1		6	15
48	07117207	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	1		7	16
49	07117210	VÕ THỊ THU	VÂN	1		5	17
50	07148184	TRẦN NGỌC	VINH	1		8	18
51	07117212	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	1		8	19
52	07148185	TRƯƠNG THỊ KIỀU	VY	1		8	20
53	07117222	BÙI NHƯ	Ý	1		8	21
54	07148186	DƯƠNG THỤY MỸ	Ý	1		8	22
55	07117223	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	1		8	23
56	07148187	CHÂU BẢO	YẾN	2		9	24
57	07117224	NGUYỄN THỊ BÍCH	YẾN	1		8	25
58	07117226	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	1		7	26
59	07148190	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	1		8	27
							28
							29
							30
							31
							32

Số bài: 54 Số tờ: 61 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 9 tháng 11 năm 11

Hoàng Thị Nụ Trọc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00854 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07DTM

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV315 - Nhóm 5 - Tờ 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07130001	TRẦN VĂN	AN	1		6	1	
2	06130005	HOÀNG VIẾT	ANH	1		6	2	
3	07157004	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	2		9	3	
4	07157005	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	2		9	4	
5	07130003	TRẦN NGỌC	ANH	1		6	5	
6	07142002	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	2		8	6	
7	07142004	NGUYỄN THỊ BÉ	BẢY	1		8	7	
8	07157010	NGUYỄN VĂN	BIÊN	1		8	8	
9	07130006	VÕ MINH	BÌNH	1		6	9	
10	07157018	HỒ THỊ	CHƠN	2		8	10	
11	07157022	DƯƠNG THỊ HỒNG	CƠ	1		7	11	
12	07130011	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	1		8	12	
13	07130012	NGUYỄN TẤN	CƯỜNG	1		2	13	
14	07130013	LÊ HỒNG	DANH	1		7	14	
15	07157023	PHẠM CÔNG	DANH	1		8	15	
16	07130014	TRẦN HOÀN	DIỆU	1		3	16	
17	07157025	ĐỖ MỸ	DUNG	1		8	17	
18	07142008	LÊ THỊ HẠNH	DUNG	2		9	18	
19	07142010	VÒNG THỊ THÙY	DUNG	1		5	19	
20	06130118	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	1		7	20	
21	07142012	NGUYỄN HOÀNG	DUY	1		7	21	
22	07157031	LƯ KIM	DUYÊN	2		8	22	
23	07157032	PHAN THỊ	DƯ	1		8	23	
24	06142017	NGUYỄN ĐẠI	DƯƠNG	1		0	24	
25	07157033	NGUYỄN PHÚC THÙY	DƯƠNG	2		9	25	
~~26~~	~~07130022~~	~~NGUYỄN CÔNG~~	~~ĐẮC~~				26	
27	07130024	NGUYỄN THÁI	ĐỊNH	1		0	27	
28	07157036	LÊ THỊ	ĐÔNG	1		8	28	
29	07157038	NGUYỄN THỊ MINH	ĐỨC	2		9	29	
30	07159010	ĐỖ THỊ XUÂN	HÀ	1		7	30	
31	07157040	HUỲNH CẨM	HÀ	2		9	31	
32	07157043	TRẦN THỊ KHÁNH	HÀ	1		8	32	

Số bài: 31 Số tờ: 40 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 201

Phan thị Tuyết Hồng

Hồ Lê Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00856 Trang 1/.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07DTM

Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV335 Nhóm 5 – Tổ 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	06130157	VÕ CÔNG	LỰC			6	1	
2	07157104	ĐINH THỊ YẾN	LY			7	2	
3	07157105	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LYNH			7	3	
4	07142045	BÙI THỊ DIỆU	MAI			6	4	
5	07157109	NGUYỄN THỊ HỒNG	MY			7	5	
6	07130079	LÊ VĂN	NAM			4	6	
7	07130080	PHẠM VĂN	NAM			8	7	
8	07142048	LÊ THỊ	NGA			9	8	
9	07142049	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN			8	9	
10	07157122	PHẠM ÚT	NHẤT			8	10	
11	07157123	NGUYỄN HỮU	NHẬT			6	11	
12	07157130	LÊ HOÀNG	OANH			9	12	
13	07130089	TẠ TẤN	PHÁP			8	13	
14	07157133	MAI THUẬN	PHONG			7	14	
15	06130061	NGUYỄN DUY	PHÚ			7	15	
~~16~~	~~07130093~~	~~ĐINH VINH~~	~~PHÚC~~			Vắng	16	
17	07142059	PHẠM HOÀNG	PHÚC			6	17	
18	07142060	PHẠM HỒNG	PHÚC			5	18	
19	07157137	TRẦN THỊ MỸ	PHÚC			6	19	
20	07157139	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC			8	20	
21	07130094	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC			3	21	
22	07157140	NGUYỄN TẤT	PHƯỚC			8	22	
23	07157145	LÊ THỊ THANH	PHƯƠNG			7	23	
24	07142063	PHẠM THỊ LINH	PHƯƠNG			9	24	
25	07142066	PHAN ĐẶNG QUẾ	PHƯƠNG			8	25	
26	07157142	PHAN THỊ LÂM	PHƯƠNG			6	26	
27	07142065	VÕ THỊ MAI	PHƯƠNG			9	27	
28	07157148	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG			8	28	
29	07142067	TRẦN THỊ	PHƯỢNG			9	29	
~~30~~	~~07130099~~	~~NGÔ~~	~~QUANG~~			Vắng	30	
31	07130107	HUỲNH NHẤT	SINH			5	31	
32	07130110	TRỊNH NHỰT	TÀI	1		7	32	

Số bài: 41 Số tờ: 48 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 2010

Lê Phan Thị Yến

Lê Hoàng Bảo Phú

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00856

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07DL
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV335

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
33	07157162	MAI THỊ	TÁM			7
34	07142076	HUỲNH THỊ THANH	THANH			7
35	07157171	NGUYỄN LƯƠNG QUỲNH	THANH			8
36	07157173	NGUYỄN THỊ THÙY	THANH			8
37	07157169	PHẠM THỊ KIM	THANH			8
38	07157172	TRẦN THỊ	THANH			8
39	07142078	HỒ PHƯỚC	THÀNH			8
40	07142077	LÊ MINH	THÀNH			7
41	07157175	NGUYỄN CHÍ	THÀNH			7
42	07157181	ĐẶNG THỊ	THẢO			9
43	07157179	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THẢO			9

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	7
2	7
3	8
4	8
5	8
6	8
7	8
8	7
9	7
10	9
11	9
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	

Số bài: 11 Số tờ: 48 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 22 tháng 11 năm 10

Hoàng Bảo Thu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00870 Trang 1/

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07KT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV219 Nhóm 9 - Tổ 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07120002	ĐÀO DUY	ANH	1	Anh	6	1
2	07120003	ĐÀO THỊ	ANH	1		6	2
3	07120048	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	1	Thh	7	3
4	07113007	NGUYỄN VÂN	ANH				4
5	07113010	ĐINH ĐẠI	BẢO				5
6	07113015	NGUYỄN THANH	BÌNH				6
7	07113022	NGUYỄN THỊ	CHANH				7
8	07120005	TRẦN THỊ BÍCH	CHÂU	1		6	8
9	07120006	LÊ DUY	CHUNG	1		6	9
10	07113025	LÊ PHƯỚC	CƯỜNG				10
11	07120007	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	1		6	11
12	07120008	LÊ CÔNG	DANH	1		6	12
13	07120009	LÊ THỊ BÍCH	DIỄM	2		7	13
14	07155001	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	1		7	14
15	07113028	THÁI THỊ THU	DIỄM				15
16	07113031	LÊ THỊ MỸ	DUNG				16
17	07120051	MAI THỊ NGỌC	DUNG	1		7	17
18	07113033	PHẠM	DUY				18
19	07120053	LÊ THỊ NGỌC	DUYÊN	2		7	19
20	07113042	BẠCH TRỌNG	ĐẠI				20
21	07113043	NGUYỄN VĂN	ĐẠI				21
22	07113045	HUỲNH ĐỨC	ĐẠT				22
23	07120011	LÊ CÔNG	ĐẮC	1		6	23
24	07113048	PHẠM HOÀI	ĐỨC				24
25	07120012	TRƯƠNG THỊ HỒNG	EM	2		7	25
26	07120056	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	2		7	26
27	07120014	ĐỖ THỊ THU	HÀ	1		7	27
28	07120058	HỒ THỊ	HÀ	1		7	28
29	07113051	LÊ THỊ THANH	HÀ				29
30	07113053	NGÔ HỒ HOÀNG	HẠC				30
							31
							32

Số bài: 16 Số tờ: 20 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Hoàng Thị Nụ Tâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00872 Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3

Tên lớp: DH07KT
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV225 Nhóm 05 - Tổ 002

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm		Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07120074	TRẦN THỊ BÍCH	NGÂN		Ngân	6	1	
~~2~~	~~07113126~~	~~NDÔNG JRAH~~	~~NGGWÂN~~				~~2~~	
~~3~~	~~07113129~~	~~HOÀNG CAO~~	~~NGUYÊN~~				~~3~~	
4	07120026	TRẦN KIM	NGUYÊN		ngyên	7	4	
~~5~~	~~07113133~~	~~NGUYỄN THÀNH~~	~~NHÂN~~				~~5~~	
6	07120075	PHẠM VĂN	NHẬN			6	6	
~~7~~	~~07113264~~	~~KA~~	~~NHÒS~~				~~7~~	
~~8~~	~~07113137~~	~~LÊ THỊ CẨM~~	~~NHUNG~~				~~8~~	
9	07120028	LỤC THỊ TUYẾT	NHUNG			6	9	
~~10~~	~~07113140~~	~~PHÍ THỊ~~	~~NHUNG~~				~~10~~	
11	07120029	LÝ THỊ	OANH			7	11	
12	07120076	THIỀU THỊ	OANH			7	12	
~~13~~	~~07113148~~	~~ĐÀO DUY~~	~~PHONG~~				~~13~~	
~~14~~	~~07113150~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~PHU~~				~~14~~	
15	07120077	NGUYỄN THỊ MINH	PHÚC			7	15	
16	07155011	HUỲNH MỸ	PHƯƠNG			5	16	
17	07120078	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG			6	17	
~~18~~	~~07113155~~	~~PHẠM HOÀNG~~	~~PHƯƠNG~~				~~18~~	
~~19~~	~~07113156~~	~~THÂN THỊ MINH~~	~~PHƯƠNG~~				~~19~~	
20	07120030	BÙI THỊ	PHƯỢNG			6	20	
21	07120031	TÔN THẤT VINH	QUANG			7	21	
~~22~~	~~07113166~~	~~HOÀNG KHẮC~~	~~QUỐC~~				~~22~~	
~~23~~	~~07113171~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~RY~~				~~23~~	
24	07120033	TRẦN THỊ TUYẾT	SANG			7	24	
25	07120034	NGUYỄN VIẾT	SÔ			6	25	
~~26~~	~~07113178~~	~~BÙI NGỌC~~	~~SƠN~~				~~26~~	
~~27~~	~~07113180~~	~~HỒ THANH~~	~~SƠN~~				~~27~~	
~~28~~	~~07113174~~	~~PHẠM HOÀNG~~	~~SƠN~~				~~28~~	
~~29~~	~~07113186~~	~~LƯƠNG MINH~~	~~TÂM~~				~~29~~	
~~30~~	~~07120082~~	~~LƯƠNG THỊ~~	~~TÂM~~			7	30	
31	07120080	MAI THỊ HIỀN	TÂM			7	31	
32	07120081	NGUYỄN HOÀNG	TÂM			7	32	

Số bài: 20 Số tờ: 24 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Giám thị xác nhận 05'30

Võ Ngân Thọ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00872

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107) - Số Tín Chỉ: 3
Tên lớp: DH07NHB
Ngày Thi : 22/11/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV225

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
~~33~~	~~07113189~~	~~PHAN THANH~~	~~TÂM~~				1
34	07120083	VÕ THỊ	TÂM			6	2
35	07120084	PHẠM NGỌC	THÁI			6	3
~~36~~	~~07113194~~	~~NGUYỄN PHÚC~~	~~THÀNH~~				4
37	07120085	NGUYỄN TRẦN VIÊN	THẢO			7	5
~~38~~	~~07113199~~	~~NGUYỄN QUỐC~~	~~THẮNG~~				6
39	07120037	PHAN THÀNH	THÍCH			6	7
~~40~~	~~07113203~~	~~TRƯƠNG ĐĂNG~~	~~THIÊM~~				8
							9
							10
							11
							12
							13
							14
							15
							16
							17
							18
							19
							20
							21
							22
							23
							24
							25
							26
							27
							28
							29
							30
							31
							32

Số bài: 20 Số tờ: 24 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày .....tháng ..... năm..

Vũ Ngân Thọ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00197

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Lớp: DH07AVG (Cử nhân anh văn giảng dạy)
Môn Học Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107-02)
CBGD Phạm Văn Boong (421)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07128001	NGUYỄN PHẠM THÚY	AN			6	1
2	07128003	LÊ THỊ LAN	ANH			7	2
3	07128005	PHẠM THỊ BÉ	BA			7	3
4	07128008	PHAN THỊ KIM	CHÂU			7	4
5	07128011	VÕ THỊ NGỌC	DIỆU			5	5
6	07128017	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH			7	6
7	07128019	NGUYỄN THỊ	HẰNG			7	7
8	07128020	PHẠM NGUYỄN NGỌC	HẬU			7	8
9	07128021	CHÂU THỊ KIM	HOÀNG			6	9
10	07128023	BÙI THỊ THANH	HUYỀN			7	10
11	07128025	NGÔ THỊ KIM	HƯƠNG			5	11
12	07128029	NGUYỄN THỊ NGỌC	KHUÊ			5	12
13	07128030	VÕ THỊ	LÀI			6	13
14	07128036	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN			6	14
15	07128039	PHẠM THỊ THIÊN	LÝ			8	15
16	07128044	NGUYỄN ĐOÀN KIM	NGÂN			6	16
17	07128049	TRẦN MỸ	NGỌC			5	17
18	07128053	NGUYỄN THỊ	NHUNG			6	18
19	07128052	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG			6	19
20	07128061	LÊ NGỌC MINH	PHƯƠNG			5	20
21	07128079	LÊ TRẦN ANH	THƯ			6	21
22	07128080	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ			6	22
23	07128081	TRỊNH KIM	THƯ			5	23
24	07128083	TRƯƠNG THỊ THU	THƯƠNG			6	24
25	07128091	VÕ THỊ NGỌC	TRÂM			7	25
26	07128093	DƯƠNG MINH	TRÍ			7	26
27	07128094	LA THÀNH	TRIẾT			6	27
28	07128098	PHẠM THỊ	TUYỀN			5	28
29	07128097	TRẦN THỊ KIM	TUYỀN			6	29
30	07128102	BẠCH THỤY THÙY	VÂN			5	30
31	07128101	NGUYỄN THỊ	VÂN			7	31
							32

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 11 năm 2010

Lê Vinh Thục Thùy Vy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00223

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Lớp: DH07AVQ (Cử nhân anh văn QL)
Môn Học Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107-01)
CBGD Lê Quang Hậu (420)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07128004	HOÀNG TUẤN	ANH			5	1
2	07128006	PHAN HUY	BẢO			6	2
3	07128007	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH			7	3
4	07128009	PHẠM THỊ MỸ	CHÂU			7	4
5	07128013	LÊ THỊ HOÀNG	ĐIỆP			6	5
6	07128015	NGUYỄN VĂN	HẢI			7	6
7	07128016	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HẠNH			7	7
8	07128018	NG THANH PHƯƠNG	HẢO			7	8
9	07128024	HÀ THỊ THU	HUYỀN			5	9
10	07128026	NGUYỄN PHƯỚC THIÊN	HƯƠNG			5	10
11	07128028	LƯƠNG THỊ HỒNG	KHÁNH			6	11
12	07159006	LÂM THỊ MỸ	KIM			6	12
13	07128033	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH			5	13
14	07128034	TRẦN THỊ THÙY	LINH			6	14
15	06128081	LÊ XUÂN	MINH			4	15
16	07128041	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA			6	16
17	07128045	KHEO NGỌC	NGÂN			6	17
18	07128047	NGUYỄN THỊ THÙY	NGÂN			7	18
19	07128046	TỐNG QUỲNH	NGÂN			6	19
20	07159014	TRẦN QUỐC	NGÂN			8	20
21	07128048	LÊ ÁNH	NGỌC			7	21
22	07128050	TÔN THẤT THÀNH	NHÂN			6	22
23	07128051	ĐOÀN THỊ THU	NHI			7	23
24	07128056	LƯU QUỲNH	NHƯ				24
25	07128054	TRẦN THỊ HUỲNH	NHƯ			7	25
26	07128057	NGUYỄN THỊ	NÔEN			8	26
27	07128058	LƯU VĂN	NÚI			6	27
28	07128059	PHAN TẤN	PHÁT			6	28
29	07128060	ĐINH THANH	PHONG			5	29
30	07128063	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯỢNG			4	30
31	07128065	HOÀNG VŨ ÁNH	QUẾ			5	31
32	07128067	ĐẶNG HỒNG	QUYÊN			7	32

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00223

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Lớp: DH07AVQ (Cử nhân anh văn QL)
Môn Học Tư tưởng Hồ Chí Minh (900107-01)
CBGD Lê Quang Hậu (420)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
33	07128068	HOÀNG THỊ KHÁNH	QUỲNH			6	1
34	07128069	NGUYỄN NGỌC	SƯƠNG			6	2
35	07128071	NGUYỄN CÔNG	THÁI			5	3
36	07128072	ĐỖ THỊ BÁCH	THẢO			5	4
37	07128074	NGUYỄN HOÀNG THANH	THẢO			5	5
38	07128075	NGUYỄN TRỌNG	THIÊN			6	6
39	07128076	VŨ THỊ THANH	THOA			6	7
40	07128077	LÊ THỊ HOÀNG	THUẬN			6	8
41	07128082	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ			7	9
42	07128087	BÙI NGỌC THỦY	TIÊN			6	10
43	07128086	ĐẶNG THỊ NGỌC	TIÊN			7	11
44	07128085	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN			5	12
45	07128084	VÕ THỊ CÁT	TIÊN			7	13
46	07128088	NGUYỄN THỊ THU	TRÀ			7	14
47	07128090	PHẠM THỊ THU	TRANG			5	15
48	07128092	TRẦN THỊ MỸ	TRÂN			5	16
49	07128095	LÊ THỊ THANH	TRÚC			6	17
50	07128096	NGUYỄN VÕ THANH	TRÚC			6	18
51	07128100	TRẦN THỊ THANH	VÂN			7	19
52	07128103	VŨ THỊ	VÓC			5	20
53	07128105	LÂM MỸ	XUÂN			7	21
						6	22
							23
							24
							25
							26
							27
							28
							29
							30
							31
							32

54-06128086 - Bùi Nguyễn Kim Ngân

Số bài: Số tờ: Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 29 tháng 11 năm 2010

Lê Võ Thanh Thúy Vy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

TV2011

Mã nhận dạng 00602 Trang 1/1

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Lớp: LT09NT (Liên thông Nuôi trồng TS)
Môn Học **Tư tưởng Hồ Chí Minh** (200107-05)
CBGD **Võ Thị Hồng (112)**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm
1	09416001	DƯƠNG VĂN	BA			6,5
2	09416002	NGÔ HÙNG	CÔNG			7
3	09416003	VŨ MẠNH	CƯỜNG			6
4	09416004	NGUYỄN THỊ	ĐUA			6
5	09416005	BÙI CÔNG	ĐỨC			7
6	09416006	HUỲNH VŨ THANH	HẠ			8
7	09416009	CỔ THỊ TUYẾT	HẰNG			7
8	09416008	TRẦN MINH	HIỂN			8
9	09416007	HUỲNH THỊ THANH	HIỀN			8
10	09416010	MAI THU	HOÀI			7
11	09416011	NGUYỄN THANH	HUY			6
12	09416012	TRẦN LÊ	HUY			6
13	09416013	TỪ THỊ MINH	HUYỀN			8
14	09416014	TRẦN MINH	KHA			6
15	09416015	HUỲNH ĐĂNG	KHOA			7
16	09416016	NGUYỄN TIẾN	LINH			6
17	09416017	VÕ VĂN	LONG			7
18	09416018	LƯU THỊ	LƯỢN			8
19	09416019	TRẦN	PHƯỚC			7
20	09416020	NGUYỄN THỊ ANH	PHƯƠNG			7
21	09416021	NGÔ KHẮC	THẢO			7
22	09416022	ĐÀO THỊ	THỦY			8
23	09416023	NGUYỄN VĂN	TOÀN			6
24	09416024	ĐẶNG THỊ THU	TRINH			7

Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên

1	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10
2	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
3	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10
4	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10
5	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
6	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
7	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
8	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
9	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
10	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
11	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10
12	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10
13	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
14	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10
15	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
16	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10
17	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
18	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
19	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
20	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
21	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
22	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10
23	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10
24	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10
25	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
26	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
27	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
28	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
29	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
30	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
31	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
32	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Số bài: 1 Số tờ: 26 Cán bộ coi thi 1&2 Duyệt của Trưởng Bộ môn Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày 20 tháng 11 năm 2011